Quỹ Đầu Tư Cổ phiếu Cơ Hội Tiên Phong VinaCapital ("**VINACAPITAL-VDEF**") được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước ("**UBCKNN**") cấp giấy chứng nhận đăng ký chào bán Chứng Chỉ Quỹ ra công chúng ("**Giấy Chứng Nhận**") theo quy định của Pháp Luật. Giấy Chứng Nhận này chỉ có ý nghĩa xác định việc xin phép chào bán chứng chỉ quỹ đầu tư này đã được thực hiện theo quy định của Pháp Luật liên quan mà không hàm ý UBCKNN đưa ra bất kỳ bảo đảm hoặc xác nhận nào về nội dung của Bản Cáo Bạch này cũng như mục tiêu và chiến lược đầu tư của Quỹ.

BẢN CÁO BẠCH

QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU CƠ HỘI TIÊN PHONG VINACAPITAL (VINACAPITAL-VDEF)

THÁNG 11 NĂM 2026

1. **Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số: 21/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 07/03/2024**
2. **Loại hình Quỹ:** Quỹ đầu tư dạng mở
3. **Bản Cáo Bạch này đã được đăng ký với UBCKNN vào ngày** ..17...../...11.../2026
4. **Bản Cáo Bạch này có hiệu lực kể từ ngày:** ..17...../..11..../2026
5. **Phụ Trách Công Bố Thông Tin:**

   Ông Đinh Gia Ninh

   Trưởng Bộ Phận Kiểm soát nội bộ Công Ty Cổ phần Quản Lý Quỹ VinaCapital
6. **Bản Cáo Bạch này, báo cáo hoạt động định kỳ và báo cáo tài chính được cung cấp tại:**

   Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ VinaCapital

   Địa chỉ: Lầu 17, Tòa nhà Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

   Điện thoại: (84 – 28) 3827 8535 Fax: (84 – 28) 3827 8536

   Email: irwm@vinacapital.com Website: wm.vinacapital.com

Quỹ được giới thiệu trong Bản Cáo Bạch này là Quỹ được thành lập theo Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 do Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019.
Bản Cáo Bạch cung cấp thông tin chính xác về Quỹ mà Nhà Đầu Tư tiềm năng nên tìm hiểu trước khi đầu tư. Nhà Đầu Tư nên lưu lại Bản Cáo Bạch này để tham chiếu trong tương lai. Nhà Đầu Tư cũng cần cập nhật bất kỳ thay đổi nào của Bản Cáo Bạch này sau ngày được công bố. Các Nhà Đầu Tư nên đọc các tài liệu bổ sung như Điều Lệ Quỹ và các báo cáo hoạt động của Quỹ (khi Quỹ đã bắt đầu hoạt động) để hiểu rõ về hoạt động của Quỹ trước khi quyết định đầu tư.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VINACAPITAL

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VINACAPITAL
Date: 2026.11.17 10:09:29 +07'00'

THÔNG TIN QUAN TRỌNG

Đây là những thông tin quan trọng dành cho Nhà Đầu Tư trước khi thực hiện việc đăng ký mua Chứng chỉ quỹ của Quỹ. Nhà Đầu Tư cần đọc và nghiên cứu kỹ trước khi quyết định đầu tư vào Quỹ.

Chứng chỉ Quỹ được phép phát hành ra công chúng dựa trên những thông tin và cam kết được công bố tại Bản Cáo Bạch của Quỹ. Bất kỳ thông tin hoặc cam kết nào khác do người môi giới, đại lý phân phối hay những người khác đưa ra sẽ không được xem là đưa ra theo sự ủy quyền của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ hay bất kỳ người đại diện nào của Quỹ cũng như của Công Ty Quản Lý Quỹ. Không người nào có quyền đưa ra bất kỳ thông tin hay cam kết nào khác với những nội dung trong Bản Cáo Bạch và những văn bản đính kèm. Chứng chỉ Quỹ được phát hành dựa trên những thông tin và cam kết được công bố trong Bản Cáo Bạch và các tài liệu đính kèm. Việc lưu hành Bản Cáo Bạch cũng như phân phối hay phát hành Chứng chỉ Quỹ trong bất kỳ trường hợp nào cũng không tạo ra bất kỳ sự gợi ý nào hoặc ngụ ý nào rằng sẽ không có bất kỳ sự thay đổi nào về tình hình hoạt động của Quỹ sau ngày Bản Cáo Bạch được phát hành.

Bản Cáo Bạch không tạo ra việc chào bán hoặc thuyết phục bởi bất kỳ người nào tại bất kỳ quốc gia nào mà việc chào bán hoặc thuyết phục đó không được phép theo quy định của pháp luật nước đó. Việc lưu hành và phân phối Bản Cáo Bạch và phân phối Chứng chỉ Quỹ ở một số quốc gia có thể bị giới hạn bởi pháp luật nước đó. Nhà Đầu Tư có nhu cầu đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ có trách nhiệm cập nhật, hiểu và tuân thủ bất kỳ hạn chế nào đối với mình theo quy định của pháp luật của nước mà Nhà Đầu Tư đó mang quốc tịch. Ngoài ra, Nhà Đầu Tư cần tự tìm hiểu các quy định pháp luật của Việt Nam và của nước sở tại về quản lý ngoại hối, thuế, cư trú và các quy định khác liên quan đến hoạt động đầu tư của mình vào Quỹ.

Nhà Đầu Tư (bao gồm cả Nhà Đầu Tư nước ngoài) cần tham khảo ý kiến chuyên môn để biết thêm về các vấn đề về thuế, các quy định pháp luật và các giao dịch ngoại tệ và biện pháp kiểm soát rủi ro tỷ giá hối đoái liên quan đến việc mua, bán và nắm giữ Chứng chỉ Quỹ.

Nhà Đầu Tư cần hiểu và đồng ý rằng giá trị Chứng chỉ Quỹ và thu nhập (nếu có) từ việc đầu tư vào Quỹ có thể tăng lên hoặc giảm xuống. Theo đó, tại thời điểm giải thể Quỹ, giá trị thu hồi của Chứng chỉ Quỹ mà Nhà Đầu Tư nắm giữ có thể thấp hơn hoặc cao hơn giá trị ban đầu.

Nhà Đầu Tư cần lưu ý rằng kết quả hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ trong quá khứ không nhất thiết hàm ý rằng hiệu quả hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ hay của Quỹ trong tương lai cũng như vậy.

Nhà đầu tư cần đọc kỹ Bản Cáo Bạch, Điều Lệ của Quỹ và các tài liệu có liên quan khác do Công Ty Quản Lý Quỹ và các đại lý phân phối được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền được thể hiện rõ trong Bản Cáo Bạch cung cấp trước khi quyết định đầu tư vào Quỹ.

Đặc biệt, giá trị Chứng chỉ Quỹ, khả năng sinh lời và những rủi ro tiềm tàng trình bày trong Bản Cáo Bạch chỉ mang tính tham khảo và có thể thay đổi tùy thuộc vào tình hình thị trường. Việc đầu tư vào Quỹ không hàm ý bảo đảm khả năng sinh lời cho Nhà Đầu Tư. Nhà Đầu Tư do vậy cũng nên xem xét kỹ các yếu tố rủi ro trong việc đầu tư vào Chứng chỉ Quỹ như được trình bày trong Bản Cáo Bạch.

MỤC LỤC

THÔNG TIN QUAN TRỌNG **2**
I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỀ NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH **5**
1. Công ty Quản lý Quỹ 5
2. Ngân hàng giám sát 5
II. ĐỊNH NGHĨA VÀ DIỄN GIẢI **5**
III. CƠ HỘI ĐẦU TƯ **9**
1. Tổng quan kinh tế vĩ mô Việt Nam 9
2. Thị trường tài chính Việt Nam và cơ hội đầu tư 9
3. Lợi ích khi đầu tư vào quỹ mở VINACAPITAL-VDEF 10
IV. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ **10**
1. Thông tin chung về công ty quản lý Quỹ 11
2. Giới thiệu các cổ đông của công ty Quản lý Quỹ 11
3. Giới thiệu các nhân sự chủ chốt của Quỹ và Công ty Quản lý Quỹ 11
V. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT **14**
VI. CÔNG TY KIỂM TOÁN **14**
VII. ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ **14**
VIII. TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN **14**
1. Tổ chức được ủy quyền cung cấp dịch vụ Quản trị Quỹ đầu tư 14
2. Tổ chức được ủy quyền cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng 15
IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ **15**
1. Thông tin chung về Quỹ 15
2. Tóm tắt Điều lệ Quỹ 15
3. Mục tiêu đầu tư, chính sách đầu tư và hạn mức đầu tư của Quỹ 22
4. Cơ chế giao dịch chứng chỉ quỹ 25
5. Các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ 32
X. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU CHỨNG CHỈ QUỸ RA CÔNG CHÚNG **36**
1. Căn cứ pháp lý 36
2. Phát hành lần đầu Chứng chỉ Quỹ ra công chúng 37
XI. GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO **37**
1. Chương trình đầu tư 37
2. Ngày giao dịch, tần suất giao dịch và phương thức giao dịch chứng chỉ quỹ 38
3. Thời điểm đóng sổ lệnh và thời hạn xác nhận giao dịch 38
4. Giao dịch muộn 39
5. Mua Chứng chỉ quỹ 39
6. Bán Chứng chỉ quỹ 40
7. Chuyển đổi Quỹ 42
8. Chuyển nhượng (phi thương mại) Chứng chỉ quỹ 42
9. Hủy lệnh giao dịch Chứng chỉ quỹ 42
10. Tạm dừng thực hiện giao dịch Chứng chỉ quỹ 42
11. Đóng tài khoản giao dịch Chứng chỉ quỹ 43
12. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng 43
13. Thông tin hướng dẫn Nhà Đầu Tư tham gia vào Quỹ 51
XII. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ **51**
1. Báo cáo tài chính (cập nhật hàng năm) 51
2. Tình hình phát hành và mua lại chứng chỉ quỹ (cập nhật hàng năm) 51
3. Các loại giá dịch vụ, chi phí của Quỹ và thường hoạt động 51
4. Các chỉ tiêu hoạt động 54
5. Thu nhập và phân chia lợi nhuận 54
6. Kế toán, kiểm toán và chế độ báo cáo 56
7. Dự báo hoạt động của Quỹ 57
8. Thời gian và địa điểm cung cấp báo cáo hoạt động của Quỹ 57
XIII. GIẢI QUYẾT XUNG ĐỘT LỢI ÍCH **57**
XIV. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ **57**
1. Báo cáo cho nhà đầu tư 57
2. Báo cáo Quỹ 57
3. Báo cáo bất thường 58
4. Hình thức gửi báo cáo 58
XV. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC VÀ GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CỦA NHÀ ĐẦU TƯ **58**
XVI. CAM KẾT **58**
XVII. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM **58**

PHỤ LỤC 1: QUY TRÌNH VÀ HƯỚNG DẪN GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ 59
PHỤ LỤC 2 : DANH SÁCH CÁC ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI VÀ ĐIỂM NHẬN LỆNH 61
PHỤ LỤC 3: CHÍNH SÁCH ÁP DỤNG MỨC PHÒNG VỆ THANH KHOẢN 63

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỀ NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Công ty Quản lý Quỹ

Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ VinaCapital

Bà Nguyễn Hoài Thu – Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Điều hành của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital

Ông Brook Colin Taylor – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital

Ông Đinh Đức Minh – Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital

Ông Lê Duy – Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital

Bà Võ Hoàng Kiều Oanh – Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản Cáo Bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, đã thẩm tra hoặc thu thập thông tin một cách hợp lý. Tuy nhiên, ngoại trừ những điểm được thể hiện rõ tại Bản Cáo Bạch này là đã được thẩm định bởi bên thứ ba, toàn bộ thông tin trong Bản Cáo Bạch này chưa được kiểm định hoặc thẩm định bởi bất kỳ bên nào.

2. Ngân hàng giám sát

Ngân hàng TNHH Một thành viên Standard Chartered (Việt Nam) ("SC")

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thúy Hạnh

Chức vụ: Tổng giám đốc

Bản Cáo Bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán Chứng Chỉ Quỹ do Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ VinaCapital lập. Chúng tôi, với tư cách là Ngân Hàng Giám Sát của Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Cơ Hội Tiên Phong VinaCapital (VINACAPITAL-VDEF) xác nhận các thông tin có liên quan đến Ngân hàng giám sát trong Bản cáo Bạch này và sẽ chịu trách nhiệm theo các quy định trong phạm vi Hợp Đồng Cung Cấp Dịch Vụ Giám Sát Quỹ giữa chúng tôi với Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ VinaCapital, là công ty quản lý quỹ của Quỹ và theo quy định của pháp luật.

II. ĐỊNH NGHĨA VÀ DIỄN GIẢI

Trừ khi ngữ cảnh quy định khác, các thuật ngữ được viết hoa trong Bản Cáo Bạch này sẽ có nghĩa như sau:

"Quỹ" hay "VINACAPITAL-VDEF"	là Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Cơ Hội Tiên Phong VinaCapital, thực hiện chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng, được thành lập theo quy định của pháp luật về chứng khoán và Điều lệ quỹ.
"Công Ty Quản Lý Quỹ" hay "VinaCapital"	là Công Ty Cổ phần Quản Lý Quỹ VinaCapital được thành lập theo giấy chứng nhận thành lập và hoạt động số 31/UBCK-GP do UBCKNN cấp lần đầu ngày 14 tháng 4 năm 2008 (và được sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm), chi tiết như được quy định tại Chương IV của Bản Cáo Bạch này, hoặc bất kỳ đơn vị nào kế thừa quyền và nghĩa vụ của công ty này.
"Ngân Hàng Giám Sát"	Là Ngân hàng TNHH một thành viên Standard Chartered (Việt Nam) (gọi tắt là "SC"), hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 56/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 27/11/2023, được cấp đổi cho Giấy phép số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08/09/2008 cùng các văn bản chấp thuận có liên quan việc sửa đổi bổ sung Giấy phép (và các sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm) và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 08/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 07 tháng 05 năm 2015 (và các sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm), cung cấp các dịch vụ: (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của quỹ; các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời

	giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của quỹ do Công ty quản lý quỹ thực hiện. Thông tin chi tiết về Ngân Hàng Giám Sát được thể hiện tại Chương V Bản Cáo Bạch này.
"Điều Lệ"	là điều lệ của Quỹ, các Phụ lục đính kèm và các bản sửa đổi, bổ sung hợp pháp (nếu có), tái ban hành hoặc thay thế vào từng thời điểm.
"Bản Cáo Bạch"	là tài liệu hoặc dữ liệu điện tử công khai một cách chính xác, trung thực và khách quan liên quan đến việc chào bán và phát hành Chứng chỉ quỹ.
"Hợp Đồng Giám Sát"	là hợp đồng được ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát liên quan đến việc giám sát hoạt động của Quỹ được thông qua bởi Đại hội nhà đầu tư của Quỹ.
"Nhà Đầu Tư"	Là cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài nắm giữ chứng chỉ Quỹ.
"Đại Hội Nhà Đầu Tư"	là đại hội của các Nhà Đầu Tư có quyền biểu quyết được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ.
"Ban Đại Diện Quỹ"	là những người đại diện cho các Nhà Đầu Tư được Đại Hội Nhà Đầu Tư của Quỹ bầu ra để thay mặt các Nhà Đầu Tư thực hiện việc giám sát các hoạt động của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.
"Vốn Điều Lệ"	là tổng số vốn bằng tiền do tất cả các Nhà Đầu Tư thực góp tại đợt phát hành Chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng và được ghi trong Điều Lệ.
"Chứng chỉ quỹ" hay "Chứng chỉ Quỹ VINACAPITAL-VDEF"	Là loại chứng khoán xác nhận quyền sở hữu của nhà đầu tư đối với một phần vốn góp tại quỹ. Mệnh giá một (01) chứng chỉ quỹ là mười nghìn (10.000) đồng.
"Giá bán/Giá phát hành"	là mức giá Nhà Đầu Tư phải thanh toán để mua một chứng chỉ quỹ. Giá bán/Giá phát hành bằng mệnh giá (trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng) cộng giá dịch vụ phát hành được quy định tại Bản Cáo Bạch; Giá bán/Giá phát hành tại các kỳ giao dịch sau khi Quỹ thành lập bằng Giá Trị Tài Sản Ròng trên một chứng chỉ quỹ tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ cộng giá dịch vụ phát hành tại các kỳ giao dịch được quy định tại Bản Cáo Bạch này.
"Mức phòng vệ thanh khoản"	là mức áp dụng đối với Nhà Đầu Tư khi thực hiện bán chứng chỉ quỹ mở trong điều kiện tính thanh khoản của quỹ mở sụt giảm do nguyên nhân bất khả kháng.
"Giá mua lại"	là mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán để mua lại từ Nhà Đầu Tư một chứng chỉ quỹ. Giá mua lại bằng Giá Trị Tài Sản Ròng trên một chứng chỉ quỹ tại ngày giao dịch trừ đi giá dịch vụ mua lại Chứng Chỉ Quỹ đã quy định tại Bản Cáo Bạch này. Trong trường hợp Quỹ áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán cho Nhà Đầu Tư được trừ thêm mức phòng vệ thanh khoản.
"Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ"	là giá dịch vụ mà Quỹ phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ cung cấp dịch vụ quản lý quỹ được quy định tại Điều Lệ Quỹ và Bản Cáo Bạch này.
"Giá dịch vụ phát hành/giá dịch vụ mua lại"	Là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi mua/bán một chứng chỉ quỹ. Giá dịch vụ phát hành tính theo tỷ lệ phần trăm trên số tiền đăng ký mua và giá dịch vụ mua lại tính theo tỷ lệ phần trăm

	trên tổng giá trị mua lại theo quy định tại Bản Cáo Bạch.
"Cổ tức quỹ"	Là số lợi nhuận còn lại của Quỹ sau khi trừ đi các chi phí hợp lệ và được Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định chia theo tỷ lệ sở hữu của Nhà Đầu Tư.
"Năm tài chính"	Là 12 tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hằng năm. Năm tài chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó.
"Giá Trị Tài Sản Ròng" hay "NAV"	là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ của Quỹ tại ngày gần nhất trước ngày định giá.
"Ngày Định Giá"	là ngày mà Công Ty Quản Lý Quỹ xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ theo quy định pháp luật, Điều Lệ Quỹ và Bản Cáo Bạch này.
"Ngày Giao Dịch"	là ngày mà Công Ty Quản Lý Quỹ thay mặt cho Quỹ thực hiện phát hành, mua lại, chuyển đổi và/hoặc chuyển nhượng chứng chỉ quỹ từ Nhà Đầu Tư theo cơ chế giao dịch của Quỹ.
"Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh"	là thời điểm cuối cùng mà Đại Lý Phân Phối nhận lệnh giao dịch từ Nhà Đầu Tư để thực hiện trong Ngày Giao Dịch chứng chỉ quỹ.
"Chương Trình Đầu Tư"	là các chương trình đầu tư vào Quỹ mà Nhà Đầu Tư có thể tham gia khi mua Chứng chỉ quỹ, chi tiết được thể hiện tại Chương XI của Bản Cáo Bạch này.
"Đại Lý Chuyển Nhượng"	là Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc tổ chức được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền để cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng theo quy định tại Điều Lệ của Quỹ.
"Đại Lý Ký Danh"	là Đại Lý Phân Phối đứng tên tài khoản ký danh, thực hiện giao dịch Chứng chỉ quỹ thay mặt cho các Nhà Đầu Tư tại sổ phụ.
"Đại Lý Phân Phối"	là tổ chức đã ký hợp đồng phân phối chứng chỉ quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ và/ hoặc Công Ty Quản Lý Quỹ.
"Điểm Nhận Lệnh"	là trụ sở chính, chi nhánh, phòng giao dịch của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc của Đại Lý Phân Phối được ủy quyền để nhận lệnh từ các nhà đầu tư. Thông tin chi tiết về Điểm Nhận Lệnh được quy định cụ thể tại Bản Cáo Bạch của Quỹ.
"FATCA"	là Đạo luật Tuân Thủ Thuế đối với tài khoản nước ngoài được thông qua bởi Quốc hội Mỹ ngày 10/3/2010 và có hiệu lực ngày 01/7/2014.
"Hủy Lệnh"	là lệnh của Nhà Đầu Tư đặt để hủy bất kỳ Lệnh Bán, Lệnh Mua, Lệnh Chuyển Đổi hoặc Lệnh Chuyển Nhượng nào đã nộp.
"HNX"	là Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.
"Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi"	là mức giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi chuyển đổi Đơn vị quỹ lấy Đơn vị quỹ của quỹ khác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý. Giá dịch vụ chuyển đổi tính theo tỷ lệ phần trăm trên tổng giá trị chuyển đổi quy định tại Bản Cáo Bạch này.
"Lệnh Bán"	là lệnh của người sở hữu Chứng chỉ quỹ yêu cầu Quỹ mua lại một phần hoặc toàn bộ số Chứng chỉ quỹ mà người đó đang sở hữu.
"Lệnh Bán Được Chấp Nhận"	là Lệnh Bán của Nhà Đầu Tư được chấp nhận để thực hiện sau khi số lượng Chứng chỉ quỹ đặt bán được xác nhận là thuộc sở hữu của Nhà Đầu Tư đặt Lệnh Bán đó và có đủ số lượng Chứng

	chỉ quỹ đó để bán theo quy định tại Bản Cáo Bạch này.
"Lệnh Chuyển Đổi"	là lệnh của Nhà Đầu Tư bán một phần hoặc toàn bộ số Chứng chỉ quỹ mà người đó đang sở hữu để mua chứng chỉ quỹ của quỹ khác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý.
"Lệnh Chuyển Đổi Được Chấp Nhận"	là Lệnh Chuyển Đổi của Nhà Đầu Tư được chấp nhận để thực hiện sau khi số lượng Chứng chỉ quỹ đặt chuyển đổi được xác nhận là thuộc sở hữu của Nhà Đầu Tư đặt Lệnh Chuyển Đổi đó.
"Lệnh Chuyển Nhượng"	là lệnh của Nhà Đầu Tư chuyển nhượng quyền sở hữu một phần hoặc toàn bộ số Chứng chỉ quỹ mà mình đang sở hữu cho người khác dưới dạng quà tặng, thừa kế hoặc thực hiện phán quyết của tòa án hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
"Lệnh Chuyển Nhượng Được Chấp Nhận"	là Lệnh Chuyển Nhượng của Nhà Đầu Tư được chấp nhận để thực hiện sau khi số lượng Chứng chỉ quỹ đặt chuyển nhượng được xác nhận là thuộc sở hữu của Nhà Đầu Tư đặt Lệnh Chuyển Nhượng đó.
"Lệnh Mua"	là lệnh mua Chứng chỉ quỹ của Nhà Đầu Tư.
"Lệnh Mua Được Chấp Nhận"	là Lệnh Mua của Nhà Đầu Tư hoặc được chấp nhận để thực hiện sau khi hồ sơ đăng ký mua đã được Đại lý chuyển nhượng chấp nhận, lệnh mua phải gửi kèm theo các tài liệu hợp lệ xác nhận việc nhà đầu tư đã hoàn tất việc thanh toán vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát hoặc Ngân Hàng Giám Sát xác nhận tiền đã được thanh toán đầy đủ.
"Lệnh Được Chấp Nhận"	là từng Lệnh Bán Được Chấp Nhận, Lệnh Mua Được Chấp Nhận, Lệnh Chuyển Đổi Được Chấp Nhận hoặc Lệnh Chuyển Nhượng Được Chấp Nhận hoặc là một nhóm gồm hai hoặc nhiều lệnh trên.
"Ngày Làm Việc"	là bất kỳ ngày nào không phải là Thứ Bảy, Chủ Nhật hoặc ngày nghỉ lễ, nghỉ bù theo quy định pháp luật mà vào ngày đó các sàn giao dịch chứng khoán và các ngân hàng tại Việt Nam mở cửa hoạt động kinh doanh bình thường.
"Người Có Liên Quan"	được hiểu và giải thích theo quy định tại khoản 4 Điều 46 của Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hoa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua vào ngày 26 tháng 11 năm 2019, hoặc quy định khác thay thế quy định tại khoản 46 Điều 4.
"Pháp Luật"	là pháp luật của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.
"Sự Kiện Bất Khả Kháng"	là một sự kiện ngoài tầm kiểm soát của một người mà làm cho người đó không thể thực hiện được bất kỳ nghĩa vụ nào của mình theo quy định tại Điều Lệ, Bản Cáo Bạch này hoặc Pháp Luật liên quan, bao gồm nhưng không giới hạn: (a) Thiên tai (như là, nhưng không giới hạn, cháy, nổ, động đất, hạn hán, sóng thần và lũ lụt); (b) Chiến tranh, hành vi thù địch (cho dù có tuyên bố chiến tranh hay không), xâm lược, hành động của các thế lực thù địch nước ngoài, động viên, lệnh hoặc cấm vận; (c) Nổi loạn, cách mạng, khởi nghĩa, thế lực quân đội hoặc lật đổ hoặc nội chiến; (d) Nhiễm phóng xạ từ bất kỳ nguồn nhiên liệu hạt nhân nào hoặc từ chất thải hạt nhân do cháy nhiên liệu hạt nhân, vụ nổ chất phóng xạ hoặc các chất nguy hiểm khác từ vụ nổ các hợp chất hạt nhân hoặc các thành phần hạt nhân của những hợp

	chất đó; (e) Bạo động, đình công, lãn công, đóng cửa nhà máy hoặc nổi loạn; (f) Hành động hoặc đe dọa khủng bố; hoặc (g) Đạo luật, lệnh, quyết định hoặc cưỡng chế của cơ quan nhà nước; bất kỳ sự thay đổi, điều chỉnh hoặc sửa đổi nào của Pháp Luật; hoặc khủng hoảng tài chính mà có ảnh hưởng nghiêm trọng đến thị trường tài chính của Việt Nam.
"Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam" hay "VSDC"	Là Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam hoặc bất kỳ cơ quan nào khác thay thế hoặc kế thừa quyền hạn và nghĩa vụ của cơ quan này.
"UBCKNN"	là Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước Việt Nam hoặc bất kỳ cơ quan nào khác thay thế hoặc kế thừa quyền hạn và nghĩa vụ của cơ quan này.
"UPCoM"	là trị trường giao dịch chứng khoán của các công ty đại chúng chưa niêm yết được quản lý bởi HNX.
"Việt Nam"	là nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.
"Tập đoàn VinaCapital"	bao gồm Công Ty Quản Lý Quỹ, các cổ đông và các công ty liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ.
"VNĐ" hay "Đồng Việt Nam"	Là đồng tiền đang lưu hành hợp pháp của Việt Nam.
"Các định nghĩa khác"	Các định nghĩa khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

III. CƠ HỘI ĐẦU TƯ

1. Tổng quan kinh tế vĩ mô Việt Nam

Về kinh tế vĩ mô, GDP Việt Nam tăng 8,5% so với cùng kỳ trong quý IV/2025, đưa tăng trưởng GDP cả năm 2025 đạt 8,0%, hoàn thành mục tiêu của Chính phủ. Trong năm, ngành chế biến – chế tạo tiếp tục là động lực tăng trưởng chủ đạo với mức tăng 10%, đóng góp khoảng 2,5 điểm phần trăm vào tăng trưởng GDP. Hoạt động xuất khẩu, dù chịu ảnh hưởng từ chính sách thuế quan của Hoa Kỳ, vẫn ghi nhận mức tăng trưởng 17% trong năm 2025. Đầu tư công tiếp tục là điểm sáng khi chi đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước ước đạt 732 nghìn tỷ đồng, tăng 38,3% so với năm 2024. Ngược lại, tiêu dùng nội địa vẫn chưa thực sự tăng tốc, với tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ sau khi loại trừ lạm phát chỉ tăng 6,7%, thấp hơn mức bình quân 8,5% của giai đoạn trước COVID.

Xét về cân đối vĩ mô, mặc dù xuất hiện một số thời điểm căng thẳng về tỷ giá và lãi suất trong năm 2025, các chính sách điều hành nhìn chung được triển khai kịp thời và hiệu quả. Lạm phát bình quân năm 2025 tăng 3,3%, thấp hơn đáng kể so với mục tiêu 4,5–5,0% của Chính phủ. Đồng Việt Nam chỉ mất giá khoảng 3,0% so với USD trong năm. Lãi suất huy động có xu hướng tăng về cuối năm do chênh lệch giữa tăng trưởng tín dụng và huy động vốn (tính đến ngày 22/12, tín dụng tăng 18% trong khi huy động tăng 14% so với cuối năm 2024), đưa lãi suất huy động kỳ hạn 12 tháng bình quân tại các ngân hàng thương mại lên khoảng 6,0%, cao hơn khoảng 1 điểm phần trăm so với cuối năm 2024. Tuy nhiên, Ngân hàng Nhà nước đã kịp thời hỗ trợ thanh khoản trong các giai đoạn căng thẳng, đồng thời điều hành chính sách tín dụng năm 2026 theo hướng thận trọng hơn, qua đó góp phần ổn định mặt bằng lãi suất trong trung và dài hạn.

2. Thị trường tài chính Việt Nam và cơ hội đầu tư

Thị trường chứng khoán năm 2025

Chỉ số VN-Index tăng 40,9% trong năm 2025, đóng cửa tại 1.784,5 điểm, mức cao nhất trong lịch sử. Tuy nhiên, mức tăng này tập trung chủ yếu vào một số nhóm ngành và cổ phiếu riêng lẻ, đặc biệt là các cổ phiếu thuộc Tập đoàn Vingroup và GELEX. Hai nhóm này đóng góp gần 75% mức tăng của chỉ số trong năm 2025.

Thanh khoản thị trường ghi nhận mức tăng mạnh ở năm 2025. Giá trị giao dịch bình quân hàng ngày trên cả ba sàn đạt 28,9 nghìn tỷ đồng, tăng mạnh 37% so với năm 2024. Khối ngoại bán ròng kỷ lục ở

năm 2025, với tổng giá trị bán ròng trên cả ba sàn đạt 136,9 nghìn tỷ đồng. Các cổ phiếu bán ròng nhiều nhất bao gồm VIC (-23 nghìn tỷ đồng), VHM (-11,8 nghìn tỷ đồng), và FPT (-11,7 nghìn tỷ đồng).

Triển vọng thị trường chứng khoán

Mức tăng trưởng GDP 8% của năm 2025 đã tạo ra nền cao đối với chỉ tiêu phấn đấu tăng trưởng ở các năm tiếp theo. Đối với thị trường chứng khoán, chúng tôi kỳ vọng các doanh nghiệp niêm yết sẽ tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực trong năm 2026, với mức tăng trưởng lợi nhuận bình quân khoảng 18%. Điều này đưa P/E dự phóng năm 2026 của VN-Index về mức khoảng 12 lần, được đánh giá là hấp dẫn cho đầu tư dài hạn. Bối cảnh toàn cầu cũng được kỳ vọng sẽ thuận lợi hơn đối với thị trường chứng khoán Việt Nam, khi phần lớn các nền kinh tế lớn vẫn duy trì chính sách tiền tệ nới lỏng và khả năng sẽ không có các cú sốc lớn về kinh tế tương tự chính sách thuế quan của Hoa Kỳ trong năm 2025.

3. Lợi ích khi đầu tư vào quỹ mở VINACAPITAL-VDEF

VinaCapital cho rằng triển vọng đầu tư trên thị trường chứng khoán nói chung và đặc biệt là cổ phiếu nói riêng tại Việt Nam là hấp dẫn. Tuy nhiên, việc lựa chọn đúng khoản đầu tư, kênh đầu tư thích hợp cũng sẽ thách thức hơn đối với số đông nhà đầu tư cá nhân tham gia đầu tư trực tiếp trên thị trường do thị trường ngày càng phát triển về chiều sâu, đòi hỏi mức độ tham gia thị trường sâu sắc hơn của các nhà đầu tư trực tiếp. Vì vậy, VINACAPITAL-VDEF được thiết kế dưới hình thức quỹ mở là sự lựa chọn hợp lý, mang đến cho nhà đầu tư một công cụ đầu tư trung và dài hạn, hỗ trợ nhà đầu tư trong việc quản lý tài sản bởi đội ngũ quản lý đầu tư chuyên nghiệp và nhiều kinh nghiệm, bổ sung cho các kênh đầu tư khác như gửi tiết kiệm, đầu tư bất động sản, đầu tư ngoại tệ hay đầu tư vàng. Việc đầu tư vào quỹ mở VINACAPITAL-VDEF có nhiều ưu điểm, đặc biệt là một số ưu điểm như sau:

Quản Lý Chuyên Nghiệp

Thay vì tự đầu tư, VINACAPITAL-VDEF mang đến cho nhà đầu tư công cụ đầu tư được điều hành bởi đội ngũ chuyên viên quản lý quỹ chuyên nghiệp, những người có chuyên môn, kinh nghiệm đầu tư và nguồn lực để phân tích, lựa chọn danh mục đầu tư phù hợp với chiến lược đầu tư của Quỹ, mang lại lợi nhuận kỳ vọng cho nhà đầu tư. Đội ngũ chuyên viên quản lý của VINACAPITAL-VDEF thường xuyên đánh giá, phân tích để quản lý danh mục đầu tư cho phù hợp với diễn biến của thị trường nhằm đảm bảo lợi nhuận kỳ vọng của nhà đầu tư.

Đầu Tư Vào Danh Mục Đa Dạng Với Chi Phí Hợp Lý

VINACAPITAL-VDEF đầu tư vào danh mục đầu tư được đa dạng hóa bao gồm chứng khoán vốn, chứng khoán nợ và các công cụ thị trường tiền tệ nhằm đảm bảo phân tán rủi ro liên quan đến từng chứng khoán riêng lẻ. Thông thường, để sở hữu một danh mục đa dạng tương tự nếu tự đầu tư thì nhà đầu tư phải có vốn lớn, trong khi Quỹ cho phép nhà đầu tư tham gia với số vốn khá nhỏ.

Thêm vào đó, đầu tư thông qua VINACAPITAL-VDEF cũng sẽ hiệu quả hơn về mặt quản lý chi phí khi nhà đầu tư có thể sở hữu ngay danh mục đầu tư đa dạng của Quỹ với chi phí hợp lý hơn so với việc tự đầu tư vào nhiều chứng khoán khác nhau với chi phí lớn hơn.

Quỹ Có Thanh Khoản Cao

Quỹ mở cho phép nhà đầu tư thoái vốn khá dễ dàng do Nhà Đầu Tư có thể bán lại Chứng chỉ quỹ với giá giao dịch là Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ tại thời điểm bán lại. Nhà Đầu Tư có thể thực hiện lệnh bán Chứng chỉ quỹ tại tất cả ngày giao dịch của Quỹ mà không cần tìm đối tác để mua lại Chứng chỉ quỹ. Đây là ưu điểm của hình thức đầu tư quỹ mở so với các phương tiện đầu tư khác thường kém thanh khoản hơn như bất động sản hoặc các khoản đầu tư vào cổ phần của các công ty chưa được niêm yết hoặc giao dịch tập trung.

Tiết Kiệm Thời Gian Cho Nhà Đầu Tư

Để tự đầu tư hiệu quả, nhà đầu tư phải tốn nhiều thời gian để phân tích, lựa chọn và theo dõi các khoản đầu tư khá thường xuyên, thậm chí hàng ngày. Nhiều nhà đầu tư không có thời gian và điều kiện để quản lý các khoản đầu tư của mình như vậy. Do đó, tham gia vào quỹ mở là sự lựa chọn tốt cho các nhà đầu tư này vì các khoản đầu tư sẽ được công ty quản lý quỹ thực hiện và giám sát một cách chặt chẽ và chuyên nghiệp thay mặt cho nhà đầu tư.

IV. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

1. Thông tin chung về công ty quản lý Quỹ

- Tên tiếng Việt	Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ VinaCapital
- Tên bằng tiếng Anh	VinaCapital Fund Management Joint Stock Company
- Tên viết tắt	VinaCapital
- Giấy phép thành lập và hoạt động số	31/UBCK-GP do UBCKNN cấp lần đầu ngày 14/04/2008 (và được sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm)
- Trụ sở chính	Lầu 17, Tòa nhà Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại	+84 (0) 28 3827 8535
- Fax	+84 (0) 28 3827 8536
- Vốn điều lệ	110.000.000.000 VNĐ (một trăm mười tỷ đồng)

2. Giới thiệu các cổ đông của công ty Quản lý Quỹ

STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ nắm giữ/ tổng số cổ phần (%)
1	VinaCapital Investment Management Limited (thành lập tại quần đảo Cayman, chuyển đến quần đảo Guernsey)	1.031.800	9,38%
2	Asia Investment & Finance Limited (thành lập tại quần đảo British Virgin)	5.242.600	47,66%
3	VinaCapital Investment Management Limited (thành lập tại quần đảo British Virgin)	4.725.600	42,96%
Tổng cộng		**11.000.000**	**100%**

Tập đoàn VinaCapital là một tổ chức quản lý tài sản, quản lý đầu tư và phát triển bất động sản hàng đầu trên thị trường Việt Nam với danh mục đầu tư đa dạng. Tập đoàn VinaCapital được thành lập năm 2003, luôn tự hào về đội ngũ điều hành có kinh nghiệm sâu rộng trong lĩnh vực đầu tư và tài chính quốc tế. Ngay từ khi thành lập, Tập đoàn VinaCapital đã đi tiên phong trong việc phát triển các sản phẩm và dịch vụ đầu tư cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Hiện tại, Tập đoàn VinaCapital là một trong số các công ty quản lý tài sản, quản lý đầu tư lớn nhất trên thị trường Việt Nam, với tổng giá trị tài sản quản lý đạt 4,0 tỷ USD (tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023). Phần lớn tài sản do Tập đoàn VinaCapital quản lý thuộc các quỹ đóng, niêm yết ở thị trường chứng khoán London, Anh Quốc và huy động vốn từ nhà đầu tư nước ngoài.
Từ năm 2011, Tập đoàn VinaCapital đã đầu tư vào Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ VinaCapital với mục đích phát triển và phân phối các quỹ và sản phẩm đầu tư cho nhà đầu tư Việt Nam. Trong các năm vừa qua, Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ VinaCapital đã liên tục phát triển các quỹ mở và dịch vụ ủy thác đầu tư.

3. Giới thiệu các nhân sự chủ chốt của Quỹ và Công ty Quản lý Quỹ

3.1. Hội Đồng Quản Trị

- Bà Nguyễn Hoài Thu – Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị
- Ông Brook Colin Taylor – Thành viên Hội Đồng Quản Trị
- Ông Đinh Đức Minh – Thành viên Hội Đồng Quản Trị
- Ông Lê Duy – Thành viên Hội Đồng Quản Trị

Bà Nguyễn Hoài Thu – Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị

Bà Thu hiện là Phó Tổng Giám đốc Điều hành kiêm Tổng Giám đốc Khối Đầu tư Chứng khoán của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital, phụ trách mảng đầu tư vào cổ phiếu và trái phiếu. Trên cương vị này, bà Thu là người quản lý và giám sát hoạt động đầu tư của các quỹ mở và các danh mục đầu tư ủy thác trong nước và quốc tế của Tập đoàn VinaCapital.

Bà Thu có hơn 22 năm kinh nghiệm với thị trường vốn châu Á, bao gồm kinh nghiệm làm việc trong ngân hàng đầu tư ở DBS Bank (Singapore) và kinh nghiệm quản lý quỹ đầu tư ở DBS Asset Management (Singapore) và tập đoàn BankInvest (Đan Mạch). Trước khi gia nhập VinaCapital, bà Thu là người đồng sáng lập, Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Đầu tư của Vietnam Asset Management Ltd., một công ty có bề dày kinh nghiệm quản lý quỹ mở vào bậc lâu năm nhất tại Việt Nam. Nhờ những kinh nghiệm sâu rộng này, bà đã đóng vai trò then chốt trong việc định hình và phát triển mảng quản lý quỹ mở theo tiêu chuẩn quốc tế của Tập đoàn VinaCapital.

Bà Thu có bằng Đại học Hạng Ưu chuyên ngành Quản trị Kinh doanh tại Đại học Quốc gia Singapore, Chứng chỉ Chuyên viên Phân tích Tài chính Chuyên nghiệp (CFA) và Chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ do UBCKNN cấp.

Ông Brook Colin Taylor – Thành Viên Hội Đồng Quản Trị

Ông Brook Taylor giữ vị trí Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital.

Ông Brook Taylor có hơn 35 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính và quản lý. Với hơn 27 năm kinh nghiệm tại Việt Nam, ông có hiểu biết sâu sắc về đất nước này và có kinh nghiệm phong phú trong quản lý và đầu tư tại đây. Trước khi gia nhập VinaCapital, Ông Brook Taylor đã giữ các vị trí lãnh đạo tại Deloitte, KPMG và Arthur Andersen ở Việt Nam, Thái Lan và New Zealand.

Ông Brook Taylor có bằng Cử nhân Thương mại và Quản trị từ Đại học Victoria Wellington, và bằng MBA Điều hành xuất sắc từ INSEAD. Ông là thành viên của Hiệp hội Kế toán Công chứng Australia và New Zealand (CA), và Hiệp hội Kế toán Công chứng Anh (ACCA). Ông cũng là đồng tác giả của cuốn sách "Vietnam: Asia's Rising Star" (2023), với nội dung trình bày về con đường phát triển của Việt Nam hướng tới trở thành một quốc gia có thu nhập cao.

Ông Đinh Đức Minh – Thành viên Hội đồng quản trị

Ông Minh là Giám đốc cấp cao bộ phận Đầu tư của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital, Nhà điều hành Quỹ đại chúng và sản phẩm bảo hiểm liên kết đầu tư.

Ông Minh có hơn 15 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực đầu tư. Trước khi gia nhập VinaCapital vào năm 2016, ông Minh là Trưởng phòng Phân tích và Tư vấn đầu tư Khách hàng tổ chức tại Công ty Chứng khoán SSI và chuyên viên đầu tư tại Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC). Trong thời gian làm việc tại VinaCapital, ông Minh đã trải qua vị trí phân tích đầu tư các ngành công nghiệp, vật liệu, công nghệ và tiện ích trước khi trở thành Nhà điều hành một số quỹ và danh mục đầu tư ủy thác.

Ông Minh tốt nghiệp Thạc sĩ Quản lý đầu tư tại Đại học Coventry, Vương quốc Anh, và có chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ do UBCKNN cấp.

Ông Lê Duy – Thành viên Hội đồng quản trị

Ông Duy là Phó Tổng Giám đốc Điều hành Bộ phận Đầu tư phụ trách các khoản đầu tư vào thị trường vốn tại VinaCapital. Ông quản lý danh mục đầu tư trị giá hơn 1 tỷ đô la và có hơn 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính doanh nghiệp, cổ phiếu niêm yết, và vốn cổ phần tư nhân.

Ông Duy có bằng thạc sĩ Tài chính từ ESCP Europe và Đại học Paris Dauphine, đồng thời sở hữu chứng chỉ CFA.

3.2. Ban Điều Hành Công ty Quản lý Quỹ

Ông Brook Colin Taylor – Tổng Giám Đốc kiêm Người đại diện theo pháp luật

Ông Brook Taylor giữ vị trí Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital.

Ông Brook Taylor có hơn 35 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính và quản lý. Với hơn 27 năm kinh nghiệm tại Việt Nam, ông có hiểu biết sâu sắc về đất nước này và có kinh nghiệm phong phú trong quản lý và đầu tư tại đây. Trước khi gia nhập VinaCapital, Ông Brook Taylor đã giữ các vị trí lãnh đạo tại Deloitte, KPMG và Arthur Andersen ở Việt Nam, Thái Lan và New Zealand.

Ông Brook Taylor có bằng Cử nhân Thương mại và Quản trị từ Đại học Victoria Wellington, và bằng MBA Điều hành xuất sắc từ INSEAD. Ông là thành viên của Hiệp hội Kế toán Công chứng Australia và New Zealand (CA), và Hiệp hội Kế toán Công chứng Anh (ACCA). Ông cũng là đồng tác giả của cuốn sách "Vietnam: Asia's Rising Star" (2023), với nội dung trình bày về con đường phát triển của Việt Nam hướng tới trở thành một quốc gia có thu nhập cao.

3.3. Người Điều Hành Quỹ

Ông Đinh Đức Minh – Người Điều hành Quỹ

Ông Minh là Giám đốc cấp cao bộ phận Đầu tư của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital, nhà điều hành quỹ đại chúng và sản phẩm bảo hiểm liên kết đầu tư.

Ông Minh có hơn 15 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực đầu tư. Trước khi gia nhập VinaCapital vào năm 2016, ông Minh là Trưởng phòng Phân tích và Tư vấn đầu tư Khách hàng tổ chức tại Công ty Chứng khoán SSI và chuyên viên đầu tư tại Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC). Trong thời gian làm việc tại VinaCapital, ông Minh đã trải qua vị trí phân tích đầu tư các ngành công nghiệp, vật liệu, công nghệ và tiện ích trước khi trở thành Nhà điều hành một số quỹ và danh mục đầu tư ủy thác.

Ông Minh tốt nghiệp Thạc sỹ Quản lý đầu tư tại Đại học Coventry, Vương Quốc Anh, và có chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ do UBCKNN cấp.

Bà Trần Thảo Nguyên – Người Điều hành Quỹ

Bà Nguyên là Trưởng phòng đầu tư của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital. Bà Nguyên có hơn 10 năm công tác tại VinaCapital. Bà hiện phụ trách quản lý quỹ mở cổ phiếu của VinaCapital và các danh mục ủy thác đầu tư của VinaCapital. Trước khi gia nhập VinaCapital, bà có gần 1 năm làm việc tại Ngân hàng ANZ Việt Nam.

Bà Nguyên tốt nghiệp xuất sắc cao học chuyên ngành Phân tích Đầu tư và có bằng Cử nhân từ trường đại học Aston, Vương Quốc Anh. Bà đạt chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp và bằng Chuyên viên Phân tích Tài chính chuyên nghiệp (CFA).

3.4. Tình Hình Hoạt Động Của Công Ty Quản Lý Quỹ

3.4.1. Khái Quát Hoạt Động Của Công Ty Quản Lý Quỹ

Tiền thân của VinaCapital là Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thép Việt, được thành lập vào ngày 14 tháng 04 năm 2008 theo giấy phép hoạt động số 31/UBCK-GP do UBCKNN cấp, với tổng vốn điều lệ ban đầu là 25 tỷ đồng. Công ty chính thức đổi tên thành Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ VinaWealth theo giấy phép điều chỉnh số 33/GPĐC-UBCKNN do UBCKNN cấp ngày 20 tháng 04 năm 2012. Sau đó, công ty đổi tên một lần nữa theo giấy phép điều chỉnh số 06/GPĐC-UBCK ngày 10 tháng 07 năm 2017 thành Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ VinaCapital. Ngày 13 tháng 01 năm 2023, VinaCapital chính thức tăng vốn điều lệ lên 110 tỷ đồng theo giấy phép điều chỉnh số 06/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp.

VinaCapital là công ty tiên phong trong lĩnh vực quỹ mở và các sản phẩm đầu tư cho nhà đầu tư trong và ngoài nước. VinaCapital đang quản lý các sản phẩm và dịch vụ đầu tư sau:

- Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Nâng Cao VinaCapital ("VINACAPITAL-VFF");
- Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Doanh Nghiệp Hàng Đầu VinaCapital ("VINACAPITAL-VEOF");
- Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Tăng Trưởng Chiến Lược VinaCapital ("VINACAPITAL-VESAF");
- Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Gắn Kết VinaCapital ("VINACAPITAL-VIBF");
- Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Thanh Khoản VinaCapital ("VINACAPITAL-VLBF") ;
- Quỹ Đầu Tư Cổ phiếu Kinh tế Hiện đại VinaCapital ("VINACAPITAL-VMEEF");
- Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Cơ Hội Tiên Phong VinaCapital ("VINACAPITAL-VDEF");
- Quỹ ETF VinaCapital VN100;
- Quỹ ETF VinaCapital VNMITECH;
- Quỹ ETF VinaCapital VN50 GROWTH;
- Dịch Vụ Quản Lý Danh Mục Ủy Thác Đầu Tư – Ngoài các quỹ mở, Công ty Quản lý Quỹ VinaCapital cũng đã phát triển dịch vụ quản lý danh mục ủy thác đầu tư trong các năm qua nhằm phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức và nhà đầu tư cá nhân có vốn lớn và/hoặc nhu cầu đầu tư mà quỹ mở chưa đáp ứng được.

Thông tin chi tiết về các Quỹ và dịch vụ đầu tư có thể được tham khảo tại trang thông tin điện tử của VinaCapital (wm.vinacapital.com).

Với tầm nhìn trở thành công ty quản lý quỹ dẫn đầu trên thị trường Việt Nam, VinaCapital sẽ tiếp tục tập trung phát triển các sản phẩm và dịch vụ đầu tư để phục vụ nhà đầu tư trong và ngoài nước. Công ty phấn đấu mang lại giá trị cho nhà đầu tư thông qua việc đạt hiệu quả đầu tư tốt và phục vụ khách hàng với các tiêu chuẩn cao nhất.

3.4.2. Tình Hình Hoạt Động Kinh Doanh Của Công Ty Quản Lý Quỹ Trong 5 Năm Gần Nhất

Năm	Doanh thu (VNĐ)	Lợi nhuận sau thuế (VNĐ)
2021	341.442.141.509	77.736.398.493
2022	284.397.953.007	(5.989.289.971)
2023	268.692.305.261	1.081.910.567
2024	366.526.079.269	48.759.490.424
2025	403.174.866.460	23.195.316.866

Các thông tin về hoạt động trong quá khứ của Công Ty Quản Lý Quỹ không hàm ý đảm bảo cho khả năng hoạt động của Công ty quản lý quỹ trong tương lai.

V. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam) ("SC"), hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 56/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 27/11/2023, được cấp đổi cho Giấy phép số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08/09/2008 cùng các văn bản chấp thuận có liên quan việc sửa đổi bổ sung Giấy phép (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm) và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 08/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 07 tháng 05 năm 2015 (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm).

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 3, Tháp 1 và Tháp 2, Phòng CP1.L01 & CP2.L01, Toà nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: (84-24) 39 36 80 00 Fax: (84-24) 38 37 83 56

Ngân hàng Giám sát chịu trách nhiệm trong phạm vi liên quan đến hoạt động của ngân hàng giám sát theo quy định tại Điều lệ Quỹ và Hợp đồng Giám sát.

VI. CÔNG TY KIỂM TOÁN

Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đề xuất công ty kiểm toán có uy tín và kinh nghiệm nằm trong danh sách các công ty kiểm toán được UBCKNN chấp thuận và thỏa mãn các điều kiện nêu tại Điều 50, Điều lệ Quỹ để trình Đại hội nhà đầu tư xem xét và lựa chọn.

VII. ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ

Danh sách đại lý phân phối được liệt kê chi tiết trong Phụ Lục 2 Bản Cáo Bạch này.

Công Ty Quản Lý Quỹ có thể lựa chọn và ký hợp đồng với Đại Lý Phân Phối mới hoặc chỉ định Đại Lý Ký Danh (nếu có) theo các quy định về Đại Lý Phân Phối và Đại Lý Ký Danh (nếu có) tại Chương 9 của Điều Lệ của Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ phải cập nhật Bản Cáo Bạch và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ danh sách Đại Lý Phân Phối và chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử (nếu có) của các Đại Lý Phân Phối và khi có bất kỳ thay đổi nào đối với danh sách đại lý phân phối hoặc chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử (nếu có) của các Đại Lý Phân Phối.

VIII.TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN

1. Tổ chức được ủy quyền cung cấp dịch vụ Quản trị Quỹ đầu tư

Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam) ("SC")

Giấy phép thành lập và hoạt động số 56/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 27/11/2023, được cấp đổi cho Giấy phép số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08/09/2008 cùng các văn bản chấp thuận có liên quan việc sửa đổi bổ sung Giấy phép (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm).

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký số 08/GCN-UBCK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 07 tháng 05 năm 2015 (và các sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm).

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 3, Tháp 1 và Tháp 2, Phòng CP1.L01 & CP2.L01, Toà nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: (84-24) 39 36 80 00 Fax: (84-24) 3837 8356

Tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ chịu trách nhiệm trong phạm vi liên quan đến dịch vụ cung cấp theo quy định tại hợp đồng dịch vụ ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ.

2. Tổ chức được ủy quyền cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng

Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam

Quyết định thành lập số 171/2008/QĐ-TTg của Thủ Tướng Chính Phủ ngày 18 tháng 12 năm 2008

Quyết định số 26/2022/QĐ-TTg ngày 16/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC), Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 02/08/2023

Địa chỉ: Số 112 đường Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84 – 24) 3974 7123

Phạm vi dịch vụ được ủy quyền: Toàn bộ các công việc liên quan tới dịch vụ đại lý chuyển nhượng đối với Quỹ mở.

Chi phí phải thanh toán Giá dịch vụ Đại lý chuyển nhượng được chi tiết tại Bản Cáo Bạch này.

IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ

1. Thông tin chung về Quỹ

1.1. Tên và địa chỉ liên hệ:

- Tên Quỹ Bằng Tiếng Việt:	QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU CƠ HỘI TIÊN PHONG VINACAPITAL
- Tên Quỹ bằng Tiếng Anh:	VINACAPITAL DISCOVERY EQUITY FUND
- Tên viết tắt:	VINACAPITAL-VDEF
- Địa chỉ:	Lầu 17, Tòa nhà Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

1.2. Giấy chứng nhận đăng ký chào bán:

Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán ra công chúng số 21/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 07 tháng 03 năm 2024.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký thành lập:

Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ số 107/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 24 tháng 06 năm 2024 và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm.

1.4. Tính chất và thời gian hoạt động của quỹ:

Loại hình Quỹ: Quỹ đại chúng dạng mở, được tổ chức và hoạt động theo Pháp Luật.

Thời hạn hoạt động: Không giới hạn

1.5. Tình hình và kết quả hoạt động:

Thông tin về kết quả hoạt động của Quỹ sẽ được công bố đến Nhà Đầu Tư trong các báo cáo định kỳ và trong các báo cáo đầy đủ theo quy định về công bố thông tin tại Điều Lệ của Quỹ và theo quy định của Pháp Luật.

2. Tóm tắt Điều lệ Quỹ

Nhà Đầu Tư cần lưu ý rằng những nội dung tại Chương IX Mục 2 này là nội dung tóm tắt của Điều Lệ Quỹ. Để có đầy đủ thông tin, Nhà Đầu Tư cần tham khảo Điều Lệ của Quỹ. Trong trường hợp có sự khác biệt giữa nội dung của Bản Cáo Bạch này và Điều Lệ của Quỹ, các quy định của Điều Lệ của Quỹ

sẽ được áp dụng. Trường hợp Nhà Đầu Tư nghi ngờ về quyết định đầu tư của mình, Nhà Đầu Tư nên tìm hiểu thông tin hoặc tham vấn chuyên gia tư vấn để có quyết định phù hợp.

2.1. Các Quy Định chung

Các quy định chung cung cấp các thông tin chung liên quan đến tên, địa chỉ liên hệ, thời hạn hoạt động của Quỹ, tổng số vốn huy động và số lượng Chứng chỉ quỹ chào bán, các thông tin cơ bản về Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát. Cụ thể, Vốn Điều Lệ huy động trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng của Quỹ tối thiểu là năm mươi tỷ Đồng Việt Nam (50.000.000.000 VNĐ) và mệnh giá của mỗi Chứng chỉ quỹ là mười nghìn Đồng Việt Nam (10.000 VNĐ).

2.2. Các quy định về mục tiêu, chính sách và hạn chế đầu tư

Quy định về mục tiêu đầu tư, chính sách đầu tư và hạn mức đầu tư của Quỹ, hoạt động vay, cho vay, giao dịch mua bán lại, giao dịch ký quỹ và phương pháp lựa chọn đầu tư của Quỹ được trình bày tại Chương IX, Mục 3 của Bản Cáo Bạch này.

2.3. Đặc trưng của chứng chỉ quỹ đầu tư

Những đặc trưng của Quỹ được quy định tại Điều Lệ, bao gồm ba (3) điều: quy định chung về Nhà Đầu Tư, quyền và nghĩa vụ của Nhà Đầu Tư và Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư.

(a) Nhà Đầu Tư là các cá nhân hoặc tổ chức trong và ngoài nước, sở hữu ít nhất là một (01) chứng chỉ quỹ trở lên. Nhà Đầu Tư sẽ không phải chịu trách nhiệm hoặc có bất kỳ nghĩa vụ nào khác đối với Quỹ ngoài trách nhiệm trong phạm vi số Chứng chỉ quỹ mà họ nắm giữ.

(b) Nhà Đầu Tư có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- Các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 101 Luật Chứng khoán
- Hưởng lợi từ hoạt động đầu tư của quỹ tương ứng với số lượng chứng chỉ quỹ đang nắm giữ;
- Hưởng các lợi ích và tài sản được chia hợp pháp từ việc thanh lý tài sản của Quỹ;
- Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ mua lại chứng chỉ quỹ mở;
- Khởi kiện Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc tổ chức liên quan nếu tổ chức này vi phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình;
- Thực hiện quyền và trách nhiệm tham gia các cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư và thực hiện quyền biểu quyết dưới hình thức trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác);
- Quyền được đối xử công bằng, mỗi chứng chỉ quỹ đều tạo cho người sở hữu quyền, nghĩa vụ, lợi ích ngang nhau;
- Quyền tự do chuyển nhượng chứng chỉ quỹ, trừ trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và tại Điều Lệ quỹ;
- Quyền được tiếp cận đầy đủ các thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của quỹ;
- Nghĩa vụ chấp hành các Quyết định của Đại hội Nhà đầu tư;
- Nghĩa vụ thanh toán đầy đủ tiền mua chứng chỉ quỹ trong thời hạn quy định tại Điều Lệ quỹ, Bản Cáo Bạch và chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của quỹ trong phạm vi số tiền đã thanh toán khi mua chứng chỉ quỹ;
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật về chứng khoán và tại Điều Lệ quỹ.

(c) Sổ Đăng Ký Nhà Đầu tư (Sổ Đăng Ký Sở Hữu Chứng Chỉ Quỹ)

Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện hoặc ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng lập và quản lý Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư chính (sổ chính) hoặc ủy quyền Đại Lý Ký Danh (nếu có) lập và quản lý sổ đăng ký nhà đầu tư phụ (sổ phụ) để xác nhận quyền sở hữu chứng chỉ quỹ cho Nhà Đầu Tư.

(d) Quyền biểu quyết của Nhà Đầu Tư

Mỗi Chứng chỉ quỹ sẽ có một quyền biểu quyết. Ngân Hàng Giám Sát, tổ chức kiểm toán, công ty luật cung cấp dịch vụ cho Quỹ được quyền tham gia Đại hội Nhà đầu tư nhưng không được biểu quyết.

(e) Các trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, thanh lý, giải thể quỹ và quyền của nhà đầu tư trong trường hợp thanh lý, giải thể quỹ

- Trường hợp giải thể Quỹ: Việc thanh lý, giải thể Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật và phải được UBCKNN chấp thuận. Việc thanh lý, giải thể Quỹ được tiến hành trong các trường hợp sau đây:
    - Công ty quản lý quỹ bị giải thể, phá sản, hoặc bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán mà Ban đại diện quỹ không xác lập được công ty quản lý quỹ thay thế trong vòng hai (02) tháng, kể từ ngày phát sinh sự kiện;
    - Ngân hàng giám sát bị giải thể, bị phá sản, hoặc Hợp Đồng Giám Sát giữa Ngân hàng giám sát và Công ty quản lý quỹ bị chấm dứt; hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán bị thu hồi mà Công ty quản lý quỹ không xác lập được Ngân hàng giám sát thay thế trong vòng hai (02) tháng, kể từ ngày phát sinh sự kiện;
    - Kết thúc thời hạn hoạt động ghi trong Điều Lệ Quỹ;
    - Đại hội Nhà đầu tư quyết định giải thể quỹ khi kết thúc thời hạn hoạt động ghi trong Điều Lệ Quỹ;
    - Giá trị tài sản ròng của Quỹ giảm xuống thấp hơn mười (10) tỷ Đồng Việt Nam liên tục trong sáu (06) tháng;
- Trường hợp chia, tách: Việc chia, tách Quỹ phải được UBCKNN chấp thuận. Điều kiện để chia, tách Quỹ bao gồm:
    - Được Đại hội Nhà đầu tư thông qua việc chia, tách;
    - Các quỹ hình thành sau khi chia, tách phải đáp ứng các điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 108 Luật Chứng Khoán;
    - Các quỹ hình thành sau chia, tách phải được giám sát bởi Ngân hàng giám sát.
- Trường hợp hợp nhất, sáp nhập Quỹ: Việc hợp nhất, sáp nhập Quỹ chỉ được tiến hành trong các trường hợp pháp luật quy định và được Đại hội Nhà đầu tư chấp thuận và phải được UBCKNN chấp thuận.

2.4. Cơ chế giao dịch chứng chỉ quỹ

Quy trình nhận Lệnh Bán, điều kiện thực hiện Lệnh Bán, quy trình nhận Lệnh Mua, điều kiện thực hiện Lệnh Mua, quy trình nhận Lệnh Chuyển Đổi, điều kiện thực hiện Lệnh Chuyển Đổi, và các trường hợp tạm dừng giao dịch Chứng chỉ quỹ và thực hiện một phần Lệnh Được Chấp Nhận được cụ thể hóa tại Chương IX của Bản Cáo Bạch này.

2.5. Nguyên tắc xác định giá giao dịch chứng chỉ quỹ

Tần suất định giá, quy định về nguyên tắc và phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, đền bù thiệt hại cho Nhà Đầu Tư và Quỹ do định giá sai, nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn và thay đổi tổ chức cung cấp báo giá; phương pháp xác định giá giao dịch và các vấn đề liên quan đến công bố thông tin về các giá giao dịch bao gồm hình thức, địa điểm và tần suất công bố thông tin được trình bày chi tiết tại Chương XI Mục 12 của Bản Cáo Bạch này.

Thông tin về các mức giá dịch vụ: giá dịch vụ phát hành, giá dịch vụ mua lại, giá dịch vụ chuyển đổi và giá chuyển nhượng phi thương mại được quy định tại Chương XII, mục 3.2 của Bản Cáo Bạch này.

2.6. Thông tin về các mức giá dịch vụ mà Quỹ phải trả

Quy định về Giá dịch vụ quản lý quỹ, Giá dịch vụ giám sát cùng các loại giá dịch vụ, chi phí khác mà Quỹ phải chi trả được quy định chi tiết tại Chương XII Mục 3.1 của Bản Cáo Bạch này.

2.7. Phân chia lợi nhuận và chính sách thuế

Các vấn đề về phân chia lợi nhuận của Quỹ được quy định trong Điều Lệ Quỹ và được quy định chi tiết tại Chương XII Mục 5.2 (phân chia lợi nhuận và chính sách thuế) của Bản Cáo Bạch này.

2.8. Đại Hội Nhà Đầu Tư

Các vấn đề về Đại Hội Nhà Đầu Tư được quy định tại Điều Lệ Quỹ bao gồm năm (5) điều: quy định về những nội dung liên quan đến Đại Hội Nhà Đầu Tư, quyền và nghĩa vụ của Đại Hội Nhà Đầu Tư, điều kiện và thể thức tiến hành họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư và phản đối quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư.

Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ và tất cả những Nhà Đầu Tư có tên trong Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư trước thời điểm chốt danh sách để triệu tập cuộc họp đều có quyền tham dự Đại Hội Nhà Đầu Tư. Đại Hội Nhà Đầu Tư sẽ được tổ chức bởi Công Ty Quản Lý Quỹ phù hợp với quy định của Điều Lệ Quỹ và của Pháp Luật.

(a) Đại hội Nhà đầu tư thường niên:

Đại hội Nhà đầu tư thường niên của Quỹ không bắt buộc phải tổ chức. Trường hợp có tổ chức Đại hội Nhà đầu tư thường niên thì Đại hội Nhà đầu tư thường niên được tổ chức trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Ban đại diện quỹ, cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư thường niên có thể gia hạn nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và phải thông báo UBCKNN. Đại hội Nhà đầu tư thường niên có thể được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

(b) Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường có thể được triệu tập trong những trường hợp sau:

- Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát hoặc Ban đại diện quỹ xét thấy là cần thiết vì quyền lợi của Quỹ; hoặc
- Theo yêu cầu của Nhà đầu tư hoặc nhóm Nhà đầu tư sở hữu từ năm phần trăm (5%) tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành trong các trường hợp:
    - Có căn cứ xác thực về việc Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát vi phạm quyền của nhà đầu tư hoặc nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền quy định tại Điều lệ quỹ, Hợp Đồng Giám Sát hoặc được giao bởi Đại hội Nhà đầu tư, gây tổn thất cho quỹ;
    - Ban đại diện quỹ đã hết nhiệm kỳ trên sáu (06) tháng mà chưa được bầu thay thế;
    - Các trường hợp khác theo quy định tại Điều Lệ quỹ

(c) Đại Hội Nhà Đầu Tư có các quyền và nghĩa vụ như sau:

(i) Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung Điều Lệ của Quỹ;

(ii) Quyết định các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư hoặc mục tiêu đầu tư của Quỹ quy định tại Điều Lệ quỹ; thay đổi mức giá dịch vụ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát; thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát;

(iii) Quyết định việc chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Quỹ, thay đổi thời hạn hoạt động của Quỹ;

(iv) Quyết định phương án phân phối lợi tức;

(v) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm chủ tịch và thành viên Ban đại diện quỹ; quyết định mức thù lao và chi phí hoạt động của Ban đại diện quỹ; thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán được chấp thuận để kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ, doanh nghiệp thẩm định giá độc lập (nếu có); thông qua các báo cáo tình hình tài chính, báo cáo về tài sản và hoạt động hàng năm của Quỹ;

(vi) Xem xét và xử lý vi phạm của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát và Ban đại diện quỹ gây tổn thất cho Quỹ;

(vii) Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát xuất trình sổ sách hoặc giấy tờ giao dịch tại Đại Hội Nhà Đầu Tư;

(viii) Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội Nhà đầu tư theo quy định tại Điều Lệ Quỹ và theo quy định Pháp Luật về chứng khoán.

(d) Thể thức tiến hành Đại hội Nhà đầu tư:

- Đại hội Nhà đầu tư thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết hoặc lấy ý kiến bằng văn bản theo quy định tại Điều lệ Quỹ.
- Đại hội Nhà đầu tư có thể được tổ chức họp dưới hình thức họp trực tiếp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản hoặc thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác (nếu có). Trường hợp cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội Nhà đầu tư được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp.
- Đại hội Nhà đầu tư do Chủ tịch Ban đại diện quỹ chủ trì. Trường hợp Chủ tịch Ban đại diện quỹ vắng mặt thì Phó chủ tịch Ban đại diện quỹ hoặc các thành viên còn lại chỉ định một thành viên Ban đại diện quỹ đứng ra chủ trì.

- Tất cả các cuộc họp của Đại Hội Nhà đầu tư phải được lập thành biên bản và lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty quản lý quỹ.

(e) Quyết định của Đại hội Nhà đầu tư

- Nhà đầu tư có thể tham gia và biểu quyết trực tiếp hoặc ủy quyền tham gia và biểu quyết hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác) phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.
- Quyết định của Đại hội Nhà đầu tư được thông qua khi có số Nhà đầu tư đại diện cho trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả nhà đầu tư dự họp tán thành, ngoại trừ quyết định liên quan đến các vấn đề thể hiện tại mục (ii) và (iii) điểm (c) bên trên chỉ được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư khi có số Nhà Đầu Tư đại diện trên sáu mươi lăm phần trăm (65%) của tổng số phiếu biểu quyết của những Nhà Đầu Tư dự họp thông qua.
- Trường hợp lấy ý kiến Đại hội Nhà đầu tư dưới hình thức bằng văn bản, quyết định của Đại hội Nhà đầu tư được thông qua khi được số nhà đầu tư đại diện trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả nhà đầu tư có quyền biểu quyết tán thành.
- Nhà đầu tư phản đối các quyết định của Đại hội Nhà đầu tư liên quan đến các vấn đề thể hiện tại mục (ii) và (iii) điểm (c) bên trên có quyền yêu cầu Quỹ mua lại Chứng chỉ quỹ của mình theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.

2.9. Ban Đại Diện Quỹ

Các quy định về Ban Đại Diện Quỹ được thể hiện tại Điều Lệ Quỹ bao gồm: quy định những nội dung cơ bản về Ban Đại Diện Quỹ, số lượng và tiêu chuẩn đối với thành viên, quyền và nghĩa vụ, cơ cấu tổ chức và hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ.

(a) Ban Đại Diện Quỹ có từ ba (03) đến mười một (11) thành viên, được bầu tại cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư hoặc được Nhà Đầu Tư cho ý kiến bằng văn bản, trong đó có ít nhất hai phần ba (2/3) số thành viên Ban Đại Diện Quỹ là thành viên độc lập không phải là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc đại diện theo ủy quyền của các tổ chức này. Nhiệm kỳ của Ban Đại Diện Quỹ không quá năm (05) năm, các thành viên Ban Đại Diện Quỹ có thể được tái bổ nhiệm mà không có giới hạn số nhiệm kỳ.

(b) Tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban Đại Diện Quỹ

Thành viên Ban Đại Diện Quỹ phải đáp ứng tất cả các tiêu chuẩn sau:

- Có đầy đủ năng lực hành vi dân sự;
- Không bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; và
- Có kinh nghiệm chuyên môn trong lĩnh vực kinh tế, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán, kế toán, kiểm toán hoặc luật hoặc tốt nghiệp một trường đại học với chuyên ngành thuộc một trong các lĩnh vực nêu trên.

Trong Ban Đại Diện Quỹ phải có:

- Tối thiểu một (01) thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán;
- Tối thiểu một (01) thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm làm việc trong hoạt động phân tích đầu tư chứng khoán hoặc quản lý tài sản; và
- Tối thiểu một (01) thành viên có trình độ chuyên môn về pháp luật.

(c) Ban Đại Diện Quỹ có các quyền và nghĩa vụ như sau:

- Đại diện cho quyền lợi của Nhà Đầu Tư; thực hiện các hoạt động phù hợp với quy định của Pháp Luật để bảo vệ quyền lợi của Nhà Đầu Tư;
- Phê duyệt sổ tay định giá Giá trị tài sản ròng của quỹ, danh sách các tổ chức cung cấp báo giá, nguyên tắc và phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng;
- Phê duyệt danh sách các tổ chức tín dụng theo quy định tai khoản 6 Điều 10 Điều Lệ Quỹ;
- Quyết định mức lợi nhuận phân phối theo Phương án phân phối lợi nhuận đã được Đại hội Nhà đầu tư thông qua; thời điểm thực hiện, cách thức và phương thức phân phối lợi nhuận, hoặc xử lý

lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

- Chấp thuận các giao dịch vào các tài sản được phép đầu tư theo phương thức thỏa thuận (trừ trường hợp giao dịch hợp đồng tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi và giao dịch thực hiện trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán nhưng không bao gồm giao dịch trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ). Chấp thuận của Ban Đại Diện Quỹ phải bằng văn bản về khoảng giá dự kiến, thời điểm thực hiện, đối tác giao dịch hoặc tiêu chí xác định đối tác giao dịch, loại tài sản giao dịch trước khi thực hiện giao dịch. Chấp thuận của Ban đại diện quỹ đối với các giao dịch hợp đồng tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi phải bằng văn bản về khoảng giá dự kiến, khoảng thời gian thực hiện, đối tác giao dịch hoặc tiêu chí xác định đối tác giao dịch, loại tài sản giao dịch, và giao dịch phải được thực hiện trong thời hạn ba (03) tháng kể từ ngày được Ban đại diện quỹ chấp thuận. Trường hợp mức giá thực tế mua cao hơn hoặc giá bán thực tế thấp hơn giá tham chiếu của tổ chức cung cấp báo giá hoặc giá hoặc giá tham chiếu trung bình của các tổ chức cung cấp báo giá hoặc vượt quá khoảng giá đã được chấp thuận, Công Ty Quản Lý Quỹ phải giải thích để Ban Đại Diện Quỹ xem xét, quyết định.
- Quyết định các vấn đề chưa có sự thống nhất giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát trên cơ sở quy định của pháp luật;
- Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát kịp thời cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin về hoạt động quản lý tài sản và hoạt động giám sát Quỹ; và
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Điều Lệ Quỹ và của Pháp Luật.

(d) Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ do Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu trong số các thành viên Ban Đại Diện Quỹ. Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ;
- Chuẩn bị chương trình, nội dung, các tài liệu phục vụ cuộc họp của Ban Đại Diện Quỹ; triệu tập và chủ tọa cuộc họp của Ban Đại Diện Quỹ;
- Theo dõi quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Ban Đại Diện Quỹ; và
- Các quyền và nhiệm vụ khác quy định tại Điều Lệ Quỹ và của Pháp Luật.

(e) Thủ tục điều hành của Ban đại diện Quỹ

- Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ có quyền triệu tập họp Ban Đại Diện Quỹ. Ban Đại Diện Quỹ phải họp ít nhất mỗi quý một lần, trong trường hợp cần thiết có thể họp bất thường. Trường hợp Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ vắng mặt hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao thì thành viên Ban Đại Diện Quỹ được Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ ủy quyền sẽ thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ.
- Trường hợp không có người được ủy quyền, các thành viên Ban Đại Diện Quỹ còn lại chọn một trong số các thành viên độc lập tạm thời giữ chức Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ theo nguyên tắc đa số. Việc bầu lại Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ sẽ được thực hiện tại Đại hội Nhà đầu tư gần nhất.

(f) Một thành viên của Ban Đại Diện Quỹ có thể bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế, bổ sung theo quy định tại Điều Lệ Quỹ và theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán.

(g) Cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ được tiến hành khi có tối thiểu hai phần ba (2/3) tổng số thành viên dự họp, trong đó số thành viên độc lập dự họp phải chiếm đa số, trên năm mươi phần trăm (50%) số thành viên dự họp trở lên.

Cuộc họp của Ban đại diện Quỹ được thông qua bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Quyết định của Ban Đại Diện Quỹ được thông qua nếu được đa số thành viên và đa số thành viên độc lập thông qua tại cuộc họp trực tiếp hay bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Biên bản họp Ban đại diện quỹ phải được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và chủ tọa phiên họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Chủ tọa và thư ký phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của biên bản họp Ban Đại Diện Quỹ. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Ban đại diện quỹ tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp Ban đại diện quỹ phải được lưu giữ tại Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và Điều Lệ quỹ.

2.10. Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và trách nhiệm của Công Ty Quản Lý Quỹ

(a) Công ty quản lý quỹ được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:

- Được thực hiện nghiệp vụ quản lý quỹ theo quy định của pháp luật;
- Độc lập với Ngân hàng giám sát;
- Có đầy đủ cơ sở vật chất, nhân sự để quản lý quỹ mở;
- Đồng ý thực hiện các cam kết đối với Quỹ như nêu tại Phụ Lục 1 và Phụ Lục 3 của Điều Lệ quỹ.

(b) Những thông tin chung về Công Ty Quản Lý Quỹ được thể hiện tại Chương IV của Bản Cáo Bạch này. Nhà Đầu Tư tham khảo thêm Điều Lệ Quỹ quy định về quyền và nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ, chấm dứt quyền và nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ cũng như những hạn chế trong hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ.

(c) Nhà Đầu Tư cần lưu ý trong trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định chấm dứt quyền và nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ mà không thuộc các trường hợp được phép theo quy định của Điều Lệ và Pháp Luật, Quỹ sẽ bồi thường cho Công Ty Quản Lý Quỹ một khoản phí như sau:

- Nếu việc thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ diễn ra trong vòng ba (03) năm kể từ ngày Quỹ bắt đầu hoạt động, chi phí bồi thường sẽ bằng ba phần trăm (3%) Giá Trị Tài Sản Ròng trung bình của Quỹ trong vòng năm mươi hai (52) tuần liền trước thời điểm Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua quyết định thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ; hoặc
- Nếu việc thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ diễn ra sau ba (03) năm kể từ ngày Quỹ bắt đầu hoạt động, chi phí bồi thường sẽ bằng một phẩy năm phần trăm (1,5%) Giá Trị Tài Sản Ròng trung bình của Quỹ trong vòng năm mươi hai (52) tuần liền trước thời điểm Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua quyết định thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ.

2.11. Tiêu Chí Lựa Chọn, Quyền Hạn và Trách Nhiệm Của Ngân Hàng Giám Sát và Các Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Khác

Ngân hàng giám sát do Công ty quản lý quỹ lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

- Ngân hàng giám sát do Công ty quản lý quỹ lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 116 Luật Chứng khoán;
- Ngân hàng giám sát phải hoàn toàn độc lập và tách biệt với Công ty quản lý quỹ mà ngân hàng cung cấp dịch vụ giám sát;
- Có đầy đủ năng lực để cung cấp dịch vụ giám sát và lưu ký chứng khoán; và
- Thực hiện các cam kết đối với Quỹ như nêu tại Phụ Lục 2 và Phụ Lục 3 của Điều Lệ quỹ.

Những thông tin chung về Ngân Hàng Giám Sát thể hiện tại phần V của Bản Cáo Bạch này. Nhà Đầu Tư tham khảo thêm Điều Lệ Quỹ quy định về quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát, hoạt động của Ngân Hàng Giám Sát và chấm dứt quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát.

Công ty quản lý quỹ được thuê nhà cung cấp dịch vụ bên ngoài thực hiện hoạt động quản trị quỹ và hoạt động đại lý chuyển nhượng. Việc ủy quyền không làm giảm trách nhiệm hoặc thay đổi trách nhiệm của Công ty quản lý quỹ đối với Quỹ. Các tổ chức được ủy quyền cung cấp các dịch vụ liên quan cho Quỹ được thể hiện tại phần VIII của Bản Cáo Bạch này.

Quy định về các hoạt động được ủy quyền của Quỹ, tiêu chuẩn lựa chọn tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan, trách nhiệm của các tổ chức này cũng như trách nhiệm của Công Ty Quản Lý Quỹ đối với các hoạt động đã ủy quyền và chấm dứt hoạt động ủy quyền được quy định chi tiết trong Điều Lệ quỹ. Nhà Đầu Tư tham khảo thêm Điều Lệ Quỹ để biết thêm thông tin về các quy định liên quan đến việc đăng ký phân phối Chứng chỉ quỹ, hoạt động của Đại Lý Phân Phối và Đại Lý Ký Danh và nghiệp vụ phân phối Chứng chỉ quỹ.

2.12. Kiểm Toán, Kế Toán và Chế Độ Báo Cáo

Vấn đề về kiểm toán, kế toán và chế độ báo cáo của Quỹ được quy định tại Điều Lệ Quỹ bao gồm năm (5) điều: quy định về tiêu chuẩn lựa chọn và thay đổi công ty kiểm toán của Quỹ, năm tài chính, chế độ kế toán, báo cáo tài chính và báo cáo khác.

Các vấn đề nêu trên đã được trình bày tại Chương VI và Chương XII Mục 6 của Bản Cáo Bạch này.

3. Mục tiêu đầu tư, chính sách đầu tư và hạn mức đầu tư của Quỹ

3.1. Mục tiêu đầu tư

Quỹ tập trung tìm kiếm những cơ hội đầu tư vào cổ phiếu của những doanh nghiệp ít được thị trường để ý đến và đang được định giá hấp dẫn.

Mục tiêu của Quỹ là mang lại lợi nhuận vượt trội trong trung và dài hạn cho nhà đầu tư, đồng thời tối ưu hóa mối tương quan giữa lợi nhuận và rủi ro thông qua chiến lược quản lý chủ động và xây dựng danh mục đầu tư một cách kỷ luật.

3.2. Chiến lược đầu tư, chính sách đầu tư và phân bổ tài sản

3.2.1. Quỹ theo đuổi chiến lược đầu tư chủ động với mức độ tập trung cao, hướng đến việc tìm kiếm các cơ hội đầu tư tăng trưởng đang được định giá hấp dẫn.

Quỹ ưu tiên đầu tư vào cổ phiếu của các doanh nghiệp vốn hóa vừa và nhỏ sở hữu mô hình kinh doanh có khả năng mở rộng, hoặc được kỳ vọng có bước đột phá, cùng các động lực đủ mạnh để mở ra dư địa định giá cao hơn cho cổ phiếu.

Nhằm tối ưu hóa lợi nhuận, tỷ trọng các ngành nghề và cổ phiếu được điều chỉnh phù hợp với từng chu kỳ kinh tế.

Quỹ kiểm soát rủi ro bằng việc tuân thủ một quy trình đầu tư có kỷ luật, nhằm đạt được mục tiêu đầu tư ở mức rủi ro hợp lý.

3.2.2. Các loại tài sản mà Quỹ được đầu tư bao gồm:

(a) Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng;
(b) Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;
(c) Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;
(d) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu chào bán ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng;
(e) Cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, có bảo lãnh thanh toán của tổ chức bảo lãnh thanh toán trái phiếu doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có cam kết mua lại trước hạn của tổ chức phát hành tối thiểu một (01) lần trong mười hai (12) tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu ba mươi phần trăm (30%) giá trị đợt phát hành; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ mười hai (12) tháng trở xuống; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm bởi các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập theo hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và đạt mức xếp hạng theo quy định pháp luật tại báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất nhưng không quá một (01) năm tính đến thời điểm Quỹ thực hiện đầu tư. Trường hợp có từ hai (02) mức xếp hạng tín nhiệm trở lên của các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập khác nhau đối với cùng một (01) trái phiếu hoặc cùng một (01) tổ chức phát hành, các mức xếp hạng tín nhiệm phải đạt mức xếp hạng theo quy định pháp luật;
(f) Chứng khoán phái sinh niêm yết giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà Quỹ đang nắm giữ;
(g) Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ;
(h) Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán và được thanh toán bằng tiền.

3.2.3. Việc đầu tư vào các tài sản quy định tại mục 3.2.2 (e) phải đáp ứng các điều kiện sau:

(a) Có quy định tại Điều Lệ Quỹ và Bản cáo bạch;
(b) Đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện;
(c) Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán hoặc có cam kết mua lại trước hạn thì phải có tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành;

(d) Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm thì phải có báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất, báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm cập nhật, tài liệu về thời hạn thực hiện hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và bậc xếp hạng tín nhiệm của tổ chức xếp hạng tín nhiệm. Tổ chức xếp hạng tín nhiệm không phải là người có liên quan của tổ chức phát hành, Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát;

(e) Việc đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ phải được thực hiện theo quy trình quản lý rủi ro do Công Ty Quản Lý Quỹ xây dựng, được Ban đại diện quỹ phê duyệt trước khi áp dụng, cung cấp cho Ngân Hàng Giám Sát để giám sát việc tuân thủ quy trình. Quy trình tối thiểu bao gồm các nội dung về tiêu chí lựa chọn trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ, tiêu chí lựa chọn tổ chức phát hành, cách thức đánh giá, đo lường rủi ro và phương pháp quản lý các rủi ro.

3.2.4. Trong trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại mục 3.2.2 (e) hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm, Công Ty Quản Lý Quỹ phải bán các trái phiếu đó trong thời hạn ba (03) tháng kể từ ngày có kết quả xếp hạng tín nhiệm cập nhật hoặc kể từ ngày kết thúc xếp hạng tín nhiệm, trừ trường hợp trái phiếu có thời gian đáo hạn còn lại từ mười hai (12) tháng trở xuống.

3.2.5. Việc đầu tư vào các tài sản quy định tại mục 3.2.2 (f) phải đáp ứng các điều kiện sau:

(a) Quỹ đang nắm giữ tối thiểu năm mươi phần trăm (50%) số lượng mã chứng khoán thuộc tài sản cơ sở của chứng khoán phái sinh;

(b) Giá trị cam kết của các hợp đồng chứng khoán phái sinh dùng để phòng ngừa rủi ro không vượt quá năm mươi phần trăm (50%) tổng giá trị danh mục chứng khoán thuộc tài sản cơ sở của Quỹ;

(c) Việc đầu tư vào chứng khoán phái sinh phải được thực hiện theo quy trình sử dụng chứng khoán phái sinh để phòng ngừa rủi ro do Công Ty Quản Lý Quỹ xây dựng, được Ban đại diện quỹ phê duyệt trước khi áp dụng, cung cấp cho Ngân Hàng Giám Sát để giám sát việc tuân thủ quy trình. Quy trình phải quy định phương pháp định lượng xác định hệ số tương quan về rủi ro biến động giữa danh mục chứng khoán thuộc tài sản cơ sở của Quỹ với tài sản cơ sở của chứng khoán phái sinh; hệ số tương quan phải được xác định trước khi đầu tư vào chứng khoán phái sinh.

3.3. Hạn Chế Đầu Tư

3.3.1. Các khoản đầu tư của Quỹ sẽ được đa dạng hóa và phù hợp với mục tiêu và chính sách đầu tư đã được quy định tại Điều Lệ Quỹ và công bố tại Bản Cáo Bạch. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải bảo đảm tuân thủ các nguyên tắc sau:

(a) Trừ tiền gửi trên tài khoản thanh toán của Quỹ tại Ngân hàng giám sát, Quỹ không được đầu tư quá bốn mươi chín phần trăm (49%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản theo quy định tại mục 3.2.2 (a), (b) của Bản Cáo Bạch này;

(b) Không được đầu tư vào chứng khoán của một (01) tổ chức phát hành quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính phủ;

(c) Không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) quy định tại mục 3.2.2 (a), (b) của một (01) tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính Phủ;

(d) Không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại mục 3.2.2 (a), (b), (d), (e), (f) và (h), phát hành bởi các công ty trong cùng một (01) nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên ba mươi lăm phần trăm (35%) cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một (01) công ty mẹ. Trong đó, phần đầu tư vào chứng khoán phái sinh tính bằng giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo quy định tại Phụ lục 4 Điều Lệ Quỹ; phần đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm tính bằng tổng giá trị đầu tư của Quỹ vào chứng quyền có bảo đảm của tổ chức phát hành chứng quyền;

(e) Không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại mục 3.2.2 (e) của Bản cáo bạch này, trong đó, không được đầu tư quá năm phần trăm (5%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch bị hạn chế chuyển nhượng từ ba (03) năm trở lên. Trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại mục 3.2.2 (e) của Bản cáo bạch này hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán, Quỹ không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại mục 3.2.2 (e) của Bản cáo bạch này và vào các trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại mục 3.2.2 (e) của Bản cáo bạch này hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán;

(f) Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của Quỹ không được vượt quá bốn mươi phần trăm (40%) tổng giá trị tài sản của Quỹ. Trong đó, hạng mục đầu tư lớn của Quỹ là hạng mục đầu tư vào các loại tài sản quy định tại mục 3.2.2 (b), (d), (e), (g) và (h) của Bản cáo bạch này (ngoại trừ chứng chỉ tiền gửi) phát hành bởi cùng một (01) tổ chức, có tổng giá trị chiếm từ năm phần trăm (5%) trở lên tổng giá trị tài sản của Quỹ;

(g) Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các giao dịch chứng khoán phái sinh, dư nợ vay và các khoản phải trả của Quỹ không được vượt quá giá trị tài sản ròng của Quỹ.

(h) Không được đầu tư vào chứng chỉ quỹ của chính Quỹ;

(i) Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm;

(j) Chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ đại chúng khác, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do công ty quản lý quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau:

- Không đầu tư vào quá mười phần trăm (10%) tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một (01) quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một (01) công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
- Không đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng chỉ quỹ của một (01) quỹ đại chúng, cổ phiếu của một (01) công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
- Không đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của quỹ vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng.

(k) Danh mục đầu tư của Quỹ phải có chứng khoán của ít nhất sáu (06) tổ chức phát hành.

(l) Không được đầu tư quá năm phần trăm (5%) tổng số chứng quyền có bảo đảm đang lưu hành của một (01) mã chứng quyền có bảo đảm.

3.3.2. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ chỉ được vượt mức so với các hạn chế đầu tư quy định tại Chương IX Mục 3.3.1 (a), (b), (c), (d), (e), (f) và (j) bên trên và chỉ do các nguyên nhân sau:

(a) Do biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ;

(b) Do phải thực hiện các khoản thanh toán của Quỹ theo quy định của pháp luật, bao gồm việc thực hiện lệnh giao dịch của nhà đầu tư;

(c) Do hoạt động chia, tách, hợp nhất, sáp nhập các tổ chức phát hành;

(d) Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách Quỹ, hợp nhất Quỹ hoặc sáp nhập Quỹ mà thời gian hoạt động chưa quá sáu (06) tháng kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ hoặc Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ điều chỉnh;

(e) Quỹ đang trong thời gian giải thể.

3.3.3. Trong thời hạn ba (03) tháng kể từ ngày có các sai lệch phát sinh do các nguyên nhân quy định tại Chương IX Mục 3.3.2 (a), (b), (c) và (d), Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ báo cáo, công bố thông tin và điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư cho phù hợp với quy định tại Chương IX Mục 3.3.1.

3.3.4. Trường hợp sai lệch do Công Ty Quản Lý Quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của Pháp Luật hoặc của Điều Lệ Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm báo cáo, công bố

thông tin và điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày phát hiện ra sai lệch. Trong trường hợp này, Công ty quản lý quỹ phải bồi thường thiệt hại cho quỹ (nếu có) và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư. Nếu phát sinh lợi nhuận thì phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quỹ.

3.3.5. Trong thời hạn quy định kể từ ngày hoàn tất việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư, Công ty quản lý quỹ phải công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho UBCKNN về các sai lệch cơ cấu danh mục đầu tư, nguyên nhân, thời điểm phát sinh hoặc phát hiện ra sự việc, mức độ thiệt hại và bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) hoặc lợi nhuận tạo cho Quỹ (nếu có), biện pháp khắc phục, thời gian thực hiện, kết quả khắc phục.

3.3.6. Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được gửi tiền và đầu tư vào công cụ thị trường tiền tệ theo quy định tại Chương IX Mục 3.2.2 (a) và (b) của Bản Cáo Bạch này của các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt.

3.3.7. Quỹ thực hiện đầu tư gián tiếp ra nước ngoài theo quy định của pháp luật về đầu tư sau khi được UBCKNN chấp thuận cho phép đầu tư gián tiếp ra nước ngoài và bảo đảm các nguyên tắc sau:

(a) Quỹ đã được Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam cấp hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài;

(b) Quỹ chỉ được đầu tư gián tiếp ra nước ngoài vào các tài sản đã được quy định tại Điều lệ Quỹ và phù hợp với quy định của Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam;

(c) Quỹ không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) giá trị tài sản ròng của Quỹ ra nước ngoài và không vượt quá hạn mức đầu tư đăng ký đã được Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam xác nhận;

(d) Cơ cấu đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, điều chỉnh hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của Quỹ phải tuân thủ quy định về cơ cấu đầu tư, hạn mức đầu tư, điều chỉnh hạn mức đầu tư theo các quy định tại Điều lệ Quỹ.

3.4. Hoạt Động Vay, Cho Vay, Giao Dịch Mua Bán Lại, Giao Dịch Ký Quỹ

3.4.1. Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng vốn và tài sản của Quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào.

3.4.2. Công Ty Quản Lý Quỹ không được phép vay để đầu tư, trừ trường hợp vay ngắn hạn theo quy định của pháp luật về ngân hàng để trang trải các chi phí cần thiết cho Quỹ hoặc thực hiện thanh toán các giao dịch mua lại Chứng chỉ quỹ từ Nhà Đầu Tư. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quỹ không được quá năm phần trăm (5%) Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn của một khoản vay tối đa ba mươi (30) ngày.

3.4.3. Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng tài sản của Quỹ để thực hiện các giao dịch ký quỹ (vay mua chứng khoán) cho Quỹ hoặc cho bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khác, không được sử dụng tài sản của Quỹ để thực hiện các giao dịch bán khống, cho vay chứng khoán.

3.4.4. Quỹ được phép thực hiện các giao dịch mua bán lại công cụ nợ của Chính Phủ theo quy định của Bộ Tài Chính về quản lý giao dịch công cụ nợ của Chính Phủ.

3.5. Phương Pháp Lựa Chọn Đầu Tư

Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đưa ra phương pháp lựa chọn đầu tư phù hợp với mục tiêu đầu tư của Quỹ vào từng thời điểm và tuân thủ các quy định tại Điều Lệ Quỹ và quy định liên quan của Pháp Luật.

4. Cơ chế giao dịch chứng chỉ quỹ

4.1. Mua Chứng chỉ quỹ

4.1.1. Đơn Đăng Ký Mở Tài Khoản

(a) Nhà Đầu Tư đăng ký mua Chứng chỉ quỹ lần đầu tiên cần điền đầy đủ vào Đơn Đăng Ký để mở tài khoản đầu tư vào Quỹ. Đơn Đăng Ký được cung cấp tại bất kỳ Điểm Nhận Lệnh nào và trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ tại địa chỉ wm.vinacapital.com. Đơn Đăng Ký phải kèm theo các bản sao hợp lệ các giấy tờ được liệt

kê trong Đơn Đăng Ký đối với mỗi cá nhân hoặc tổ chức hay các bên đồng sở hữu, người được hưởng quyền lợi hay người được ủy quyền của Nhà Đầu Tư. Tất cả các Đơn Đăng Ký phải được ký đầy đủ và hợp lệ bởi người đăng ký mua Chứng chỉ quỹ. Nhà Đầu Tư nên lưu lại một bản Đơn Đăng Ký đã ký và thường xuyên cập nhật các thông tin cung cấp trong Đơn Đăng Ký cho Công Ty Quản Lý Quỹ.

(b) Thông tin thể hiện trên Đơn Đăng Ký và các thông tin được Nhà Đầu Tư cập nhật sẽ được ghi nhận trong Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư của Quỹ và luôn chứa đựng thông tin về địa chỉ liên hệ, địa chỉ thư điện tử, nơi đăng ký thuế và chi tiết tài khoản ngân hàng của từng Nhà Đầu Tư, nhằm đảm bảo Nhà Đầu Tư nhận được đầy đủ các thông báo, báo cáo và thanh toán liên quan đến Quỹ.

(c) Một Nhà Đầu Tư có thể đặt lệnh giao dịch Chứng chỉ quỹ tại hơn một Đại Lý Phân Phối, tuy nhiên cần nộp Đơn Đăng Ký và các giấy tờ theo quy định để mở tài khoản giao dịch tại mỗi Đại Lý Phân Phối mà Nhà Đầu Tư muốn thực hiện giao dịch. Các tài khoản tại các Đại Lý Phân Phối khác nhau của cùng một Nhà Đầu Tư được quản lý độc lập. Nhà Đầu Tư chỉ có thể nộp các phiếu Lệnh Bán, Lệnh Chuyển Đổi, Lệnh Chuyển Nhượng, hủy các lệnh này hay thay đổi thông tin tài khoản của tài khoản mở tại một Đại Lý Phân Phối tại các Điểm Nhận Lệnh của Đại Lý Phân Phối đó.

(d) Tất cả các Điểm Nhận Lệnh bất kỳ được đề cập trong hướng dẫn về giao dịch Chứng chỉ quỹ ở các phần tiếp sau đây được hiểu là Điểm Nhận Lệnh bất kỳ của Đại Lý Phân Phối cụ thể mà Nhà Đầu Tư muốn thực hiện giao dịch trên tài khoản mở tại Đại Lý Phân Phối đó.

4.1.2. Xử Lý Đơn Đăng Ký

(a) Nhà Đầu Tư có thể nộp Đơn Đăng Ký hoặc phiếu Lệnh Mua sau khi đã điền đầy đủ thông tin và ký hợp lệ, kèm theo đầy đủ các giấy tờ yêu cầu vào bất kỳ Ngày Giao Dịch nào tại bất kỳ Điểm Nhận Lệnh của bất kỳ Đại Lý Phân Phối nào. Danh sách các Điểm Nhận Lệnh được cung cấp ở cuối Bản Cáo Bạch này.

(b) Sau khi đã hoàn tất thủ tục thẩm định Đơn Đăng Ký và thông tin về Nhà Đầu Tư, Đại Lý Phân Phối sẽ chuyển hồ sơ đăng ký cho Đại Lý Chuyển Nhượng. Đại Lý Chuyển Nhượng với tư cách là đại diện của Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ tiến hành mở tài khoản đầu tư và xử lý Lệnh Mua. Các hồ sơ không đầy đủ thông tin sẽ bị từ chối và có thể làm trì hoãn việc hoàn tất quá trình xử lý hồ sơ. Trong một số trường hợp, việc bổ sung thêm hồ sơ cũng có thể làm chậm việc hoàn tất quà trình xử lý hồ sơ đăng ký. Công Ty Quản Lý Quỹ được quyền từ chối hồ sơ trong trường hợp không tìm được phương án giải quyết đối với bất kỳ vấn đề nào nảy sinh trong quá trình xử lý hồ sơ đăng ký. Nhà Đầu Tư tiến hành nộp Đơn Đăng Ký và đặt Lệnh Mua theo quy trình và hướng dẫn giao dịch Chứng chỉ quỹ tại Phụ Lục 1 của Bản Cáo Bạch này.

(c) Nhà Đầu Tư phải thanh toán số tiền mua Chứng chỉ quỹ từ tài khoản ngân hàng đứng tên nhà đầu tư hoặc từ tài khoản ngân hàng đứng tên người được Nhà Đầu Tư ủy quyền thực hiện thanh toán số tiền mua Chứng chỉ quỹ vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát trong thời hạn theo quy định tại Chương XI, Mục 3.1 để Ngân Hàng Giám Sát nhận được đúng thời hạn và Đại Lý Chuyển Nhượng hoàn thành xử lý Lệnh Mua. Trong trường hợp việc thanh toán cho một (01) Lệnh Mua Được Chấp Nhận được thực hiện bởi cá nhân hoặc tổ chức khác không phải là Nhà Đầu Tư thì phiếu lệnh mua đó và xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ tên, số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ của Nhà đầu tư là người được thụ hưởng lợi ích từ việc thanh toán hộ đó và giá trị thanh toán. Mọi khoản đầu tư mua Chứng chỉ quỹ đều phải thực hiện bằng tiền Đồng Việt Nam và bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Quỹ được mở tại Ngân Hàng Giám Sát với nội dung chuyển khoản như được hướng dẫn chi tiết tại Phụ Lục 1 của Bản Cáo Bạch này.

(d) Công Ty Quản Lý Quỹ có toàn quyền chấp nhận hay từ chối bất kỳ Đơn Đăng Ký nào theo

điều khoản của Điều Lệ, Bản Cáo Bạch và các quy định về KYC và AML và không có nghĩa vụ phải cung cấp lý do từ chối cho nhà đầu tư.

(e) Trong trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ từ chối Lệnh Mua, tiền mua sẽ được chuyển trả lại (không có lãi và sau khi cấn trừ phí chuyển khoản ngân hàng (nếu có) cho Nhà Đầu Tư hoặc bên chuyển tiền không hợp lệ trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ kỳ giao dịch Chứng Chỉ Quỹ áp dụng.

(f) Trong trường hợp số tiền mua Quỹ nhận được nhiều hơn lệnh đăng ký mua, số tiền dư nếu không nhận được yêu cầu chuyển trả từ khách hàng sẽ tiếp tục được giữ lại để chờ yêu cầu giao dịch tiếp theo từ khách hàng.

(g) Trong trường hợp Quỹ nhận được số tiền mua thấp hơn lệnh đăng ký mua và không nhận được yêu cầu chuyển trả từ khách hàng, số tiền mua sẽ tiếp tục được giữ lại để chờ yêu cầu giao dịch tiếp theo từ khách hàng.

(h) Lệnh mua được chấp nhận sẽ được giao dịch tại mức Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ cộng với giá dịch vụ phát hành tại Ngày giao dịch tương ứng.

(i) Xác nhận giao dịch sẽ được Đại lý phân phối gửi tới nhà đầu tư hàng ngày và không trễ hơn Ngày Giao Dịch chứng chỉ quỹ tiếp theo. Xác nhận giao dịch mua cũng đồng thời là xác nhận quyền sở hữu đối với số lượng chứng chỉ quỹ nhà đầu tư mua được.

4.1.3. Yêu Cầu Đối Với Hồ Sơ Đăng Ký và Tuân Thủ

(a) Nhận Biết Khách Hàng (KYC) Và Các Quy Định Về Phòng Chống Rửa Tiền (AML):

(i) Đơn Đăng Ký được soạn thảo để đáp ứng các yêu cầu áp dụng cho công ty quản lý quỹ nhằm tuân thủ các quy định về nhận biết khách hàng ("**KYC**") và các quy định về phòng chống rửa tiền ("**AML**"). Vì vậy toàn bộ các giấy tờ và khai báo trong Đơn Đăng Ký cần được hoàn tất đầy đủ và trung thực.

(ii) Theo Pháp Luật, tất cả Nhà Đầu Tư bắt buộc phải cung cấp giấy tờ và các thông tin bổ sung theo quy định về KYC và AML. Nhà Đầu Tư nước ngoài có thể phải cung cấp các thông tin và khai báo bổ sung nhằm tuân thủ các quy định của nước ngoài về KYC và AML. Các Đơn Đăng Ký không có đủ hồ sơ hoặc thông tin theo yêu cầu có thể bị từ chối.

(iii) Nhà Đầu Tư phải đảm bảo rằng số tiền đầu tư phải từ nguồn hợp pháp và không có nguồn gốc từ các hành vi vi phạm Pháp Luật cũng như không vi phạm các điều khoản của Pháp Luật áp dụng về thuế thu nhập, quy định về AML, quy định về chống tham nhũng và chống hối lộ và/hoặc các quy định khác ban hành bởi nhà nước Việt Nam hay nhà nước sở tại của Nhà Đầu Tư ở các thời điểm khác nhau.

(iv) Nhà Đầu Tư cư trú ngoài lãnh thổ Việt Nam muốn mua Chứng chỉ quỹ phải đảm bảo tuân thủ các quy định về pháp luật áp dụng tại nước sở tại của mình. Nhà Đầu Tư chịu trách nhiệm tuân thủ các quy định về thuế, ngoại hối hay các quy định khác áp dụng đối với giao dịch mua và bán Chứng chỉ quỹ. Theo quy định hiện tại của Việt Nam, Nhà Đầu Tư nước ngoài cần mở một tài khoản đầu tư vốn gián tiếp (Indirect Investment Capital Account, gọi tắt là "IIA") bằng tiền Đồng Việt Nam tại một ngân hàng được phép hoạt động và cung cấp dịch vụ tài khoản IIA ở Việt Nam. Tất cả các giao dịch đầu tư, nhận cổ tức, mua ngoại tệ để chuyển tiền đầu tư ra nước ngoài và các hoạt động liên quan khác đều phải được thực hiện qua tài khoản IIA này. Nhà Đầu Tư cần tham khảo các ý kiến tư vấn về luật và thuế để có thông tin phù hợp đối với các giao dịch của mình.

(b) Đạo Luật Tuân Thủ Thuế Đối Với Tài Khoản Ở Nước Ngoài Của Hoa Kỳ ("FATCA"):

(i) FATCA đã được Quốc hội Hoa Kỳ thông qua vào tháng 3 năm 2010, có hiệu lực vào ngày 07 tháng 7 năm 2014. Đạo luật ra đời nhằm đảm bảo người nộp thuế Hoa Kỳ tuân thủ hệ thống luật thuế Hoa Kỳ và do đó thiết lập các yêu cầu về KYC

tại các công ty cung cấp dịch vụ tài chính để xác minh khách hàng của mình. Chính phủ Việt Nam đã ký kết thỏa thuận liên chính phủ với Mỹ vào tháng 7 năm 2016 để cho phép các công ty cung cấp dịch vụ tài chính Việt Nam, bao gồm các ngân hàng, các công ty bảo hiểm, các công ty quản lý quỹ và các công ty chứng khoán, cung cấp báo cáo theo yêu cầu của Sở Thuế Vụ Hoa Kỳ tới cơ quan có trách nhiệm của Việt Nam là Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam.

(ii) VinaCapital, đã đăng ký với Sở Thuế Vụ Hoa Kỳ để trở thành tổ chức tài chính nước ngoài tham gia FATCA từ ngày 14 tháng 01 năm 2016.

(iii) Phù hợp với pháp luật Việt Nam, việc tuân thủ theo quy định của FATCA đòi hỏi Công Ty Quản Lý Quỹ phải cung cấp thông tin tới Sở Thuế Vụ Hoa Kỳ về các tài khoản được nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp bởi các Nhà Đầu Tư mà là người trả thuế Hoa kỳ tính đến ngày 30 tháng 6 năm 2014 và các Nhà Đầu Tư mà là người trả thuế Hoa kỳ kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2014.

(iv) Quỹ không đầu tư vào tài sản tạo ra thu nhập có nguồn gốc từ Hoa Kỳ và do đó Quỹ sẽ không bị ảnh hưởng bởi nghĩa vụ đóng thuế thu nhập theo FATCA cho các khoản thanh toán cho Nhà Đầu Tư. Tuy nhiên, ngoài nghĩa vụ báo cáo về tài khoản của người đóng thuế Hoa Kỳ, việc tuân thủ FATCA khiến cho Công Ty Quản Lý Quỹ, trong quá trình thu thập thông tin về Nhà Đầu Tư, sẽ phải yêu cầu Nhà Đầu Tư cung cấp thêm các thông tin để chứng minh tình trạng thuế của họ ngoài các thông tin đã cung cấp trong Đơn Đăng Ký. Các Đại Lý Phân Phối sẽ chịu trách nhiệm thông báo và yêu cầu Nhà Đầu Tư cung cấp thêm tài liệu bổ sung để thực hiện nghĩa vụ nêu trên.

(v) Việc tuân thủ FATCA có thể làm cho quy trình KYC kéo dài và do vậy có thể làm chậm trễ thời gian xử lý Đơn Đăng Ký và/hoặc Lệnh Mua của Nhà Đầu Tư.

4.1.4. Tạm Dừng Thực Hiện Lệnh Mua

Nhà Đầu Tư cần lưu ý rằng trong một số trường hợp các Lệnh Mua có thể bị tạm dừng thực hiện. Các trường hợp này được liệt kê tại Chương IX Mục 4.4.4 dưới đây. Trong trường hợp các giao dịch Chứng chỉ quỹ bị tạm dừng, Lệnh Mua Được Chấp Nhận sẽ được thực hiện vào Ngày Giao Dịch đầu tiên sau khi giao dịch được thực hiện trở lại.

4.2. Bán Chứng chỉ quỹ

4.2.1. Lệnh Bán

Nhà Đầu Tư có thể bán Chứng chỉ quỹ vào bất kỳ Ngày Giao Dịch nào bằng cách nộp Phiếu Lệnh bán Chứng chỉ quỹ ("Lệnh Bán") tới một Điểm Nhận Lệnh bất kỳ trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh của Ngày Giao Dịch đó. Lệnh Bán phải được điền đầy đủ thông tin và ký tên hợp lệ.

4.2.2. Quy Trình Xử lý Lệnh Bán

(a) Nhà Đầu Tư đặt Lệnh Bán trong đó xác định rõ số Chứng chỉ quỹ muốn bán.

(b) Đại Lý Chuyển Nhượng sẽ xử lý tất cả các Lệnh Bán nhận trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh của Ngày Giao Dịch tương ứng, kiểm tra và đảm bảo các thông tin trong Lệnh Bán đầy đủ và nhất quán và Nhà Đầu Tư có đủ số Chứng chỉ quỹ trong tài khoản để bán.

(c) Chứng chỉ quỹ được Quỹ mua lại từ tài khoản của Nhà Đầu Tư theo nguyên tắc nhập trước xuất trước. Nếu một Lệnh Bán dẫn đến số lượng Chứng chỉ quỹ còn lại thấp hơn số lượng chứng chỉ quỹ duy trì tối thiểu thì Lệnh Bán sẽ được thực hiện đối với toàn bộ chứng chỉ quỹ Nhà đầu tư đang nắm giữ để số dư mới tại tài khoản bằng không (0) và khoản tiền bán ròng sẽ được chuyển trả cho Nhà Đầu Tư.

(d) Lệnh Bán Được Chấp Nhận không thuộc trường hợp chỉ được thực hiện một phần hoặc không bị tạm dừng theo quy định tại Chương IX Mục 4.4 sẽ được giao dịch tại mức Giá Trị Tài Sản Ròng trên một chứng chỉ quỹ trừ đi Giá Dịch Vụ Mua Lại, thuế, và phí ngân hàng (nếu có) tại Ngày Giao Dịch tương ứng căn cứ vào ngày giờ nhận Lệnh Bán xác nhận tại Điểm Nhận Lệnh. Trong trường hợp Quỹ áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, mức giá

mà Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán cho Nhà đầu tư được trừ thêm mức phòng vệ thanh khoản.

(e) Sau khi thực hiện các Lệnh Bán Được Chấp Nhận, số Chứng chỉ quỹ đã bán sẽ được trừ đi trong tổng số Chứng chỉ quỹ trong tài khoản của Nhà Đầu Tư và bản sao kê mới về số Chứng chỉ quỹ sở hữu sẽ được gửi đến Nhà Đầu Tư tương ứng.

(f) Xác nhận giao dịch sẽ được Đại lý phân phối gửi tới nhà đầu tư hàng ngày và không trễ hơn Ngày giao dịch chứng chỉ quỹ tiếp theo.

(g) Tiền bán Chứng chỉ quỹ sau khi đã trừ Giá Dịch Vụ Mua Lại và thuế (nếu có) sẽ được thanh toán cho Nhà Đầu Tư trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch. Tiền bán chứng chỉ quỹ được Quỹ chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của Nhà đầu tư, Đại Lý Ký Danh đã đăng ký hoặc tài khoản ngân hàng do Nhà đầu tư chỉ định hoặc tài khoản giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư do Nhà đầu tư chỉ định theo quy định tại Bản Cáo Bạch.

4.2.3. Tạm Dừng Thực Hiện Lệnh Bán

Nhà Đầu Tư cần lưu ý rằng trong một số trường hợp các Lệnh Bán có thể bị tạm dừng thực hiện. Các trường hợp này được liệt kê tại Chương IX Mục 4.4.4. Trong trường hợp các giao dịch Chứng chỉ quỹ bị tạm dừng, Lệnh Bán Được Chấp Nhận sẽ được thực hiện vào Ngày Giao Dịch đầu tiên sau khi giao dịch được thực hiện trở lại.

4.3. Chuyển Đổi Chứng chỉ quỹ

4.3.1. Lệnh Chuyển Đổi Quỹ

Nhà Đầu Tư có thể chuyển đổi Chứng chỉ quỹ sang quỹ mở khác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý bằng Lệnh Chuyển Đổi nếu các quỹ mở này có cùng Đại Lý Chuyển Nhượng. Phiếu Lệnh Chuyển đổi Chứng chỉ quỹ ("Lệnh chuyển đổi") phải được điền đầy đủ thông tin và nộp đến Điểm Nhận Lệnh trước thời điểm đóng sổ lệnh của ngày giao dịch. Đối với Lệnh Chuyển Đổi, toàn bộ tiền bán Chứng chỉ quỹ của Quỹ sau khi trừ phí và thuế, nếu có, sẽ dùng để mua chứng chỉ quỹ của quỹ khác mà Nhà Đầu Tư đăng ký mua.

4.3.2. Xử lý Các Lệnh Chuyển Đổi

Lệnh Chuyển Đổi được xử lý bởi Đại Lý Chuyển Nhượng thành các lệnh riêng biệt bắt đầu bằng Lệnh Bán–Chuyển Đổi và tiếp theo sau là Lệnh Mua-Chuyển Đổi. Lệnh Bán-Chuyển Đổi và Lệnh Mua-Chuyển Đổi được xử lý bởi Đại Lý Chuyển Nhượng theo quy trình xử lý Lệnh Bán và xử lý Lệnh Mua mô tả ở trên với Lệnh Bán-Chuyển Đổi được thực hiện trước và Lệnh Mua-Chuyển Đổi được thực hiện sau.

Nhà Đầu Tư cần lưu ý Lệnh Bán-Chuyển Đổi và Lệnh Mua-Chuyển Đổi được tách từ một Lệnh Chuyển Đổi sẽ không thể thực hiện được đồng thời trong cùng một Ngày Giao Dịch, cụ thể:

(a) Đối với việc chuyển đổi từ Quỹ sang các quỹ khác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý, Lệnh Bán-Chuyển Đổi đối với Chứng chỉ quỹ sẽ được thực hiện trước. Tiền bán Chứng chỉ quỹ từ Lệnh Bán-Chuyển Đổi nói trên, sau khi trừ đi các khoản phí và thuế liên quan, sẽ được sử dụng để thực hiện Lệnh Mua-Chuyển Đổi đối với chứng chỉ quỹ của quỹ khác mà Nhà Đầu Tư muốn mua. Lệnh Mua-Chuyển Đổi này sẽ được thực hiện theo quy định tại bản cáo bạch của quỹ mục tiêu tương ứng mà Nhà Đầu Tư muốn mua; và

(b) Đối với việc chuyển đổi từ các quỹ khác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý sang Quỹ, Lệnh Bán-Chuyển Đổi sẽ được thực hiện trước và Lệnh Mua-Chuyển Đổi vào Quỹ sẽ được thực hiện vào Ngày Giao Dịch gần nhất sau ngày Quỹ nhận được tiền bán từ Lệnh Bán-Chuyển Đổi từ các quỹ khác nói trên.

Lệnh Chuyển Đổi được đặt theo số lượng Chứng chỉ quỹ muốn chuyển đổi theo cách thức tương tự như quy định tại Chương IX Mục 4.2.2.

Các khoản thuế phát sinh từ giao dịch Chứng chỉ quỹ (nếu có) và phí ngân hàng (nếu có) được khấu trừ vào số tiền thu được từ Lệnh Bán trong Lệnh Chuyển Đổi.

Nhà đầu tư chỉ phải thanh toán giá dịch vụ chuyển đổi, không phải thanh toán giá dịch vụ mua, giá dịch vụ bán đối với các lệnh thực hiện theo quy trình chuyển đổi.

Trường hợp Lệnh Bán-Chuyển Đổi của Nhà đầu tư dẫn đến số lượng Chứng chỉ Quỹ nắm giữ còn lại (đối với quỹ bị bán) thấp hơn số lượng Chứng chỉ Quỹ duy trì tài khoản tối thiểu, Lệnh Bán-Chuyển Đổi sẽ được thực hiện đối với toàn bộ Chứng chỉ Quỹ Nhà đầu tư đang nắm giữ để số dư mới tại tài khoản của quỹ bị bán sẽ bằng không (0).

4.3.3. Tạm Dừng Thực Hiện Lệnh Chuyển Đổi

Nhà Đầu Tư cần lưu ý rằng trong một số trường hợp các Lệnh Chuyển Đổi có thể bị tạm dừng thực hiện. Các trường hợp này được liệt kê tại Chương IX Mục 4.4.4. Trong trường hợp các giao dịch Chứng chỉ quỹ bị tạm dừng, Lệnh Chuyển Đổi Được Chấp Nhận sẽ được thực hiện vào Ngày Giao Dịch đầu tiên sau khi giao dịch được thực hiện trở lại.

4.4. Mua lại Một Phần và Tạm Dừng Giao Dịch Chứng chỉ quỹ mở, mức phòng vệ thanh khoản

4.4.1. Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần các Lệnh Được Chấp Nhận khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

(a) Tổng giá trị các Lệnh Bán Được Chấp Nhận (kể cả Lệnh Bán Được Chấp Nhận từhoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các Lệnh Mua Được Chấp Nhận (kể cả Lệnh Mua Được Chấp Nhận từ hoạt động chuyển đổi) tại một Ngày Giao Dịch cụ thể lớn hơn hoặc bằng năm phần trăm (5%) Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ tại Ngày Giao Dịch đó; hoặc

(b) Việc thực hiện toàn bộ các Lệnh Được Chấp Nhận dẫn tới:

(i) Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ giảm xuống dưới năm mươi (50) tỷ Đồng Việt Nam; hoặc

(ii) Giá trị phần Chứng chỉ quỹ hoặc số Chứng chỉ quỹ còn lại trên tài khoản của Nhà Đầu Tư thấp hơn giá trị tối thiểu hoặc số lượng Chứng chỉ quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản của Nhà Đầu Tư theo quy định tại Bản Cáo Bạch này; hoặc

(iii) Giá Trị Tài Sản Ròng còn lại hoặc số Chứng chỉ quỹ còn lại của Quỹ thấp hơn Giá Trị Tài Sản Ròng tối thiểu (khác với giá trị xác định tại Mục (i) bên trên) hoặc số Chứng chỉ quỹ lưu hành tối thiểu mà đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư phê duyệt, được quy định tại Điều Lệ Quỹ và đã được công bố tại Bản Cáo Bạch (nếu có); hoặc

(iv) Số lượng Chứng chỉ quỹ đang lưu hành vượt quá khối lượng tối đa đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư phê duyệt, được quy định tại Điều lệ quỹ và đã được công bố tại Bản Cáo Bạch (nếu có); hoặc

(v) Các trường hợp khác theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được quy định tại Điều Lệ Quỹ và Bản Cáo Bạch, phù hợp với quy định của Pháp Luật.

4.4.2. Việc thực hiện một phần các Lệnh Được Chấp Nhận theo quy định tại Chương IX Mục 4.4.1 bên trên sẽ được áp dụng theo nguyên tắc cùng một tỷ lệ, phần giá trị được thực hiện sẽ được phân bổ cho tất cả các nhà đầu tư đăng ký giao dịch theo cùng một tỷ lệ giữa giá trị thực hiện và giá trị đăng ký giao dịch. Phần còn lại của các Lệnh Được Chấp Nhận chưa được thực hiện sẽ bị hủy. Để tránh hiểu nhầm, trong trường hợp Nhà Đầu Tư muốn tiếp tục thực hiện phần bị hủy của Lệnh Được Chấp Nhận, Nhà Đầu Tư phải đặt lệnh mới cho phần bị hủy đó tại Ngày Giao Dịch tiếp theo. Quy định về số dư đối với giá trị hoặc số lượng Chứng chỉ quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản của Nhà Đầu Tư sẽ không áp dụng trong trường hợp các Lệnh Bán Được Chấp Nhận chỉ được thực hiện một phần theo quy định tại Chương IX Mục 4.4.1.

4.4.3. Đối với trường hợp quy định tại Chương IX Mục 4.4.1 (a), Công Ty Quản Lý Quỹ được kéo dài thời hạn thanh toán, nhưng không vượt quá ba mươi (30) ngày sau khi được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận, kể từ Ngày Giao Dịch tương ứng. Ngoài ra, tùy thuộc vào tình hình hoạt động của Quỹ tại thời điểm đó, Công Ty Quản Lý Quỹ có thể bằng toàn quyền xem xét của mình thực hiện toàn bộ các Lệnh Được Chấp Nhận (thay vì chỉ thực hiện một phần) mà không phụ thuộc vào mức giới hạn quy định tại Chương IX Mục 4.4.1(a) và 4.4.1(b)(i).

4.4.4. Công Ty Quản Lý Quỹ có thể tạm dừng các giao dịch Chứng chỉ quỹ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:

(a) Công Ty Quản Lý Quỹ không thể thực hiện việc mua lại Chứng chỉ quỹ theo yêu cầu do

nguyên nhân bất khả kháng;

(b) Công Ty Quản Lý Quỹ không thể xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ vào Ngày Định Giá mua lại Chứng chỉ quỹ do chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ bị đình chỉ giao dịch theo quyết định của Sở giao dịch chứng khoán;

(c) Các trường hợp khác theo quy định của Pháp Luật hoặc theo yêu cầu của UBCKNN.

4.4.5. Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo Ban Đại Diện Quỹ, UBCKNN trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện quy định tại Chương IX Mục 4.4.4 trừ trường hợp theo yêu cầu của UBCKNN và phải tiếp tục thực hiện việc mua lại chứng chỉ quỹ ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt.

4.4.6. Thời hạn tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ trong các trường hợp quy định tại Chương IX Mục 4.4.44 không được kéo dài quá chín mươi (90) ngày kể từ ngày tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ.

4.4.7. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ theo quy định tại Chương IX Mục 4.4.66, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức họp để lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư về việc giải thể Quỹ hoặc tách Quỹ hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng chỉ quỹ.

4.4.8. Trong thời hạn triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm dừng giao dịch Chứng chỉ quỹ chấm dứt, Công Ty Quản Lý Quỹ được hủy bỏ việc triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư.

4.4.9. Khi việc tạm dừng thực hiện các giao dịch Chứng chỉ quỹ theo quy định tại Chương IX Mục 4.4.44 chấm dứt, các Lệnh Mua Được Chấp Nhận, Lệnh Bán Được Chấp Nhận và Lệnh Chuyển Đổi Được Chấp Nhận đã được nhận trước thời điểm tạm dừng giao dịch sẽ được thực hiện tại Ngày Giao Dịch đầu tiên sau khi giao dịch được thực hiện trở lại và tại mức Giá Trị Tài Sản Ròng của Ngày Giao Dịch đó.

4.4.10. Mức phòng vệ thanh khoản là mức áp dụng đối với Nhà đầu tư khi thực hiện bán chứng chỉ quỹ trong điều kiện tính thanh khoản của Quỹ sụt giảm do nguyên nhân bất khả kháng. Việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản đảm bảo các nguyên tắc sau:

(a) Chính sách về việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản cho Quỹ, trong đó tối thiểu bao gồm các nội dung về các trường hợp áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, mức phòng vệ thanh khoản tối đa, ảnh hưởng của việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản đối với Nhà đầu tư, các trường hợp dừng áp dụng mức phòng vệ thanh khoản. Chính sách này phải được Đại hội Nhà đầu tư phê duyệt và cập nhật tại Bản Cáo Bạch. Việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản trong từng trường hợp cụ thể phải được Đại hội Nhà đầu tư quyết định hoặc giao cho Ban đại diện quỹ quyết định theo quy định tại chính sách về việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản. Toàn bộ số tiền thu được từ mức phòng vệ thanh khoản nêu trên phải được tính vào thu nhập của Quỹ;

(b) Mức phòng vệ thanh khoản tính theo tỷ lệ phần trăm (%) của Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ tại Ngày Giao Dịch. Mức phòng vệ thanh khoản tối đa là hai phần trăm (2%) của Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ tại Ngày Giao Dịch tương ứng. Mức phòng vệ thanh khoản cụ thể được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối;

(c) Thời điểm áp dụng mức phòng vệ thanh khoản là một (01) ngày làm việc kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của UBCKNN, Công Ty Quản Lý Quỹ và thông báo tới Đại Lý Phân Phối, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản;

(d) Công Ty Quản Lý Quỹ phải dừng áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, đồng thời công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của UBCKNN, Công Ty Quản Lý Quỹ, thông báo tới Đại Lý Phân Phối, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về việc dừng áp dụng mức phòng vệ thanh khoản trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi sự kiện về tính thanh khoản bị sụt giảm của Quỹ chấm dứt;

(e) Đại Lý Phân Phối có trách nhiệm cung cấp thông tin cho Nhà đầu tư về việc áp dụng, dừng áp dụng mức phòng vệ thanh khoản ngay sau khi nhận được thông báo của Công Ty Quản Lý Quỹ.

5. Các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ

Giống như các hình thức đầu tư khác, việc đầu tư vào Quỹ cũng hàm chứa những rủi ro nhất định. Nhà Đầu Tư cần nhận thức rõ những rủi ro này và hiểu được mức độ chấp nhận rủi ro của mình để cân nhắc thật kỹ trước khi đưa ra quyết định đầu tư vào Quỹ. Mặc dù Công Ty Quản Lý Quỹ đã áp dụng các phương pháp quản trị rủi ro, nhưng vẫn có các rủi ro tiềm tàng khi đầu tư vào Quỹ. Vì vậy, Nhà Đầu Tư cần lưu ý những điểm quan trọng sau đây:

(a) Việc đầu tư vào Quỹ không được bảo lãnh hay cam kết bởi bất kỳ một ngân hàng nào, kể cả Ngân Hàng Giám Sát, hay bất kỳ tổ chức nào về việc Quỹ sẽ đạt được những mục tiêu đầu tư đề ra. Nhà Đầu Tư có thể không thu được lợi nhuận hoặc đạt mức lợi nhuận thấp hơn dự kiến hoặc thấp hơn lợi nhuận của các hình thức đầu tư khác cùng thời điểm và cùng thời gian nắm giữ hoặc có thể bị lỗ một phần hoặc toàn bộ vốn đầu tư ban đầu. Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ, Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc, người đại diện theo pháp luật, Ban Điều Hành và nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ không đưa ra bất cứ sự đảm bảo nào đối với vốn đầu tư ban đầu của Nhà Đầu Tư cũng như mức lợi nhuận từ đầu tư mà Quỹ mong muốn đạt được.

(b) Mục tiêu đầu tư của Quỹ là tạo thu nhập ổn định và tăng trưởng tài sản ròng trong trung và dài hạn cho Nhà Đầu Tư. Nhà Đầu Tư không nên kỳ vọng có được ngay các khoản thu nhập và có được tăng trưởng giá trị tài sản ngay trong ngắn hạn từ hoạt động đầu tư này.

(c) Quỹ không có bất kỳ sự bảo đảm nào về số lần chi trả và giá trị của cổ tức sẽ được thanh toán trong tương lai. Việc thanh toán cổ tức phụ thuộc vào nguồn phân phối lợi nhuận, chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ và cần có sự chấp thuận của Đại Hội Nhà Đầu Tư. Tùy thuộc vào nguồn lợi nhuận có thể phân phối, Nhà Đầu Tư có thể sẽ không nhận được khoản cổ tức như kỳ vọng hoặc trong thời gian kỳ vọng. Tên gọi của Quỹ không hàm ý về chất lượng hoạt động cũng như triển vọng và lợi nhuận của Quỹ trong tương lai.

(d) Kết quả hoạt động trong quá khứ của các quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý hoặc kết quả hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ không hàm ý hay đảm bảo kết quả hoạt động của Quỹ.

(e) Công Ty Quản Lý Quỹ không chịu trách nhiệm pháp lý về những rủi ro đầu tư của Quỹ và Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc, người đại diện theo pháp luật, Ban Điều Hành và nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ không có trách nhiệm pháp lý về các rủi ro hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ trong quá trình quản lý Quỹ này.

(f) Quỹ hoạt động theo cơ chế quỹ mở nên Nhà Đầu Tư có thể linh hoạt sử dụng các công cụ thị trường để đưa ra các quyết định đầu tư hay bán lại Chứng chỉ quỹ cho Quỹ. Nhà Đầu Tư trong quá trình mua/bán Chứng chỉ quỹ có thể phát sinh các nghĩa vụ thuế hoặc nghĩa vụ tài chính khác phải trả theo quy định của Pháp Luật. Các nghĩa vụ thuế và tài chính đó liên quan trực tiếp đến Nhà Đầu Tư liên quan mà không phản ánh trong kết quả hoạt động chung của Quỹ.

Dưới đây là những rủi ro chủ yếu trong đầu tư chứng khoán, nhưng không phải toàn bộ những rủi ro liên quan đến việc đầu tư vào Quỹ. Nhà Đầu Tư cần tự tìm hiểu và phân tích hoặc hỏi ý kiến các nhà tư vấn chuyên nghiệp về những rủi ro tiềm tàng có thể xảy ra đối với mình trước khi quyết định đầu tư vào Quỹ.

5.1. Rủi Ro Thị Trường

Rủi ro thị trường phát sinh khi các thị trường tài sản mà Quỹ đang nắm giữ có sự suy giảm từng phần hay toàn bộ trong một khoảng thời gian nhất định. Loại rủi ro này dẫn tới sự suy giảm giá trị của toàn bộ thị trường. Rủi ro này thường trên diện rộng, mang tính hệ thống và nằm ngoài khả năng kiểm soát của Công Ty Quản Lý Quỹ cũng như Ban Đại Diện Quỹ. Có nhiều nhân tố góp phần tạo ra rủi ro thị trường và có thể giảm thiểu được bằng cách xác định và quản trị cụ thể từng loại rủi ro cấu thành, ví

dụ như các rủi ro về lạm phát, rủi ro về lãi suất, rủi ro về biến động giá thị trường hoặc rủi ro về tỷ giá.

5.2. Rủi Ro Lãi Suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc dòng tiền tương lai của các công cụ tài chính mà Quỹ đầu tư sẽ biến động do những thay đổi của lãi suất thị trường hoặc do sự thay đổi về cung cầu tiền tệ và các yếu tố kinh tế vĩ mô khác. Rủi ro lãi suất ảnh hưởng trực tiếp tới trái phiếu và gián tiếp tới cổ phiếu. Lãi suất tăng sẽ làm giá trái phiếu giảm trên thị trường thứ cấp để lợi suất thực tế của trái phiếu tăng bằng với lãi suất thị trường. Lãi suất tăng tác động trực tiếp tới nhu cầu vay và cấu trúc nợ của mỗi doanh nghiệp, khả năng tăng giá bán của công ty để bù đắp chi phí tài chính tăng lên do kỳ vọng lạm phát tăng. Những yếu tố này gián tiếp ảnh hưởng tới giá cổ phiếu.

Để hạn chế những rủi ro về lãi suất có thể làm ảnh hưởng tới giá trị đầu tư, Công Ty Quản Lý Quỹ thường xuyên phân tích, đánh giá các điều kiện kinh tế vĩ mô, xu hướng vận động của thị trường và kỳ vọng lãi suất trong từng giai đoạn để đưa ra các quyết định phân bổ tài sản phù hợp. Đối với phần tài sản phân bổ vào trái phiếu, Quỹ sẽ kỳ hạn của các trái phiếu một cách phù hợp tương ứng với các kỳ vọng về lãi suất.

5.3. Rủi Ro Lạm Phát

Rủi ro lạm phát là rủi ro mà giá trị các khoản đầu tư của Quỹ suy giảm do ảnh hưởng của lạm phát. Rủi ro lạm phát có ảnh hưởng khác nhau đối với trái phiếu và cổ phiếu. Giá trái phiếu thường tỷ lệ nghịch với lạm phát do lạm phát tăng cao sẽ làm tăng lợi suất trái phiếu dẫn đến giá trái phiếu giảm. Bên cạnh đó, lạm phát tiếp tục tăng cao sẽ làm giảm giá trị thực của mệnh giá và lãi trái phiếu nhận được hàng kỳ. Quỹ có thể giảm thiểu rủi ro lạm phát đối với phần tài sản phân bổ vào trái phiếu bằng cách rút ngắn kỳ hạn trái phiếu hoặc nắm giữ nhiều hơn những trái phiếu có lãi suất thả nổi nếu lạm phát được dự kiến tăng cao, hoặc ngược lại.

Lạm phát có mức độ ảnh hưởng gián tiếp hơn đối với cổ phiếu vì doanh nghiệp có thể chuyển phần chi phí gia tăng do lạm phát sang cho người tiêu dùng. Tuy nhiên, nhìn chung trong môi trường lạm phát tăng, chi phí vay tăng do lãi suất huy động vốn tăng, nên thông thường doanh nghiệp sẽ giảm bớt đầu tư khiến tăng trưởng và giá trị doanh nghiệp suy giảm. Quỹ có thể giảm thiểu rủi ro lạm phát lên phần tài sản phân bổ vào cổ phiếu khi đầu tư vào các doanh nghiệp có yếu tố cạnh tranh bền vững và không có nhu cầu vay nhiều trong đó bao gồm khả năng doanh nghiệp có thể chuyển phần lớn lạm phát sang cho khách hàng, người tiêu dùng.

5.4. Rủi Ro Thanh Khoản Của Các Tài Sản Đầu Tư

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà thanh khoản của bên mua và bên bán chứng khoán quá thấp khiến cho Quỹ không thể mua hoặc bán chứng khoán tại các mức giá nhất định khi cần thiết, và có thể ảnh hưởng đến giá trị của Quỹ và mức thanh khoản của Quỹ khi Nhà Đầu Tư yêu cầu bán Chứng chỉ quỹ. Rủi ro thanh khoản là rủi ro đặc thù của thị trường trái phiếu Việt Nam, vì nhiều trái phiếu phát hành có quy mô nhỏ và giao dịch ít trên thị trường thứ cấp. Rủi ro thanh khoản của cổ phiếu thường tập trung ở các công ty vốn hóa nhỏ và cũng có thể có ở các công ty có vốn hóa lớn nếu số lượng cổ phiếu được giao dịch trên thị trường thấp, hoặc cổ phiếu được nắm giữ bởi Nhà Đầu Tư tổ chức và không được giao dịch thường xuyên.

Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ kiểm soát rủi ro thanh khoản bằng cách ưu tiên các chứng khoán với mức thanh khoản cao. Đồng thời, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ theo dõi mức thanh khoản của từng khoản đầu tư và chuẩn bị phương án thanh lý tài sản nếu cần thiết. Đối với chứng khoán niêm yết, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ theo dõi số ngày cần thiết để bán mỗi chứng khoán trong danh mục, dựa trên dữ liệu quá khứ (thường là số lượng giao dịch bình quân của chứng khoán đó trong năm liền trước). Đối với chứng khoán chưa niêm yết và không có thị trường thứ cấp công bố, Công ty Quản lý Quỹ sẽ đánh giá mức độ thanh khoản của tài sản đó dựa trên phân tích về cung cầu của tài sản đó, và tìm phương án thoái vốn hợp lý nhất để bảo vệ giá trị Quỹ.

5.5. Rủi Ro Thanh Khoản Của Quỹ

Đây là rủi ro khi Quỹ không thể thanh lý đủ tài sản để thanh toán cho các Lệnh Bán của Nhà Đầu Tư trong một ngày giao dịch cụ thể hay các Lệnh Bán và/hoặc Lệnh Chuyển Đổi chỉ được thực hiện một phần do Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ giảm thấp hơn ngưỡng Pháp Luật quy định, hay do tổng giá trị các Lệnh Bán và Lệnh Chuyển Đổi vượt quá mức rút vốn tối đa theo quy định của Điều Lệ Quỹ hoặc Pháp Luật. Ngoài ra, trong một số trường hợp do Sự Kiện Bất Khả Kháng, Nhà Đầu Tư có thể không thể thực hiện được Lệnh Bán trong thời gian Quỹ thông báo tạm ngừng giao dịch Chứng chỉ quỹ.

Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần Lệnh Bán hoặc kéo dài thời hạn thanh toán

trong các trường hợp được quy định trong cơ chế giao dịch Chứng chỉ quỹ tại Bản Cáo Bạch này. Khi việc thực hiện giao dịch bán Chứng chỉ quỹ của Nhà Đầu Tư bị kéo dài hơn so với quy định do các lý do trên, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ công bố thông tin về lý do và thời gian dự kiến để thực hiện Lệnh Bán của Nhà Đầu Tư. Để hạn chế rủi ro thanh khoản, Quỹ luôn duy trì một mức độ thanh khoản phù hợp bằng cách giữ một phần trạng thái tiền tệ và tỷ lệ thích hợp ở các tài sản có tính thanh khoản cao nhất để đảm bảo rằng các Lệnh Bán của Nhà Đầu Tư có thể được đáp ứng một cách hợp lý và việc thanh toán trong phần lớn các trường hợp sẽ được thực hiện đúng hạn và không bị ảnh hưởng bởi những chứng khoán kém thanh khoản nhất thời.

5.6. Rủi Ro Pháp Lý

Thị trường chứng khoán cũng như khung pháp lý liên quan của Việt Nam còn tương đối non trẻ nên còn tồn tại những rủi ro về pháp lý trong bối cảnh chính phủ vẫn đang trong quá trình hoàn thiện và điều chỉnh khung pháp lý cho các hoạt động chứng khoán và thị trường chứng khoán. Những điều chỉnh này có thể ảnh hưởng đến hoạt động của Quỹ hoặc giá trị tài sản của Quỹ trong tương lai. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đánh giá mức độ ảnh hưởng của những thay đổi này đối với Quỹ và các công ty trong danh mục đầu tư của Quỹ để chủ động điều chỉnh cơ cấu danh mục đầu tư phù hợp.

5.7. Rủi Ro Xung Đột Lợi Ích

Quỹ có thể phải đối mặt với những xung đột lợi ích nhất định trong việc đầu tư của Quỹ với chính những sản phẩm tài chính khác nhau trong danh mục, những xung đột này là không hệ thống và có thể quản lý.

5.8. Rủi Ro Biến Động Giá Thị Trường

Rủi ro biến động giá thị trường là rủi ro giá trị của các công cụ tài chính sụt giảm khi các chỉ số thị trường thay đổi và giá trị của từng loại chứng khoán thay đổi. Giá thị trường sụt giảm sẽ làm giảm giá trị của các khoản đầu tư của Quỹ. Tuy nhiên, Quỹ chỉ đầu tư vào cổ phiếu của các công ty có chỉ số cơ bản tốt nên sẽ thường có mức biến động thấp hơn so với thị trường. Ngoài ra, Quỹ cũng hướng tới việc tạo lập, tích lũy và gia tăng các biên độ an toàn về giá vốn đầu tư qua thời gian nắm giữ danh mục phù hợp để giảm ảnh hưởng và phụ thuộc vào các biến động nhất thời của giá cổ phiếu trong ngắn hạn.

5.9. Rủi Ro Tỷ Giá

Rủi ro tỷ giá là rủi ro mà giá trị của khoản đầu tư của Quỹ và các công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi biến động của tỷ giá. Các khoản đầu tư của Quỹ sẽ gặp rủi ro tỷ giá khi các công ty mà Quỹ đang đầu tư có các hoạt động kinh doanh liên quan đến xuất nhập khẩu và/hoặc có tài sản hoặc nợ phải trả bằng ngoại tệ. Các khoản đầu tư có rủi ro tỷ giá sẽ được Quỹ giám sát thông qua việc phân tích chi tiết các nguồn doanh thu, các khoản công nợ của các công ty đó.

Rủi ro tỷ giá cũng có thể ảnh hưởng đến Nhà Đầu Tư nước ngoài khi chuyển đổi ngoại tệ sang tiền đồng Việt Nam để mua Chứng chỉ quỹ, hoặc ngược lại, khi các Nhà Đầu Tư này chuyển đổi tiền bán Chứng chỉ quỹ sang ngoại tệ để chuyển về nước, Quỹ sẽ không chịu trách nhiệm về rủi ro tỷ giá đối với các Nhà Đầu Tư nước ngoài trong các trường hợp này vì đơn vị tiền tệ sử dụng duy nhất của Quỹ là Đồng Việt Nam. Các Nhà Đầu Tư nước ngoài vì vậy sẽ tự tìm kiếm các công cụ để phòng ngừa rủi ro tỷ giá đối với các khoản đầu tư của mình.

5.10.Rủi Ro Tín Dụng / Rủi Ro Thanh Toán

Đây là rủi ro khi Quỹ giao dịch với một đối tác mà đối tác này không thanh toán tiền mua chứng khoán hoặc chuyển nhượng chứng khoán cho Quỹ sau khi Quỹ đã chuyển nhượng chứng khoán hoặc đã thanh toán tiền mua chứng khoán.

Đối với cổ phiếu, rủi ro này thường chỉ liên quan đến những giao dịch chuyển nhượng chứng khoán của các công ty chưa niêm yết. Tuy nhiên, rủi ro này được hạn chế do Quỹ là quỹ mở chỉ giao dịch các cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch trên sàn UPCoM và các cổ phiếu chuẩn bị niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Thêm vào đó, giao dịch mua bán chứng khoán của Quỹ được tiến hành qua hệ thống giao dịch của các sở giao dịch hoặc qua các công ty chứng khoán có hệ thống lưu ký, giám sát theo quy định của Pháp Luật để đảm bảo số dư chứng khoán và số dư tiền của các bên liên quan được thực hiện đầy đủ và đúng theo quy định của Pháp Luật.

Đối với trái phiếu và các loại chứng khoán nợ, rủi ro này thường liên quan đến việc tổ chức phát hành hoặc người đảm bảo thanh toán bị mất khả năng thanh toán tại thời điểm đáo hạn và do vậy không thể thanh toán cho Quỹ các khoản lãi cũng như nợ gốc. Để hạn chế rủi ro này, Quỹ ưu tiên đầu tư vào các

loại trái phiếu chính phủ, trái phiếu được chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương có độ an toàn cao về khả năng thanh toán. Đối với các trái phiếu doanh nghiệp, cho tới khi Việt Nam có các tổ chức tài chính trung gian có uy tín chịu trách nhiệm đánh giá hạn mức tín nhiệm, Quỹ có thể áp dụng các kỹ thuật phân tích thống kê bởi đội ngũ chuyên viên phân tích nội bộ, đồng thời tham khảo các đánh giá định mức tín nhiệm từ các tổ chức trung gian sẵn có để ra các quyết định đầu tư hợp lý và giảm thiểu rủi ro.

5.11.Rủi Ro Về Chiến Lược Đầu Tư

Rủi ro phát sinh trực tiếp từ chiến lược đầu tư của Quỹ khi lựa chọn phương pháp tiếp cận đầu tư thận trọng là giá của cổ phiếu giá trị trong danh mục đầu tư của Quỹ có thể sẽ không tăng như kỳ vọng của Quỹ và của Nhà Đầu Tư và ảnh hưởng đến Giá Trị Tài Sản Ròng trên mỗi Chứng chỉ quỹ. Rủi ro này xảy ra trong trường hợp các Nhà Đầu Tư khác trên thị trường chưa nhận định đúng giá trị của các công ty này hoặc các yếu tố cơ bản mà Quỹ kỳ vọng không giúp giá cổ phiếu tăng đến giá trị thực mà Quỹ đánh giá.

Rủi ro từ chiến lược được kiểm soát thông qua việc đa dạng hóa danh mục đầu tư và quản lý danh mục năng động. Quỹ xác định sẽ duy trì một danh mục đầu tư đa dạng bao gồm cổ phiếu và trái phiếu của các công ty có lợi thế cạnh tranh bền vững trong các ngành nghề khác nhau. Ngoài ra, Quỹ cũng đa dạng hóa một cách thích hợp vào nhiều loại chứng khoán có quy mô vốn hóa thị trường khác nhau. Đồng thời, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ quản lý danh mục năng động, bằng cách theo dõi danh mục hàng ngày, phân tích và báo cáo danh mục hàng tuần và điều chỉnh danh mục thường xuyên để nắm bắt cơ hội, đồng thời giảm rủi ro cho Quỹ.

5.12.Rủi Ro Tái Đầu Tư

Đây là rủi ro đặc thù của các khoản đầu tư trái phiếu khi dòng tiền từ trái tức được tái đầu tư với mức lãi suất thấp hơn mức lãi suất thị trường tại thời điểm trái phiếu được đầu tư ban đầu. Rủi ro này xảy ra khi mức lãi suất thị trường có xu hướng giảm. Việc quản trị rủi ro tái đầu tư sẽ được Quỹ thực hiện qua công tác theo dõi chặt chẽ kỳ vọng lãi suất trên thị trường, diễn biến của đường cong lợi suất và kỳ hạn của danh mục đầu tư trái phiếu. Trái phiếu có kỳ hạn dài sẽ được ưu tiên nắm giữ khi lãi suất đang ở mức cao và được kỳ vọng sẽ giảm. Trái phiếu có kỳ hạn ngắn hoặc có lãi suất thả nổi sẽ được ưu tiên nắm giữ nếu lãi suất được kỳ vọng tăng.

5.13.Rủi Ro Định Giá

Đây là rủi ro khi lãi suất chiết khấu dùng để định giá khác với lãi suất thực tế khiến cho giá trị của tài sản được mua/bán khác với giá trị sổ sách. Lãi suất chiết khấu được dùng để định giá căn cứ trên lãi suất niêm yết trên HNX, VBMA, Bloomberg hoặc Reuters. Đây là lãi suất tham khảo chính thức được sử dụng phổ biến tại các tổ chức định giá, đầu tư tài chính chuyên nghiệp theo phương pháp định giá thống nhất tại Việt Nam và cũng mô phỏng thông lệ định giá được sử dụng phổ biến tại các tổ chức định giá, tổ chức đầu tư tài chính chuyên nghiệp trên thế giới. Tùy từng thời điểm và chất lượng của thông tin đầu vào, lãi suất này có thể không sát với lãi suất thực tế giao dịch.

5.14.Rủi Ro Liên Quan Đến Giải Thể Bắt Buộc

Quỹ phải đối mặt với nguy cơ bị giải thể bắt buộc nếu Giá Trị Tài Sản Ròng thấp hơn mười (10) tỷ Đồng Việt Nam trong sáu (6) tháng liên tục. Trong trường hợp này Đại Hội Nhà Đầu Tư sẽ được triệu tập để quyết định việc thanh lý Quỹ hoặc sáp nhập Quỹ với quỹ khác, tùy thuộc vào phương án nào có lợi nhất cho Nhà Đầu Tư.

5.15.Rủi Ro Hoạt Động Quản Lý Quỹ

Đây là rủi ro khi không phải tất cả các quyết định đầu tư của Công Ty Quản Lý Quỹ đều mang lại lợi nhuận hoặc đáp ứng được kỳ vọng tại thời điểm tiến hành các khoản đầu tư này hoặc khi nhân viên đầu tư chủ chốt của Công Ty Quản Lý Quỹ thôi việc đột ngột và Công Ty Quản Lý Quỹ chưa tìm được nhân sự thay thế ngay lập tức do có một số yêu cầu cụ thể đối với người điều hành Quỹ theo quy định của UBCKNN và cần có thời gian để Công Ty Quản Lý Quỹ bổ nhiệm nhân sự thay thế đáp ứng được các yêu cầu này. Cụ thể, UBCKNN quy định người điều hành Quỹ phải đáp ứng đủ số năm kinh nghiệm yêu cầu đối với nghiệp vụ quản lý quỹ chuyên nghiệp, đủ kiến thức chuyên môn và được cấp chứng nhận hành nghề quản lý quỹ bởi UBCKNN. Việc này có thể ảnh hưởng tạm thời đến kết quả hoạt động của Quỹ. Tuy nhiên, hoạt động đầu tư của Quỹ luôn được giám sát và định hướng bởi Hội Đồng Đầu Tư gồm những chuyên gia giàu kinh nghiệm trong điều hành quỹ và Công Ty Quản Lý Quỹ. Do đó, Quỹ hoàn toàn có thể hạn chế các ảnh hưởng tạm thời này. Thêm vào đó, Công Ty Quản Lý Quỹ luôn có đội ngũ kế thừa đủ năng lực có thể đảm nhận vai trò điều hành Quỹ ngay khi cần thiết và hạn chế

tối đa các tác động nếu có đối với Quỹ trong trường hợp này.

5.16.Rủi Ro Do Sự Kiện Bất Khả Kháng

Đây là các rủi ro có thể ảnh hưởng lớn và đột ngột lên giá trị của tất cả hoặc một số tài sản của Quỹ khi các Sự Kiện Bất Khả Kháng gây ảnh hưởng xảy ra một cách khách quan, không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết trong khả năng cho phép. Có rất ít biện pháp để giảm thiểu rủi ro do Sự Kiện Bất Khả Kháng. Đa dạng hóa danh mục đầu tư vào các ngành, lĩnh vực khác nhau góp phần giảm thiểu rủi ro bất khả kháng vì các rủi ro này thường không tác động đến tất cả chứng khoán cùng một lúc, hoặc tác động ở các mức độ khác nhau. Ở cấp độ công ty trong danh mục, chính sách bảo hiểm và các kế hoạch khắc phục tổn thất có thể giúp giới hạn tác động của một số Sự Kiện Bất Khả Kháng.

5.17.Rủi Ro Thiếu Các Công Cụ Phòng Ngừa Rủi Ro

Theo quy định của Pháp Luật, Quỹ được sử dụng các chứng khoán phái sinh niêm yết cho mục đích phòng ngừa rủi ro. Tuy nhiên, các công cụ phái sinh hiện tại chưa phát triển nên khả năng sẽ không có sẵn các công cụ phù hợp để sử dụng phòng ngừa rủi ro. Vì vậy, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ áp dụng đồng thời nhiều phương pháp quản trị rủi ro khác đã đề cập bên trên để giảm thiểu rủi ro cho Quỹ và người sở hữu Chứng chỉ quỹ.

X. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU CHỨNG CHỈ QUỸ RA CÔNG CHÚNG

1. Căn cứ pháp lý

- Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua vào ngày 26 tháng 11 năm 2019, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành, các văn bản sửa đổi bổ sung Luật Doanh Nghiệp;
- Luật số 56/2024/QH15 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ Quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2025;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán, có hiệu lực từ ngày 11 tháng 09 năm 2025;
- Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Nghị định số 306/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 11 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán (được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 128/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính Phủ) và Nghị định số 158/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh, có hiệu lực từ ngày 09 tháng 01 năm 2026;
- Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Thông tư số 136/2025/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Bộ Tài Chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 98/2020/TT-BTC của Bộ Tài Chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 12 tháng 02 năm 2026;
- Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán áp dụng với quỹ mở, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2013;
- Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05 tháng 09 năm 2011 của Bộ Tài Chính hướng dẫn chế độ kế toán áp dụng cho công ty quản lý quỹ, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2012;
- Thông tư số 135/2025/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Bộ Tài Chính quy định về hành nghề chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 09 tháng 02 năm 2026;

- Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18 tháng 9 năm 2024 của Bộ Tài Chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 02 tháng 11 năm 2024;
- Thông tư số 18/2025/TT-BTC ngày 26 tháng 4 năm 2025 của Bộ Tài Chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 119/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán, Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18 tháng 9 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính, có hiệu lực từ ngày 05 tháng 05 năm 2025;
- Thông tư số 83/2024/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Bộ Tài Chính hướng dẫn cơ chế, chính sách về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán do Nhà nước định giá áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, có hiệu lực từ ngày 10 tháng 01 năm 2025;
- Các văn bản pháp luật có liên quan khác.

2. Phát hành lần đầu Chứng chỉ Quỹ ra công chúng

Chứng chỉ Quỹ được phát hành lần đầu theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ đầu tư ra công chúng số 21/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 07 tháng 03 năm 2024. Vốn điều lệ huy động trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng của Quỹ là năm mươi bốn tỷ chín trăm triệu một trăm nghìn (54.900.100.000) đồng. Số vốn này được chia thành năm triệu bốn trăm chín mươi nghìn không trăm mười (5.490.010) Chứng chỉ quỹ. Mệnh giá của mỗi Đơn vị Quỹ là mười nghìn (10.000) đồng.

XI. GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO

Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ có hiệu lực, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức giao dịch chứng chỉ quỹ cho Nhà đầu tư.

Nhà đầu tư có thể liên tục giao dịch chứng chỉ quỹ kể từ Ngày giao dịch đầu tiên.

Nhà đầu tư nên tham khảo ý kiến của chuyên gia tư vấn riêng của mình để đảm bảo Nhà đầu tư đáp ứng đủ điều kiện để đầu tư vào Quỹ theo các quy định của Pháp Luật áp dụng đối với mình và liệu Quỹ có phù hợp với khả năng chấp nhận rủi ro của mình hay không.

1. Chương trình đầu tư

1.1. Chương trình đầu tư linh hoạt (VinaFlex)

a. Giới thiệu chung

Chương trình đầu tư linh hoạt (VinaFlex) được giới thiệu nhằm giúp Nhà đầu tư tổ chức và Nhà đầu tư cá nhân thực hiện kế hoạch tài chính và đa dạng hóa các hình thức đầu tư thông qua việc đầu tư vào chứng chỉ quỹ mở một cách linh hoạt.

b. Cách thức xác định mức giá dịch vụ áp dụng

Để tham gia chương trình, Nhà đầu tư chỉ cần mở tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ mở được quản lý bởi VinaCapital và do Đại lý chuyển nhượng cung cấp số tài khoản giao dịch của Nhà đầu tư thông qua Đại lý phân phối.

Mức giá dịch vụ phát hành áp dụng đối với chương trình đầu tư linh hoạt (VinaFlex) tối đa là năm phần trăm (5%). Các mức giá dịch vụ cụ thể được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý Quỹ tại từng thời điểm.

1.2. Chương trình đầu tư định kỳ (VinaSip)

a. Giới thiệu chung

Đầu tư định kỳ (VinaSip) là chương trình đầu tư tiết kiệm có hệ thống cho phép Nhà đầu tư có thể tiết kiệm một khoản tiền cố định một cách thường xuyên bằng cách mua định kỳ hàng tháng các Chứng chỉ Quỹ.

Nhà đầu tư tham gia chương trình đầu tư định kỳ (VinaSip) có thể giao dịch tại một Ngày giao dịch bất kỳ trong tháng. Khoản đầu tư định kỳ (VinaSip) sẽ chấm dứt khi nhà đầu tư không thực hiện giao dịch mua thành công trong mười hai (12) kỳ (tương ứng mười hai (12) tháng) liên tiếp. Trường hợp nhà đầu tư muốn tiếp tục đầu tư định kỳ, nhà đầu tư cần thực hiện đăng ký lại.

b. Cách thức xác định mức giá dịch vụ áp dụng

Sau khi nhận được Lệnh Mua từ Nhà đầu tư và xác nhận tiền đã vào tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng giám sát, hệ thống sẽ thực hiện lệnh mua Chứng chỉ Quỹ vào ngày giao dịch gần nhất. Sau kỳ giao dịch đầu tiên hệ thống sẽ tự sinh một (01) Lệnh Mua cho mỗi tháng tiếp theo, Nhà đầu tư chỉ cần chuyển khoản tiền đầu tư định kỳ, Lệnh Mua hợp lệ sẽ được khớp lệnh vào ngày giao dịch chứng chỉ quỹ gần nhất của Quỹ ngay sau đó.

Chương trình sẽ tự động dừng khi Nhà đầu tư không thực hiện đầu tư liên tục từ hơn mười hai (12) kỳ trở lên, khi đó thời gian nắm giữ để tính giá dịch vụ mua lại cho Nhà đầu tư sẽ bắt đầu được tính lại.

Mức giá dịch vụ phát hành áp dụng đối với chương trình đầu tư định kỳ (VinaSip) tối đa là năm phần trăm (5%). Các mức giá dịch vụ cụ thể được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý Quỹ tại từng thời điểm.

2. Ngày giao dịch, tần suất giao dịch và phương thức giao dịch chứng chỉ quỹ

a) Ngày giao dịch và tần suất giao dịch

Nhà Đầu Tư có thể mua, bán, chuyển đổi quỹ hoặc chuyển nhượng (phi thương mại) chứng chỉ quỹ vào các Ngày Giao Dịch. Ngày Giao Dịch là ngày làm việc từ Thứ Hai đến Thứ Sáu hàng tuần. Trong trường hợp Ngày Giao Dịch rơi vào ngày nghỉ lễ, các ngày làm việc bù rơi vào Thứ Bảy và/hoặc Chủ Nhật, ngày nghỉ bù theo quy định pháp luật và/hoặc quy định nội bộ của Công ty Quản lý Quỹ (nếu có) thì việc giao dịch sẽ được thực hiện vào Ngày Giao Dịch kế tiếp; trong những trường hợp trên, Công ty quản lý quỹ sẽ thông báo trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ và luôn đảm bảo tần suất giao dịch tối thiểu hai (02) lần trong một (01) tháng.

Việc thay đổi Ngày Giao Dịch sẽ được cập nhật vào Bản cáo bạch, thông báo trước cho các Điểm Nhận Lệnh, được thông báo trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ Quỹ và công bố thông tin theo quy định. Trong trường hợp giảm tần suất giao dịch thì phải được Đại hội nhà đầu tư thông qua nhưng không ít hơn hai (02) lần trong một (01) tháng.

b) Phương thức giao dịch

Nhà đầu tư đặt lệnh giao dịch tại các điểm nhận lệnh của Đại lý phân phối (danh sách Đại lý phân phối và các điểm nhận lệnh tại Phụ lục 2 của Bản cáo bạch này).

Một Nhà Đầu Tư có thể đặt lệnh giao dịch Chứng chỉ quỹ tại hơn một Đại Lý Phân Phối, tuy nhiên cần nộp Đơn Đăng Ký và các giấy tờ theo quy định để mở tài khoản giao dịch tại mỗi Đại Lý Phân Phối mà Nhà Đầu Tư muốn thực hiện giao dịch. Các tài khoản tại các Đại Lý Phân Phối khác nhau của cùng một Nhà Đầu Tư được quản lý độc lập.

3. Thời điểm đóng sổ lệnh và thời hạn xác nhận giao dịch

3.1. Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh cho việc xử lý và chấp nhận các chứng từ cần thiết của các Lệnh Mua, Lệnh Bán, Lệnh Chuyển Đổi hoặc Lệnh Chuyển Nhượng để thực hiện trong Ngày Giao Dịch và cho việc thanh toán các Lệnh Mua được quy định chi tiết như sau (Ngày Giao Dịch được ký hiệu là "T"):

Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh		
Loại Lệnh	**Thanh Toán(*)**	**Hồ Sơ(**)**
Lệnh Mua	Trong ngày T-1	14h40 ngày T-1
Lệnh Bán, Lệnh Chuyển Đổi, Lệnh Chuyển Nhượng hoặc Hủy Lệnh	Không áp dụng	14h40 ngày T-1

(*) Hạn cuối cùng để tiền mua Chứng chỉ quỹ được ghi có vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát.

(**) Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh áp dụng cho việc nộp đầy đủ hồ sơ tại Điểm Nhận Lệnh.

3.2. Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh sẽ được ghi nhận tại các Điểm Nhận Lệnh là 14h40 (mười bốn giờ bốn mươi phút) ngày T-1, trong đó ngày T là ngày giao dịch chứng chỉ quỹ. Các lệnh giao dịch sẽ được xử lý căn cứ vào ngày và giờ nhận được hồ sơ tại Điểm Nhận Lệnh dựa trên ngày giờ ghi nhận tại Điểm Nhận Lệnh đó. Với những lệnh giao dịch hợp lệ, Giá Trị Tài Sản Ròng của Ngày Giao Dịch T sẽ được áp dụng để xác định giá giao dịch.

Trường hợp Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh rơi vào ngày nghỉ lễ, các ngày làm việc bù rơi vào Thứ Bảy và/hoặc Chủ Nhật, ngày nghỉ bù theo quy định pháp luật và/hoặc quy định nội bộ của Công ty Quản lý

Quỹ (nếu có), thì việc nhận lệnh sẽ được thực hiện vào ngày làm việc liền trước đó. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo cho nhà đầu tư, Đại lý phân phối, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan khi Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh rơi vào các trường hợp trên trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ.

3.3. Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và Đại Lý Ký Danh (nếu có) có trách nhiệm cập nhật hàng ngày đầy đủ thông tin về sở hữu sau giao dịch Chứng chỉ quỹ của Nhà Đầu Tư tại Sổ Chính và gửi cho Nhà Đầu Tư đã thực hiện giao dịch Chứng chỉ quỹ bản xác nhận giao dịch theo mẫu quy định của Pháp Luật và việc cập nhật thông tin sở hữu của Nhà Đầu Tư không trễ hơn Ngày Giao Dịch chứng chỉ quỹ kế tiếp.

4. Giao dịch muộn

Các lệnh giao dịch nhận được sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh của một Ngày Giao Dịch tương ứng không được phép thực hiện tại Ngày Giao Dịch đó. Các lệnh giao dịch nhận được sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh sẽ được xử lý như sau:

Loại Lệnh	Xử Lý
Lệnh Mua, Lệnh Bán, Lệnh Chuyển Đổi, Lệnh Chuyển Nhượng	Được xem là Lệnh Mua Được Chấp Nhận, Lệnh Bán Được Chấp Nhận, Lệnh Chuyển Đổi Được Chấp Nhận, Lệnh Chuyển Nhượng Được Chấp Nhận và được giữ lại để thực hiện tại Ngày Giao Dịch kế tiếp. Tuy nhiên, trong trường hợp các lệnh này không được thực hiện tại Ngày Giao Dịch kế tiếp thì các lệnh này sẽ bị hủy.

5. Mua Chứng chỉ quỹ

5.1. Mức Đầu Tư Tối Thiểu

Chương Trình Đầu Tư	Chương Trình đầu tư linh hoạt (VinaFlex)	Chương Trình đầu tư định kỳ (VinaSip)
Mức đầu tư tối thiểu mỗi lần mua Chứng chỉ quỹ	một trăm nghìn (100.000) đồng	một trăm nghìn (100.000) đồng

Không có mức giới hạn đầu tư tối đa cho Nhà Đầu Tư. Công Ty Quản Lý Quỹ bảo lưu quyền thay đổi các giới hạn đầu tư trên trong từng thời điểm và sẽ thông báo về các thay đổi này tại Bản cáo bạch.

5.2. Giá bán/giá phát hành Chứng chỉ quỹ và Giá dịch vụ phát hành

Chứng chỉ quỹ được phát hành tại Giá Trị Tài Sản Ròng trên một chứng chỉ quỹ của Ngày Giao Dịch tương ứng cộng với Giá dịch vụ phát hành. Giá dịch vụ phát hành được tính bằng tỷ lệ phần trăm số tiền Nhà Đầu Tư đặt mua.

Số chứng chỉ quỹ Nhà Đầu Tư được phân phối = Số tiền Nhà Đầu Tư đặt mua x (1- giá dịch vụ phát hành (%))/ NAV trên một Chứng chỉ quỹ tại Ngày Giao Dịch

Ví dụ: vào Ngày Giao Dịch T, NAV của một Chứng chỉ quỹ là 12.000 VNĐ, Nhà Đầu Tư cá nhân chuyển tiền mua chứng chỉ quỹ là 10.000.000 đồng, Giá Dịch Vụ Phát Hành là 0% NAV. Lệnh Mua sẽ được thực hiện như sau:

Số tiền Nhà Đầu Tư đặt mua *10.000.000*

Số chứng chỉ quỹ mua được *10.000.000 x (1-0%) / 12.000 = 833,33 CCQ*

Lưu ý: Ví dụ trên chỉ cho mục đích minh họa, không có bất kỳ gợi ý hay ám chỉ về giá hay phí giao dịch. Nhà Đầu Tư cần tham khảo các điều khoản của Bản Cáo Bạch hoặc Điều Lệ của Quỹ và biểu giá dịch vụ phát hành của Quỹ trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ tại từng thời điểm để có thông tin chính xác.

5.3. Thực Hiện Lệnh Mua

Nhà đầu tư có thể đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ VINACAPITAL-VDEF sau đợt phát hành lần đầu thông qua các địa điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ VINACAPITAL-VDEF do VinaCapital chỉ định được công bố chi tiết trong Phụ lục 2 đính kèm.

Lệnh giao dịch mua Chứng chỉ Quỹ phải được điền đầy đủ thông tin và được gửi đến Đại lý phân phối chỉ định trước Thời điểm đóng sổ lệnh và tiền thanh toán mua Chứng chỉ Quỹ đã được chuyển đến tài khoản của Quỹ VINACAPITAL-VDEF tại Ngân hàng giám sát trong ngày T-1.

Lệnh giao dịch của Nhà đầu tư sẽ được nhân viên của đại lý phân phối nhận lệnh xác minh và tiến hành các thủ tục sau:

- Đóng dấu và dấu thời gian trên lệnh (thời gian đặt lệnh phải trước thời điểm đóng sổ lệnh).
- Kiểm tra đảm bảo lệnh đã điền đầy đủ và chính xác và đối chiếu chữ ký mẫu.
- Xác nhận khoản tiền lệnh đăng ký đã được trả đủ thông qua hệ thống của đại lý chuyển nhượng.
- Chuyển sổ lệnh cho đại lý chuyển nhượng theo quy trình của đại lý chuyển nhượng.
- Chứng chỉ Quỹ sẽ được đăng ký dưới tên của Nhà đầu tư.

5.4. Thời gian xác nhận giao dịch mua

Thông tin về kết quả giao dịch sẽ được tổ chức phân phối thông báo cho Nhà đầu tư bằng email trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ Ngày giao dịch nhưng không quá ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ tiếp theo. Lệnh Mua được thực hiện theo quy trình thể hiện tại Phụ Lục 1 của Bản Cáo Bạch này.

Những trường hợp sau đây được xem là giao dịch mua không hợp lệ:

(a) Quỹ không nhận được tiền đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ của Nhà đầu tư trong ngày T-1;

(b) Lệnh giao dịch mua Chứng chỉ Quỹ được gửi đến Đại lý phân phối sau thời điểm đóng sổ lệnh và/hoặc tiền mua Chứng chỉ Quỹ không tuân thủ giá trị đăng ký giao dịch mua tối thiểu theo quy định tại Điều 5.1 Chương XI của Bản cáo bạch này;

(c) Số tiền thanh toán đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ của Nhà đầu tư và giá trị của lệnh đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ có sự sai biệt;

(d) Tiền mua Chứng chỉ Quỹ được chuyển vào tài khoản của Quỹ nhưng nội dung chuyển tiền thiếu số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư dẫn đến không xác định được danh tính Nhà đầu tư thụ hưởng;

(e) Lệnh giao dịch mua Chứng chỉ Quỹ bị Công Ty Quản Lý Quỹ từ chối thực hiện vì lý do đảm bảo tuân thủ quy định về Phòng chống rửa tiền hoặc theo hướng dẫn/yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Ngoại trừ trường hợp (a) và (e) nêu trên, Nhà đầu tư có quyền yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ giữ lại tiền đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ để chuyển sang Ngày giao dịch kế tiếp, Nhà đầu tư hoặc Đại lý phân phối nơi Nhà đầu tư thực hiện giao dịch có trách nhiệm gửi thông báo về phương thức xử lý tiền đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ đến Công Ty Quản Lý Quỹ. Đối với các trường hợp giao dịch mua không hợp lệ quy định tại mục này, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ chuyển trả lại tiền đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ cho Nhà đầu tư đã chuyển tiền mua. Quy trình chuyển trả tiền sẽ được áp dụng thực hiện như sau:

- Đối với trường hợp trường hợp (b) và (c) sẽ chuyển trả lại tiền đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ cho Nhà đầu tư nếu nội dung chuyển tiền của Nhà đầu tư đã bao gồm số tài khoản giao dịch. Trong trường hợp nội dung chuyển tiền của Nhà đầu tư không có số tài khoản giao dịch, trường hợp (b) và (c) sẽ áp dụng thực hiện như trường hợp (d);
- Đối với trường hợp (d) thì Nhà đầu tư phải cung cấp thêm các chứng từ cần thiết theo yêu cầu tại từng thời điểm. Việc hoàn trả chỉ được thực hiện sau khi Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại lý phân phối đã xác minh các thông tin của Nhà đầu tư là chính xác. Ngân hàng Giám sát sẽ sử dụng thông tin được cung cấp từ Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại lý phân phối để thực hiện việc hoàn trả cho Nhà đầu tư;
- Đối với trường hợp (e), việc chuyển trả lại tiền đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ cho Nhà đầu tư sẽ phụ thuộc vào tình huống phát sinh cụ thể.

Các chi phí phát sinh (nếu có) liên quan đến việc chuyển trả lại tiền đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ đối với các trường hợp giao dịch mua không hợp lệ nêu trên sẽ do người nhận tiền chịu.

6. Bán Chứng chỉ quỹ

6.1. Lệnh Bán Tối Thiểu và Số Dư Tài Khoản Tối Thiểu

Số lượng chứng chỉ quỹ duy trì tài khoản tối thiểu: mười (10) chứng chỉ quỹ, trừ trường hợp phát sinh chứng chỉ quỹ lẻ (dưới 10 chứng chỉ quỹ) do lệnh mua của Nhà đầu tư.

Số lượng chứng chỉ quỹ đăng ký bán tối thiểu: mười (10) chứng chỉ quỹ.

Trường hợp Nhà đầu tư thực hiện lệnh bán dẫn đến số lượng chứng chỉ quỹ nắm giữ còn lại thấp hơn

số lượng chứng chỉ quỹ duy trì tối thiểu thì lệnh bán sẽ được thực hiện đối với toàn bộ chứng chỉ quỹ Nhà đầu tư đang nắm giữ để số dư mới tại tài khoản bằng không (0).

6.2. Giá mua lại, Giá Dịch Vụ Mua Lại và Thanh Toán

Giá Dịch Vụ Mua Lại được tính bằng tỷ lệ phần trăm giá trị của Lệnh bán của Nhà đầu tư. Mức Giá Dịch Vụ Mua Lại được áp dụng dựa trên thời gian Nhà Đầu Tư nắm giữ Đơn Vị Quỹ.

Thuế áp dụng đối với giao dịch bán Chứng chỉ quỹ phải giữ lại tại nguồn (nếu có) sẽ được trừ đi từ tổng giá trị bán Chứng chỉ quỹ.

Giá mua lại trên một Chứng chỉ quỹ = NAV trên một Chứng chỉ quỹ tại Ngày Giao Dịch X (1 - Giá Dịch Vụ Mua Lại trên một Chứng chỉ quỹ).

Ví dụ: vào Ngày Giao Dịch T, NAV của một Chứng chỉ quỹ là 12.000 VNĐ, Nhà Đầu Tư cá nhân bán 500,12 Chứng chỉ quỹ, Giá Dịch Vụ Mua Lại là 0% giá trị của Lệnh bán và thuế áp dụng đối với giao dịch bán Chứng chỉ quỹ phải giữ lại tại nguồn là 0,1% trên giá trị giao dịch. Lệnh Bán sẽ được thực hiện như sau:

Số Chứng chỉ quỹ đặt bán	*500,12*		
Giá trị bán	*500,12 x 12.000*	=	*6.001.440*
Giá Dịch Vụ Mua Lại	*6.001.440 x 0%*	=	*0*
Thuế giữ lại	*6.001.440 x 0,1%*	=	*6.001*
Số tiền nhận được	*6.001.440 – 0 – 6.001*	=	*5.995.439*

Lưu ý: Ví dụ trên chỉ cho mục đích minh họa, không có bất kỳ gợi ý hay ám chỉ về giá hay phí giao dịch. Nhà Đầu Tư cần tham khảo các điều khoản của Bản Cáo Bạch hoặc Điều Lệ của Quỹ và biểu giá dịch vụ mua lại trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ tại từng thời điểm để có thông tin chính xác. Ngoài ra, khoản thuế áp dụng đối với giao dịch bán Chứng chỉ quỹ phải giữ lại tại nguồn 0,1% trên giá trị giao dịch sử dụng trong ví dụ minh hoạ trên được áp dụng cho giao dịch Chứng chỉ quỹ tại thời điểm phát hành Bản Cáo Bạch này và chỉ có tính chất minh họa. Nhà Đầu Tư cần tham khảo quy định về thuế áp dụng tại thời điểm thực hiện giao dịch cụ thể để có thông tin chính xác.

6.3. Thực Hiện Lệnh Bán

Nhà đầu tư có thể đặt lệnh bán Chứng chỉ Quỹ VINACAPITAL-VDEF thông qua các địa điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ VINACAPITAL-VDEF do VinaCapital chỉ định được công bố chi tiết trong Phụ lục 2 đính kèm.
Lệnh giao dịch bán Chứng chỉ Quỹ phải được điền đầy đủ thông tin và được gửi đến Đại lý phân phối chỉ định trước Thời điểm đóng sổ lệnh.

Lệnh giao dịch của Nhà đầu tư sẽ được nhân viên của đại lý phân phối nhận lệnh xác minh và tiến hành các thủ tục sau:

- Đóng dấu và dấu thời gian trên lệnh (thời gian đặt lệnh phải trước thời điểm đóng sổ lệnh).
- Kiểm tra đảm bảo lệnh đã điền đầy đủ và chính xác và đối chiếu chữ ký mẫu.
- Xác nhận thông tin lệnh bán của nhà đầu tư tại danh sách nhà đầu tư đặt lệnh giao dịch Chứng chỉ quỹ chi tiết theo Đại lý phân phối do VSDC lập trên hệ thống phù hợp với thông tin trên hồ sơ đặt lệnh bán tại Đại lý phân phối.
- Chuyển sổ lệnh cho đại lý chuyển nhượng theo quy trình của đại lý chuyển nhượng.

6.4. Thanh Toán Tiền Bán Chứng chỉ quỹ Cho Nhà Đầu Tư

Tiền bán Chứng chỉ quỹ sau khi đã trừ Giá Dịch Vụ Mua Lại và thuế (nếu có) sẽ được thanh toán cho Nhà Đầu Tư trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch. Phí ngân hàng phát sinh từ việc chuyển tiền bán Chứng chỉ quỹ tới tài khoản của Nhà Đầu Tư sẽ được khấu trừ từ tiền bán Chứng chỉ quỹ. Trong trường hợp Quỹ áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán cho Nhà đầu tư được trừ thêm mức phòng vệ thanh khoản.

Tiền bán Chứng chỉ quỹ được Quỹ chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của Nhà đầu tư, Đại Lý Ký Danh đã đăng ký hoặc tài khoản ngân hàng do Nhà đầu tư chỉ định hoặc tài khoản giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư do Nhà đầu tư chỉ định. Nhà Đầu Tư cần đảm bảo thông tin tài khoản trong Sổ Đăng Ký là chính xác để tránh chậm trễ hoặc không nhận được tiền thanh toán bán Chứng chỉ quỹ.

Đối với các khoản thanh toán bị trả về từ ngân hàng thụ hưởng, Nhà đầu tư sẽ chịu các khoản chi phí

phát sinh liên quan việc sửa lệnh (nếu có) nếu do lỗi của Nhà đầu tư. Việc thanh toán tiền cho Nhà đầu tư trong trường hợp này sẽ phụ thuộc vào thời điểm mà Nhà đầu tư sửa đổi, cập nhật thông tin tại Đại lý phân phối. Lưu ý rằng Quỹ sẽ không thanh toán tiền bán thành công bằng tiền mặt, vì vậy Nhà đầu tư đảm bảo các thông tin đã cung cấp cho Đại lý phân phối là chính xác.

Lệnh Bán được thực hiện theo quy trình thể hiện tại Phụ Lục 1 của Bản Cáo Bạch này.

7. Chuyển đổi Quỹ

7.1. Mức Tối Thiểu Đối Với Lệnh Chuyển Đổi

Quỹ áp dụng mức Chứng chỉ quỹ tối thiểu đối với Lệnh Chuyển Đổi là một trăm (100) chứng chỉ quỹ. Tuy nhiên, khi Nhà Đầu Tư thực hiện chuyển đổi sang một quỹ mở khác cùng loại hình do VinaCapital quản lý thì lệnh chuyển đổi đó phải tuân thủ theo quy định về mức Chứng chỉ quỹ chuyển đổi tối thiểu của Quỹ đó. Trường hợp lệnh chuyển đổi của Nhà đầu tư dẫn đến số lượng Chứng chỉ Quỹ nắm giữ còn lại thấp hơn mức duy trì tài khoản tối thiểu thì lệnh chuyển đổi sẽ được thực hiện đối với toàn bộ Chứng chỉ quỹ Nhà đầu tư đang nắm giữ.

7.2. Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi

Do Công Ty Quản Lý Quỹ ấn định và công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và không được vượt quá ba phần trăm (3%) giá trị giao dịch. Mức giá dịch vụ chuyển đổi cụ thể được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và các Đại lý phân phối.

Nhà đầu tư chỉ phải thanh toán giá dịch vụ chuyển đổi, không phải thanh toán giá dịch vụ phát hành, giá dịch vụ mua lại đối với các lệnh thực hiện theo quy trình chuyển đổi.

7.3. Quy Trình Thực Hiện Lệnh Chuyển Đổi

Lệnh chuyển đổi được thực hiện theo quy trình thể hiện tại Phụ Lục 1 của Bản Cáo Bạch này.

8. Chuyển nhượng (phi thương mại) Chứng chỉ quỹ

8.1. Giao dịch chuyển nhượng phi thương mại Chứng chỉ quỹ

Nhà Đầu Tư không được phép chuyển nhượng thương mại đối với Chứng chỉ quỹ. Tuy nhiên, Nhà Đầu Tư có thể chuyển nhượng Chứng chỉ quỹ cho người khác trên nguyên tắc phi thương mại, có thể dưới dạng quà tặng, thừa kế hoặc thực hiện lệnh của toà án. Lệnh Chuyển Nhượng chỉ được thực hiện dưới dạng số lượng Chứng chỉ quỹ, bao gồm cả phần lẻ của Chứng chỉ quỹ. Người nhận chuyển nhượng Chứng chỉ quỹ nếu chưa phải là Nhà Đầu Tư phải đáp ứng các điều kiện về KYC và AML áp dụng đối với Nhà Đầu Tư mua Chứng chỉ Quỹ lần đầu tại Đại lý phân phối.

8.2. Xác Nhận Lệnh Chuyển Nhượng

Các Lệnh Chuyển Nhượng Được Chấp Nhận được thực hiện bởi Đại Lý Chuyển Nhượng tại Ngày Giao Dịch tương ứng.

8.3. Giá Dịch Vụ Chuyển Nhượng

Giá Dịch Vụ Chuyển Nhượng cho một (01) giao dịch chuyển nhượng (phi thương mại) Chứng chỉ quỹ là (i) năm trăm nghìn Đồng Việt Nam (500.000 VNĐ) cho mỗi giao dịch chuyển nhượng hoặc (ii) ba phần trăm (3%) tổng giá trị tài sản ròng của tổng số Chứng chỉ quỹ chuyển nhượng được xác định tại ngày Giao Dịch tương ứng, tùy giá trị nào nhỏ hơn. Giá Dịch Vụ Chuyển Nhượng do người thực hiện chuyển nhượng Chứng chỉ quỹ thanh toán và phải thanh toán trước khi Lệnh Chuyển Nhượng được thực hiện.

9. Hủy lệnh giao dịch Chứng chỉ quỹ

Nhà đầu tư có thể hủy các lệnh giao dịch đã đăng ký thông qua các địa điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ VINACAPITAL-VDEF do VinaCapital chỉ định được công bố chi tiết trong Phụ lục 2 của Bản Cáo bạch này.

Nhà đầu tư điền đầy đủ thông tin vào phiếu Hủy Lệnh giao dịch Chứng chỉ Quỹ và gửi đến Đại lý phân phối đã nhận lệnh đăng ký giao dịch của Nhà đầu tư trước Thời điểm đóng sổ lệnh.

10. Tạm dừng thực hiện giao dịch Chứng chỉ quỹ

Công Ty Quản Lý Quỹ có thể tạm dừng thực hiện giao dịch Chứng chỉ quỹ hoặc chỉ thực hiện một phần giao dịch Chứng chỉ quỹ khi xảy ra các trường hợp theo quy định tại Chương IX Mục 4.4 của Bản Cáo

Bạch này.

11. Đóng tài khoản giao dịch Chứng chỉ quỹ

Tài khoản giao dịch Chứng chỉ quỹ của Nhà Đầu Tư sẽ được đóng trong các trường hợp sau:

(a) Khi Nhà Đầu Tư có yêu cầu bằng văn bản về việc đóng tài khoản. Tuy nhiên, trước khi thực hiện đóng tài khoản, Nhà Đầu Tư phải thực hiện Lệnh Bán nhằm đưa số dư Chứng chỉ quỹ trong tài khoản về bằng không (0);

(a) Số dư thực tế của tài khoản giao dịch Chứng chỉ quỹ bằng không (0) duy trì liên tục trong khoảng thời gian mười hai (12) tháng; hoặc

(b) Theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc theo quy định của Pháp Luật.

Sau khi tài khoản đã được đóng, Nhà Đầu Tư không thể thực hiện bất cứ giao dịch nào trên tài khoản đã đóng. Nếu muốn tiếp tục đầu tư, Nhà Đầu Tư phải mở một tài khoản giao dịch Chứng chỉ quỹ mới bằng cách thực hiện các thủ tục như khi đăng ký mua Chứng chỉ quỹ lần đầu theo các thủ tục được được trình bày ở Bản Cáo Bạch này.

12. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng

12.1.Tần Suất Định Giá Chứng chỉ quỹ

Công Ty Quản Lý Quỹ tiến hành định giá Chứng chỉ quỹ định kỳ theo ngày giao dịch và ngày đầu tiên của tháng tiếp theo. Nếu Ngày định giá rơi vào ngày nghỉ lễ, các ngày làm việc bù rơi vào ngày Thứ Bảy và/hoặc Chủ Nhật, ngày nghỉ bù theo quy định pháp luật và/hoặc quy định nội bộ của Công ty quản lý quỹ (nếu có) thì Ngày định giá sẽ được dời đến Ngày định giá (là ngày làm việc) kế tiếp. Đối với kỳ định giá hàng tháng, ngày định giá là ngày đầu tiên của tháng tiếp theo, và không thay đổi kể cả trường hợp ngày định giá rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ.

12.2.Nguyên Tắc Xác Định Giá Trị Tài Sản Ròng

12.2.1. Công Ty Quản Lý Quỹ phải xây dựng sổ tay định giá để áp dụng một cách thống nhất trong hoạt động quản lý tài sản của quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm xác định Giá Trị Tài Sản Ròng, Giá Trị Tài Sản Ròng trên mỗi chứng chỉ quỹ tuân thủ quy định của Pháp Luật và Điều lệ Quỹ.

12.2.2. Công Ty Quản Lý Quỹ được ủy quyền cho Ngân hàng giám sát để xác định giá trị Giá Trị Tài Sản Ròng, Giá Trị Tài Sản Ròng trên mỗi chứng chỉ quỹ theo quy định tại Điều Lệ. Trong trường hợp này, công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát phải có cơ chế và quy trình đối chiếu, soát xét, kiểm tra, giám sát đảm bảo hoạt động xác định tài sản ròng được tính chính xác và phù hợp Điều lệ quỹ, sổ tay định giá và các quy định của pháp luật

12.2.3. Giá Trị Tài Sản Ròng của mỗi Chứng chỉ quỹ bằng Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ chia cho tổng số Chứng chỉ quỹ đang lưu hành tại thời điểm cuối Ngày Giao Dịch gần nhất trước Ngày Định Giá căn cứ vào báo cáo của Đại Lý Chuyển Nhượng.

12.2.4. Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được xác định bằng tổng giá trị các tài sản có trong danh mục trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ. Tổng giá trị tài sản của quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường). Tổng nợ phải trả của quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của quỹ tính đến ngày gần nhất trước ngày định giá.

12.2.5. Giá Trị Tài Sản Ròng trên một chứng chỉ Quỹ tại mỗi Ngày Giao Dịch của Quỹ sẽ được tính làm tròn xuống đến hai (02) số thập phân sau dấu phẩy.

Ví dụ sau đây minh họa cách tính NAV của Quỹ tại một Ngày Định Giá T cụ thể theo các giả định được đưa ra:

Khoản mục	Giá trị (VNĐ)
Tài sản	
Thị giá của tất cả chứng khoán tại ngày T-1 (1)	100.000.000.000
Tiền và các khoản tương đương tiền tại ngày T-1 (2)	20.000.000.000
Tài sản khác tại ngày T-1 (3)	5.000.000.000
Tổng tài sản tại ngày T-1 [(4) = (1) + (2) + (3)]	**125.000.000.000**

Khoản mục	Giá trị (VNĐ)
Tổng nợ phải trả (đã bao gồm tất cả chi phí, kể cả Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ) tại ngày T-1 (5)	**(10.000.000.000)**
NAV của Quỹ tại Ngày Định Giá T [(6) = (4) – (5)]	**115.000.000.000**
Số lượng Chứng chỉ quỹ đang lưu hành tại thời điểm cuối Ngày Giao Dịch gần nhất (7)	***10.000.000***
NAV/Chứng chỉ quỹ [(8) = (6)/(7)]	**11.500**

12.2.6. Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ và Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng chỉ quỹ phải được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận. Việc xác nhận giá trị thực hiện bằng văn bản, hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân Hàng Giám Sát đã được Công Ty Quản Lý Quỹ chấp thuận.

12.2.7. Trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ kể từ khi phát hiện Giá Trị Tài Sản Ròng bị định giá sai, Ngân Hàng Giám Sát phải thông báo và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ kịp thời điều chỉnh hoặc ngược lại trong trường hợp Ngân Hàng Giám Sát cung cấp dịch vụ xác định Giá Trị Tài Sản Ròng.

12.2.8. Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày phát hiện Giá Trị Tài Sản Ròng bị định giá sai, Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát (trong trường hợp Ngân Hàng Giám Sát cung cấp dịch vụ xác định giá trị tài sản ròng) phải điều chỉnh lại và công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho UBCKNN về việc định giá sai, bao gồm nguyên nhân xảy ra sự việc, thời gian bị định giá sai, biện pháp xử lý. Nội dung thông báo phải được công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát cùng ký xác nhận.

12.2.9. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm đền bù thiệt hại cho Quỹ và Nhà đầu tư thực hiện giao dịch chứng chỉ quỹ khi định giá sai giá trị tài sản ròng của quỹ, với mức sai lệch đạt từ một phần trăm (1%) giá trị tài sản ròng trở lên.

Việc đền bù thiệt hại cho quỹ, nhà đầu tư phải được Công ty quản lý quỹ thực hiện phù hợp theo quy định tại Điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật và phải được Công ty quản lý quỹ báo cáo tại báo cáo hoạt động hằng năm của quỹ, trong đó nêu rõ nguyên nhân, lý do, mức độ ảnh hưởng, số lượng nhà đầu tư có quyền lợi bị ảnh hưởng đã được đền bù, mức đền bù cho mỗi nhà đầu tư, mức đền bù cho quỹ, hình thức đền bù, phương thức thanh toán và các hoạt động khắc phục khác (nếu có).

12.3. Nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn, thay đổi tổ chức cung cấp báo giá

12.3.1. Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ sẽ xem xét việc lựa chọn và trình Ban đại diện quỹ phê duyệt danh sách các tổ chức cung cấp báo giá cho Quỹ và cập nhật với Ban đại diện Quỹ mỗi khi cần thay đổi. Tổ chức cung cấp báo giá được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tổ chức cung cấp báo giá là công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, các hệ thống báo giá có chức năng và được cấp phép hoạt động cung cấp dịch vụ báo giá được công ty quản lý quỹ lựa chọn để cung cấp báo giá tài sản không phải là chứng khoán niêm yết hoặc chứng khoán đăng ký giao dịch;
- Có đầy đủ khả năng cung cấp dịch vụ báo giá;
- Không phải là người có liên quan của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital hoặc Ngân Hàng Giám Sát.

12.3.2. Việc lựa chọn và thay đổi tổ chức cung cấp báo giá do Công Ty Quản Lý Quỹ đề xuất để Ban Đại Diện Quỹ quyết định khi xảy ra một trong những trường hợp sau:

- Tổ chức đang báo giá không còn chức năng hoặc không được cấp phép hoạt động cung cấp dịch vụ báo giá.
- Tổ chức đang báo giá trở thành là người có liên quan của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital hoặc Ngân Hàng Giám Sát.
- Có những thay đổi theo quy định của các cơ quan chức năng về phương thức báo giá.

12.4. Quy trình định giá

12.4.1. Trước ngày định giá, các nghiệp vụ sẽ được cập nhật khi phát sinh bao gồm:

- Các nghiệp vụ mua, bán chứng khoán trong kỳ;
- Các nghiệp vụ thanh toán chi phí/giá dịch vụ liên quan đến quỹ, các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn, hợp đồng mua/bán chứng chỉ tiền gửi;

- Các thông tin về quyền, cổ tức, cổ phiếu thưởng phát sinh liên quan đến chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ;
- Các nghiệp vụ phát hành thêm/mua lại chứng chỉ quỹ phát sinh sau ngày giao dịch cuối cùng gần nhất;
- Đối chiếu số dư tại ngân hàng lưu ký, giám sát.

12.4.2. Tại ngày định giá:

- Xác định NAV/chứng chỉ quỹ theo phương pháp quy định tại Điều 12.5 bên dưới;
- Công bố thông tin về NAV/chứng chỉ quỹ;

12.5. Phương Pháp Định Giá Tài Sản

Phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ và Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng chỉ quỹ sẽ được ghi rõ trong sổ tay định giá và tuân thủ quy định của Pháp Luật và thông lệ quốc tế tốt nhất. Sổ tay định giá phải được Ban đại diện Quỹ phê duyệt và cung cấp cho Ngân hàng giám sát để giám sát việc tính toán giá trị tài sản ròng. Những thay đổi trong sổ tay định giá phải được Ban Đại Diện Quỹ đồng ý và thông báo kịp thời tới Ngân hàng giám sát.

Phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được xây dựng dựa trên sổ tay định giá với các chi tiết như sau (bên cạnh các chi tiết khác):

STT	Loại Tài Sản	Nguyên Tắc Định Giá Giao Dịch Trên Thị Trường
Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ		
1	Tiền (VNĐ)	Số dư tiền tại ngày trước Ngày Định Giá.
2	Ngoại tệ	Giá trị quy đổi ra VNĐ theo tỷ giá hiện hành tại các tổ chức tín dụng được phép kinh doanh ngoại hối tại ngày trước Ngày Định Giá
3	Tiền gửi kỳ hạn	Giá trị tiền gửi cộng lãi chưa được thanh toán tính tới ngày trước Ngày Định Giá.
4	Tín phiếu kho bạc, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng và các công cụ thị trường tiền tệ khác	Giá mua cộng lãi lũy kế tính tới ngày trước Ngày Định Giá
5	Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác	Giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trúng thầu hoặc một lãi suất khác do Ban đại diện quỹ quy định và thời gian nắm giữ công cụ.
Trái phiếu		

STT	Loại Tài Sản	Nguyên Tắc Định Giá Giao Dịch Trên Thị Trường
6	Trái phiếu niêm yết, Trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán	Giá yết bình quân gia quyền (giá sạch) trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá cộng lãi lũy kế. Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá hoặc giá thị trường có biến động bất thường vượt quá +/- 0,3% so với giá mua bình quân gia quyền của trái phiếu đó, giá trái phiếu là một trong các mức giá sau: (i) Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc (ii) Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc (iii) Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
7	Trái phiếu được chấp thuận niêm yết nhưng chưa có ngày giao dịch đầu tiên, áp dụng cho trái phiếu niêm yết và trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đã đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch	Giá trái phiếu được xác định là một trong các mức giá sau: (i) Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc (ii) Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc (iii) Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
8	Trái phiếu bị huỷ niêm yết theo quy định của Sở giao dịch chứng khoán do gần đến ngày đáo hạn hoặc do tổ chức phát hành mua lại toàn bộ trước ngày đáo hạn (đáo hạn sớm), áp dụng cho trái phiếu niêm yết và trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đã đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch	Giá trái phiếu sẽ được xác định là mệnh giá cộng lãi lũy kế.
9	Trái phiếu bị hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch vì các lý do khác, áp dụng cho trái phiếu niêm yết và trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đã đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch	Giá xác định theo phương pháp được Ban đại diện quỹ chấp thuận theo từng trường hợp cụ thể.
10	Trái phiếu không niêm yết	Giá trái phiếu là giá được xác định theo một trong các phương pháp sau, chi tiết thứ tự ưu tiên được quy định tại sổ tay định giá: (i) Giá yết (nếu có) trên các hệ thống báo giá cộng lãi

STT	Loại Tài Sản	Nguyên Tắc Định Giá Giao Dịch Trên Thị Trường
		lũy kế tính tới ngày trước ngày định giá; hoặc (ii) Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc (iii) Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc (iv) Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
Cổ phiếu		
11	Cổ phiếu niêm yết, trên Sở giao dịch chứng khoán, cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức niêm yết	Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá, giá cổ phiếu là giá được xác định theo một trong các mức giá sau đây với quy định chi tiết tại Sổ tay định giá: (i) Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trong vòng mười hai (12) tháng trước Ngày định giá; hoặc (ii) Giá trị sổ sách; hoặc (iii) Giá mua; hoặc (iv) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
12	Cổ phiếu của công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom, cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức đăng ký giao dịch, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức đăng ký giao dịch	Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá, giá cổ phiếu là giá được xác định theo một trong các mức giá sau đây với quy định chi tiết tại Sổ tay định giá: (i) Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trong vòng mười hai (12) tháng trước Ngày Định Giá; hoặc (ii) Giá trị sổ sách; hoặc (iii) Giá mua; hoặc (iv) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
13	Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch không phải do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán	Là giá được xác định theo một trong các phương pháp sau: (i) Giá trị sổ sách; hoặc (ii) Mệnh giá; hoặc (iii) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
14	Cổ phiếu bị hủy niêm yết hoặc bị hủy đăng ký giao dịch do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán	Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá, giá cổ phiếu là giá được xác định theo một trong các mức giá sau với quy định chi tiết tại sổ tay định giá: (i) Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trong vòng mười hai (12) tháng trước

STT	Loại Tài Sản	Nguyên Tắc Định Giá Giao Dịch Trên Thị Trường
		Ngày Định Giá; hoặc (ii) Giá trị sổ sách; hoặc (iii) Giá mua; hoặc (iv) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
15	Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	Là một trong các mức giá sau: (i) Tám mươi phần trăm (80%) giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước Ngày Định Giá; hoặc (ii) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
16	Cổ phần, phần vốn góp khác	Giá thị trường là giá trung bình dựa trên báo giá (giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công) tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định giá của tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá không phải là người có liên quan của Công ty Quản Lý Quỹ và được Ban đại diện Quỹ phê duyệt. Trường hợp không có đủ báo giá của ba (03) tổ chức báo giá thì mức giá được xác định theo một trong các phương pháp sau, với quy định chi tiết tại sổ tay định giá: (i) Giá của kỳ định giá gần nhất theo chi tiết tại Sổ tay định giá; hoặc (ii) Giá mua/giá trị vốn góp; hoặc (iii) Giá trị sổ sách; hoặc (iv) Giá xác định theo một phương pháp được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
17	Cổ phiếu được chấp thuận niêm yết và chưa có ngày giao dịch đầu tiên	Áp dụng phương pháp xác định giá tương tự phương pháp xác định giá của Cổ phần, phần vốn góp khác.
Chứng chỉ quỹ		
18	Chứng chỉ quỹ đại chúng niêm yết	Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá, giá được xác định theo một trong các phương pháp sau: (i) Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ Quỹ được công bố thông tin trên trang thông tin của UBCKNN hoặc Sở giao dịch chứng khoán hoặc công ty quản lý quỹ tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá hoặc (ii) Giá mua; hoặc (iii) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
19	Chứng chỉ quỹ đại chúng không niêm yết	Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá.
20	Chứng chỉ quỹ đại chúng bị hủy niêm yết do thay đổi Sở giao dịch	Là một trong các mức giá sau: (i) Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công

STT	Loại Tài Sản	Nguyên Tắc Định Giá Giao Dịch Trên Thị Trường
	chứng khoán	bố thông tin tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá; hoặc (ii) Giá mua; hoặc (iii) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
Chứng Khoán phái sinh		
21	Chứng khoán phái sinh niêm yết	Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá. Trong trường hợp không có giá đóng cửa của Sở giao dịch chứng khoán như quy định trên, giá xác định theo giá thanh toán cuối ngày hoặc giá thanh toán cuối cùng (trong trường hợp đáo hạn) được Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp tới thành viên bù trừ giao dịch phái sinh và được Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá.
22	Chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá	Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
Chứng quyền có bảo đảm		
23	Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán	Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. Trong trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá, giá được xác định theo một trong các phương pháp sau: (i) Giá trị sổ sách; hoặc (ii) Giá mua; hoặc (iii) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
Các Tài Sản Khác		
24	Quyền mua cổ phiếu	Giá trị quyền mua cổ phiếu là phần chênh lệch dương giữa giá thị trường của cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá và giá thực hiện quyền mua nhân với tỷ lệ thực hiện quyền.
25	Các tài sản được phép đầu tư khác	Giá thị trường là giá trung bình dựa trên báo giá (giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công) tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá của tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá không phải là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ và được Ban đại diện quỹ phê duyệt. Trường hợp không có đủ báo giá của ba (03) tổ chức báo giá thì mức giá được xác định theo mô hình lý thuyết đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.

Ghi chú:

(i) Lãi lũy kế là khoản lãi tính từ thời điểm trả lãi gần nhất tới thời điểm trước Ngày Định Giá;

(ii) Giá trị sổ sách (book value) của một cổ phiếu được xác định trên cơ sở báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét;

(iii) Giá trị thanh lý của một (01) cổ phiếu được xác định bằng giá trị vốn chủ sở hữu của tổ chức phát hành chia cho tổng số cổ phiếu đang lưu hành;

(iv) Tổ chức định giá được lựa chọn hệ thống báo giá (Reuters/Bloomberg/Hiệp hội thị trường trái phiếu Việt Nam) để tham khảo;

(v) Ngày được hiểu là ngày theo lịch.

12.6.Giá trị cam kết từ các hợp đồng phái sinh

Giá trị cam kết (global exposure) là giá trị quy đổi ra tiền mà Quỹ là bên có nghĩa vụ phải thực hiện hợp đồng. Giá trị cam kết được xác định trên cơ sở giá trị thị trường của tài sản cơ sở, rủi ro thanh toán, biến động thị trường và thời gian cần thiết để thanh lý vị thế;

Khi tính giá trị cam kết, Công ty Quản lý Quỹ được áp dụng:

- Nguyên tắc bù trừ ròng vị thế phái sinh (trái chiều) đối với cùng một chứng khoán cơ sở;

Ví dụ: vị thế mua quyền chọn mua chứng khoán XYZ làm giảm bớt (bù trừ) giá trị cam kết từ vị thế bán quyền chọn mua chứng khoán XYZ.

- Nguyên tắc bù trừ ròng vị thế phái sinh và vị thế giao ngay của cùng một chứng khoán;

Ví dụ: vị thế mua (nắm giữ) chứng khoán XYZ bù trừ (làm giảm bớt) giá trị cam kết phái sinh từ vị thế bán quyền chọn mua chứng khoán XYZ.

- Các nguyên tắc khác theo thông lệ quốc tế, đảm bảo quản trị được rủi ro.

STT	Loại tài sản	Giá trị cam kết
1	Quyền chọn cổ phiếu (mua quyền chọn bán, bán quyền chọn bán, bán quyền chọn mua)	Giá trị thị trường của vị thế quyền chọn *(*)* điều chỉnh bởi hệ số delta của quyền chọn = Số hợp đồng x Khối lượng cổ phiếu trên mỗi hợp đồng x Giá trị thị trường hiện tại của cổ phiếu x Hệ số delta.*(**)*.
2	Quyền chọn trái phiếu (mua quyền chọn bán, bán quyền chọn bán, bán quyền chọn mua)	Giá trị thị trường của vị thế quyền chọn *(***)* điều chỉnh bởi hệ số delta của quyền chọn = Số hợp đồng x Mệnh giá x Giá thị trường hiện tại của trái phiếu x Hệ số delta.
3	Hợp đồng tương lai chỉ số	Giá trị thị trường của vị thế tương lai = Số hợp đồng x Giá trị tính trên một điểm chỉ số x Mức chỉ số hiện tại.
4	Hợp đồng tương lai trái phiếu	Giá trị thị trường của vị thế tương lai = Số hợp đồng x Giá trị của hợp đồng tính theo mệnh giá (notional) x Giá trị thị trường của trái phiếu rẻ nhất có thể chuyển giao.
5	Các hợp đồng khác	Theo mô hình do Công ty Quản lý Quỹ lựa chọn, thống nhất cùng Ngân hàng giám sát, và được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.

(*) Nếu Quỹ nắm vị thế mua (long position), giá trị thị trường có thể được điều chỉnh tăng thêm chi phí mua quyền chọn (premium).
(**) Hệ số delta là đạo hàm bậc nhất của giá quyền chọn đối với giá chứng khoán cơ sở. Trong trường hợp đơn giản, hệ số delta có thể coi bằng 1. Trong các trường hợp quyền chọn phức tạp, hệ số delta do Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng giám sát xác định sau khi đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.
(***) Nếu Quỹ nắm vị thế mua (long position), giá trị thị trường có thể được điều chỉnh tăng thêm chi phí mua quyền chọn (premium).

12.7.Công Bố Thông Tin Về Giá Trị Tài Sản Ròng

Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ và Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng chỉ quỹ phải được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, Đại Lý Phân Phối và các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Việc công bố giá trị tài sản ròng cho nhà đầu tư được thực hiện tại ngày làm việc tiếp

theo của Ngày Định Giá.

Ngoài ra, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tiến hành công bố thông tin về Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ và Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng chỉ quỹ theo yêu cầu của UBCKNN hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác.

13. Thông tin hướng dẫn Nhà Đầu Tư tham gia vào Quỹ

Quy trình và các bước hướng dẫn Nhà Đầu Tư giao dịch chứng chỉ quỹ lần đầu và các lần tiếp theo được đề cập cụ thể tại Phụ lục 1 của Bản Cáo Bạch này.

XII. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

1. Báo cáo tài chính (cập nhật hàng năm)

Báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ công bố và cập nhật hàng năm sau khi được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua. Nhà Đầu Tư có thể tham khảo báo cáo tài chính được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc liên lạc trụ sở chính Công Ty Quản Lý Quỹ để nhận được bản sao báo cáo tài chính năm gần nhất.

2. Tình hình phát hành và mua lại chứng chỉ quỹ (cập nhật hàng năm)

Thông tin phát hành và mua lại chứng chỉ Quỹ được công bố và cập nhật trong các báo cáo hoạt động định kỳ hàng tháng, quý, năm của Quỹ theo quy định của Pháp Luật. Nhà Đầu Tư có thể tham khảo báo cáo hoạt động định kỳ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc liên lạc trụ sở chính Công Ty Quản Lý Quỹ để nhận được bản sao báo cáo hoạt động gần nhất của Quỹ.

3. Các loại giá dịch vụ, chi phí của Quỹ và thưởng hoạt động

3.1. Giá dịch vụ quản lý quỹ, giá dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị quỹ, đại lý chuyển nhượng, thu nhập và các chi phí hoạt động khác của Quỹ

Chỉ có các loại giá dịch vụ và các chi phí liên quan trực tiếp hoặc đóng góp vào các hoạt động và điều hành của Quỹ mới được tính vào chi phí hoạt động của Quỹ.

Xin lưu ý các giá dịch vụ dưới đây là các mức giá dịch vụ đang được áp dụng tại ngày của Bản Cáo Bạch này và các giá dịch vụ này có thể sẽ thay đổi trong tương lai. Các chi phí này bao gồm:

3.1.1. Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ

Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ là một phẩy bảy mươi lăm phần trăm (1,75%) một năm trên Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ (đã bao gồm thuế GTGT nếu có). Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ được tính tại mỗi kỳ định giá và được Quỹ thanh toán hàng tháng cho Công Ty Quản Lý Quỹ. Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ hàng tháng là tổng Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá trong tháng.

Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ của kỳ định giá = 1,75% x NAV tại Ngày trước ngày định giá x số ngày thực tế trong kỳ / 365 hoặc 366 (nếu là năm nhuận)

Trong mọi trường hợp tổng giá dịch vụ quản lý quỹ, giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng và giá dịch vụ quản trị quỹ không được vượt quá hai phần trăm (2%) một năm trên tổng Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ theo quy định của Pháp Luật.

3.1.2. Thưởng Hoạt Động

Quỹ không áp dụng chính sách thưởng hoạt động.

3.1.3. Giá Dịch Vụ Giám Sát

Giá Dịch Vụ Giám Sát là không phẩy không ba phần trăm (0,03%) một (01) năm trên NAV (chưa bao gồm thuế GTGT) với mức tối thiểu là hai mươi mốt triệu (21.000.000) đồng một (01) tháng (chưa bao gồm thuế GTGT). Giá Dịch Vụ Giám Sát được tính toán và cộng dồn hàng kỳ và được thanh toán hàng tháng cho Ngân Hàng Giám Sát.

Giá Dịch Vụ Giám Sát của kỳ định giá = 0,03% x NAV tại Ngày trước ngày định giá x số ngày thực tế trong kỳ / 365 hoặc 366 (nếu là năm nhuận)

3.1.4. Giá Dịch Vụ Lưu Ký

Giá Dịch Vụ Lưu Ký là không phẩy không năm phần trăm (0,05%) một (01) năm trên NAV (chưa bao

gồm thuế GTGT nếu có) với mức tối thiểu là mười bảy triệu (17.000.000) đồng một (01) tháng (chưa bao gồm thuế GTGT nếu có). Giá Dịch Vụ Lưu Ký được tính toán và cộng dồn hàng kỳ và được thanh toán hàng tháng cho Ngân Hàng Giám Sát.

Giá Dịch Vụ Lưu Ký của kỳ định giá = 0,05% x NAV tại Ngày trước ngày định giá x số ngày thực tế trong kỳ / 365 hoặc 366 (nếu là năm nhuận)

3.1.5. Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ

Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ là không phẩy không bốn phần trăm (0,04%) một (01) năm trên NAV (chưa bao gồm thuế GTGT nếu có) với mức tối thiểu là ba mươi triệu (30.000.000) đồng một (01) tháng (chưa bao gồm thuế GTGT nếu có). Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ được tính toán và cộng dồn hàng kỳ và được thanh toán hàng tháng cho tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị Quỹ.

Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ của kỳ định giá = 0,04% x NAV tại Ngày trước ngày định giá x số ngày thực tế trong kỳ / 365 hoặc 366 (nếu là năm nhuận)

3.1.6. Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng

Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng được tính toán và cộng dồn hàng kỳ và được thanh toán hàng tháng cho Đại Lý Chuyển Nhượng. Chi tiết các phí khác liên quan đến dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng như sau:

Giá dịch vụ	Mức giá dịch vụ cố định hàng tháng (chưa bao gồm thuế GTGT)
Giá dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng	12.000.000 VNĐ

Mức giá chi tiết và phương pháp thanh toán được quy định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Tổ chức cung cấp Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng. Ngoài ra, Quỹ sẽ trả các chi phí liên quan đến việc thực hiện quyền cho VSDC theo thỏa thuận trong hợp đồng.

3.1.7. Giá Dịch Vụ Kiểm Toán

Giá dịch vụ kiểm toán nằm trong ngân sách hoạt động của Quỹ, phụ thuộc vào kết quả lựa chọn và thương lượng với công ty kiểm toán và sẽ được xác định hàng năm vào cuối năm tài chính của Quỹ.

3.1.8. Thù lao cho Ban Đại Diện Quỹ

Các chi phí của Ban Đại Diện Quỹ sẽ được tính vào chi phí của Quỹ. Thù lao của một thành viên độc lập của Ban Đại Diện Quỹ sẽ nằm trong mức ngân sách hoạt động hàng năm của Ban Đại Diện Quỹ đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua.

Các thành viên Ban Đại Diện Quỹ là nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ (nếu có) sẽ không nhận thù lao.

3.1.9. Chi phí khác của Quỹ

Các chi phí khác Quỹ có thể phải chi trả bao gồm:

(a) Chi phí thẩm định giá trả cho các doanh nghiệp thẩm định giá (nếu có); chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác;

(b) Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, báo cáo tài chính và các tài liệu khác cho nhà đầu tư, chi phí xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà Đầu Tư; chi phí công bố thông tin của Quỹ; chi phí tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, Ban Đại Diện Quỹ;

(c) Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của quỹ và các chi phí khác theo quy định của pháp luật;

(d) Chi phí liên quan đến việc chuyển đổi ngân hàng lưu ký, ngân hàng giám sát (nếu có) hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ khác;

(e) Thuế và các loại phí bắt buộc theo quy định của pháp luật hoặc theo yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền áp dụng cho Quỹ và các chi phí khác liên quan theo quy định của pháp luật.

3.2. Giá Dịch Vụ Giao Dịch Chứng chỉ quỹ do Nhà Đầu Tư trả

Giá dịch vụ và chi phí liên quan trực tiếp đến giao dịch mua, bán, chuyển nhượng phi thương mại, chuyển đổi Chứng chỉ quỹ do Nhà Đầu Tư trực tiếp chi trả và không được tính vào chi phí của Quỹ. Phù hợp với các quy định của Pháp Luật và Điều Lệ của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ được quyền thay đổi biểu giá dịch vụ này.

3.2.1. Giá Dịch Vụ Phát Hành

Giá Phát Hành được áp dụng khi Nhà Đầu Tư mua các Chứng chỉ quỹ, bằng giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ quỹ tính tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ cộng với giá dịch vụ phát hành.

Giá Dịch Vụ Phát Hành được tính bằng tỷ lệ phần trăm giá trị của Lệnh Mua. Mức giá dịch vụ phát hành cụ thể được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và các Đại lý phân phối. Công Ty Quản Lý Quỹ có thể thay đổi Giá Dịch Vụ Phát Hành vào bất kỳ thời điểm nào nhưng phải đảm bảo không được vượt quá năm phần trăm (5%) giá trị giao dịch. Trong trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ có quy định dẫn đến sự thay đổi giá dịch vụ phát hành trong một khoảng thời gian cố định, Công ty sẽ có thông tin cụ thể và thông báo nhà đầu tư trên trang thông tin điện tử của Công Ty và các Đại lý phân phối.

Việc tăng Giá Dịch Vụ Phát Hành chỉ được thực hiện khi mức Giá Dịch Vụ Phát Hành sau khi tăng không vượt quá năm phần trăm (5%) giá trị giao dịch. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là sau ba mươi (30) ngày kể từ ngày Công ty Quản lý Quỹ, các Đại lý phân phối công bố về các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công ty và các Đại lý phân phối.

3.2.2. Giá Dịch Vụ Mua Lại

Giá Mua Lại được tính trên Giá Trị Tài Sản Ròng của mỗi Chứng chỉ quỹ được mua lại tại ngày giao dịch trừ đi giá dịch vụ mua lại.

Giá Dịch Vụ Mua Lại được tính bằng tỷ lệ phần trăm giá trị của Lệnh bán của Nhà đầu tư. Mức Giá Dịch Vụ Mua Lại được áp dụng dựa trên thời gian Nhà Đầu Tư nắm giữ Chứng chỉ quỹ. Mức giá dịch vụ mua lại cụ thể được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và các Đại lý phân phối.

Công Ty Quản Lý Quỹ có thể thay đổi Giá Dịch Vụ Mua Lại vào bất kỳ thời điểm nào. Ngoài ra, Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền thay đổi cơ cấu giá dịch vụ để có thể thêm vào các hạn chế bán, áp dụng giá bán khác hoặc phí chống pha loãng. Tuy nhiên, Công Ty Quản Lý Quỹ phải đảm bảo Giá Dịch Vụ Mua Lại không được vượt quá ba phần trăm (3%) giá trị giao dịch. Trong trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ có quy định dẫn đến sự thay đổi giá dịch vụ mua lại trong một khoảng thời gian cố định, Công ty sẽ có thông tin cụ thể và thông báo nhà đầu tư trên trang thông tin điện tử của Công Ty và các Đại lý phân phối.

Việc tăng Giá Dịch Vụ Mua Lại chỉ được thực hiện khi mức Giá Dịch Vụ Mua Lại sau khi tăng không vượt quá ba phần trăm (3%) giá trị giao dịch. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là sau ba mươi (30) ngày kể từ ngày Công ty Quản lý Quỹ công bố về các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công ty và các Đại lý phân phối.

3.2.3. Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi Quỹ

Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi chỉ được tính một (01) lần cho Lệnh Bán-Chuyển Đổi với nguyên tắc áp dụng như Giá Dịch Vụ Mua Lại thông thường. Giá Dịch Vụ Mua Lại tính bằng tỷ lệ phần trăm giá trị của Lệnh Mua Lại do Công Ty Quản Lý Quỹ quyết định nhưng không vượt quá ba phần trăm (3%) giá trị giao dịch. Mức giá dịch vụ chuyển đổi cụ thể được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và các Đại lý phân phối.

Công Ty Quản Lý Quỹ có thể thay đổi giá dịch vụ chuyển đổi vào bất kỳ thời điểm nào nhưng phải đảm bảo không được vượt quá ba phần trăm (3%) giá trị giao dịch. Trong trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ có quy định dẫn đến sự thay đổi giá dịch vụ chuyển đổi trong một khoảng thời gian cố định, Công ty sẽ có thông tin cụ thể và thông báo nhà đầu tư trên trang thông tin điện tử của Công Ty và các Đại lý phân phối.

Việc tăng giá dịch vụ chuyển đổi chỉ được thực hiện khi mức giá dịch vụ chuyển đổi sau khi tăng không vượt quá ba phần trăm (3%) giá trị giao dịch. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là sau ba mươi (30) ngày kể từ ngày Công ty Quản lý Quỹ công bố về các mức giá dịch vụ mới trên

trang thông tin điện tử của Công ty và các Đại lý phân phối.

3.2.4. Giá Dịch Vụ Chuyển Nhượng (Phi Thương Mại)

Giá Dịch Vụ Chuyển Nhượng cho một giao dịch chuyển nhượng (phi thương mại) Chứng chỉ quỹ là (i) năm trăm nghìn Đồng Việt Nam (500.000 VNĐ) cho mỗi giao dịch chuyển nhượng hoặc (ii) ba phần trăm (3%) tổng giá trị tài sản ròng của tổng số Chứng chỉ quỹ chuyển nhượng được xác định tại ngày Giao Dịch tương ứng, tùy giá trị nào nhỏ hơn. Giá Dịch Vụ Chuyển Nhượng do người thực hiện chuyển nhượng Chứng chỉ quỹ thanh toán và phải thanh toán trước khi Lệnh Chuyển Nhượng được thực hiện.

4. Các chỉ tiêu hoạt động

Tỷ lệ chi phí hoạt động thực tế của Quỹ, tốc độ vòng quay danh mục cùng với các chỉ tiêu hoạt động khác của Quỹ được báo cáo và công bố thông tin hàng tháng, quý, năm tại trang thông tin điện tử chính thức của Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định của Pháp Luật.

5. Thu nhập và phân chia lợi nhuận

5.1. Thu nhập của Quỹ

Thu nhập của Quỹ bao gồm các khoản sau:

(a) Cổ tức;

(b) Lợi tức trái phiếu, lãi tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi hoặc các sản phẩm có thu nhập cố định;

(c) Lợi nhuận từ các hoạt động đầu tư và thoái vốn của Quỹ;

(d) Các khoản thu nhập khác.

5.2. Phân chia lợi nhuận và chính sách thuế

5.2.1. Phân Chia Lợi Nhuận

5.2.1.1. Quỹ phân chia lợi nhuận bằng tiền hoặc chứng chỉ quỹ

5.2.1.2. Tối thiểu mười lăm (15) ngày trước khi phân phối lợi nhuận, công ty quản lý quỹ phải thông báo đến nhà đầu tư bằng phương thức để đảm bảo đến được địa chỉ liên lạc hoặc thư điện tử đã đăng ký. Việc phân chia lợi nhuận bằng Chứng chỉ quỹ phải được sự chấp thuận trước của Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc được sự chấp thuận của Ban Đại Diện Quỹ (nếu Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất đã ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ quyết định phù hợp với quy định tại Điều Lệ của Quỹ).

5.2.1.3. Việc chi trả lợi tức của quỹ phải đảm bảo nguyên tắc:

(a) Lợi nhuận trong kỳ hoặc lợi nhuận lũy kế cho đến cuối năm tài chính mà Công Ty Quản Lý Quỹ đề xuất phân phối lợi nhuận phải dương sau khi quỹ đã hoàn tất các nghĩa vụ thuế, tài chính theo quy định pháp luật;

(b) Sau khi trừ số lợi nhuận dự kiến sẽ phân phối cho Nhà Đầu Tư, số lợi nhuận lũy kế còn lại cho đến cuối năm tài chính mà Công Ty Quản Lý Quỹ đề xuất phân phối lợi nhuận vẫn phải lớn hơn hoặc bằng không (không được âm);

(c) Mức chi trả lợi tức phải phù hợp với chính sách phân phối lợi nhuận quy định tại Điều lệ quỹ và được Đại hội nhà đầu tư thông qua.

(d) Trường hợp phân phối lợi tức bằng chứng chỉ quỹ, quỹ phải có đủ nguồn vốn đối ứng từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ trên báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.

(e) Sau khi chi trả, quỹ vẫn phải đảm bảo có nguồn vốn để thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn và giá trị tài sản ròng quỹ sau khi chi trả lợi tức không thấp hơn 50 tỷ đồng;

(f) Phù hợp với quy định tại Thông tư 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở và các quy định pháp luật hiện hành.

5.2.1.4. Công Ty Quản Lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của Pháp Luật trước khi phân chia lợi nhuận cho Nhà Đầu Tư.

5.2.1.5. Sau khi phân chia lợi nhuận, Công Ty Quản Lý Quỹ phải gửi cho Nhà Đầu Tư báo cáo tổng kết việc phân chia lợi nhuận Quỹ, bao gồm các nội dung sau:

(a) Hình thức phân chia lợi nhuận (bằng tiền hoặc bằng Chứng chỉ quỹ);

(b) Tổng lợi nhuận trong kỳ và lợi nhuận tích lũy, chi tiết từng hạng mục lợi nhuận;

(c) Giá trị lợi nhuận được phân chia, số lượng Chứng chỉ quỹ phát hành để phân chia (trong trường hợp chia lợi nhuận bằng Chứng chỉ quỹ);

(d) Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng chỉ quỹ trước khi phân chia lợi nhuận và sau khi phân chia lợi nhuận; và

(e) Các ảnh hưởng tác động tới Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ.

5.2.1.6. Thông tin về hoạt động phân chia lợi nhuận của Quỹ hoặc phân chia tài sản của Quỹ đã thực hiện phải được cập nhật tại các Bản Cáo Bạch sửa đổi, bổ sung sau đó.

5.2.1.7. Trường hợp Nhà Đầu Tư đã chuyển nhượng số Chứng chỉ quỹ của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách Nhà Đầu Tư và thời điểm chi trả thì người chuyển nhượng là người nhận lợi nhuận.

5.2.2. Chính sách thuế

5.2.2.1. Thông tin cung cấp tại Bản Cáo Bạch này chỉ cho mục đích chung và được dựa trên các quy định của Pháp Luật và thực tiễn hiện đang áp dụng tại Việt Nam. Các thông tin này không thể được coi là tư vấn liên quan đến các vấn đề về thuế hoặc Pháp Luật đối với việc đầu tư của Nhà Đầu Tư vào Quỹ. Nhà Đầu Tư cần hiểu rằng các quy định về thuế có liên quan và việc diễn giải các quy định này có thể thay đổi. Không có sự đảm bảo rằng quy định về thuế hiện hành tại thời điểm đầu tư vào Quỹ sẽ không thay đổi hoặc tồn tại vô thời hạn.

5.2.2.2. Do các quy định về thuế được áp dụng khác nhau cho từng cá nhân, pháp nhân cụ thể, Nhà Đầu Tư cụ thể, các Nhà Đầu Tư nên tham khảo ý kiến tư vấn của các nhà tư vấn thuế chuyên nghiệp của mình đối với các nghĩa vụ thuế cụ thể và những vấn đề về tài chính liên quan đến việc đầu tư vào Quỹ.

5.2.2.3. Bảng tóm tắt sau đây phác thảo các vấn đề liên quan về thuế áp dụng đối với Nhà Đầu Tư dựa trên Luật thuế thu nhập cá nhân số 109/2025/QH15 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua vào ngày 10 tháng 12 năm 2025, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 07 năm 2026, và Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua vào ngày 14 tháng 06 năm 2025, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 10 năm 2025 và các quy định liên quan khác.

Nhà Đầu Tư	**Thuế thu nhập trên thu nhập phát sinh từ**		
	Cổ tức	**Chuyển nhượng Chứng chỉ quỹ**	**Quà tặng/ Thừa kế**
Cá nhân cư trú là người Việt Nam	2,5%(*)	- Thời gian nắm giữ dưới hai (02) năm kể từ ngày mua: 0,1% giá trị giao dịch(*) - Thời gian nắm giữ từ hai (02) năm trở lên kể từ ngày mua: miễn thuế(*)	10% trên giá trị quà tặng/thừa kế là Chứng chỉ quỹ cao hơn 20 triệu VNĐ
Cá nhân cư trú là người nước ngoài	2,5%(*)	- Thời gian nắm giữ dưới hai (02) năm kể từ ngày mua: 0,1% giá trị giao dịch(*)	10% trên giá trị quà tặng/thừa kế là Chứng chỉ quỹ cao hơn 20 triệu VNĐ

Nhà Đầu Tư	Thuế thu nhập trên thu nhập phát sinh từ		
		- Thời gian nắm giữ từ hai (02) năm trở lên kể từ ngày mua: miễn thuế(*)	
Tổ chức trong nước (được thành lập tại Việt Nam)	20%, ngoại trừ trường hợp cổ tức được phân phối đã nộp thuế thu nhập doanh nghiệp(*)	Lợi nhuận từ việc bán Chứng chỉ quỹ được gộp vào thu nhập chịu thuế và được quyết toán hàng năm với mức thuế suất 20%	Lợi nhuận từ quà tặng/thừa kế là Chứng chỉ quỹ sẽ được gộp vào thu nhập chịu thuế và được quyết toán hàng năm với mức thuế suất 20%
Tổ chức nước ngoài (được thành lập ngoài lãnh thổ Việt Nam)	20%, ngoại trừ trường hợp cổ tức được phân phối đã nộp thuế thu nhập doanh nghiệp(*)	0,1% giá trị giao dịch(*)	0,1% giá trị giao dịch(*)(**)

(*) Khấu trừ tại nguồn

(**) Không có quy định cụ thể về việc đánh thuế đối với tổ chức nước ngoài nhận quà tặng/thừa kế dưới hình thức chứng khoán. Tuy nhiên, việc nhận quà tặng/thừa kế sẽ dẫn đến giao dịch chuyển nhượng Chứng chỉ quỹ từ bên cho/để thừa kế cho bên nhận. Theo quy định tại Thông Tư 103/2014/TT-BTC, mức thuế đánh trên giao dịch chuyển nhượng chứng khoán là 0,1% giá trị chuyển nhượng và số thuế này sẽ được khấu trừ tại nguồn. Tuy nhiên, Nhà Đầu Tư cần tham khảo ý kiến tư vấn của các nhà tư vấn thuế chuyên nghiệp để xác định mức thuế thu nhập doanh nghiệp đánh trên quà tặng/tài sản được thừa kế dưới hình thức chứng khoán đối với người nhận quà tặng/tài sản được thừa kế là tổ chức nước ngoài và thực hiện nghĩa vụ về thuế theo quy định của Pháp Luật.

5.2.2.4. Bảng thuế suất nêu tại Chương XII Mục 5.2.2.3 bên trên chỉ mang tính minh họa về thuế trên cơ sở các quy định của Pháp Luật hiện hành và chỉ cho mục đích tham khảo. Nhà Đầu Tư phải tự tìm hiểu về mức thuế áp dụng đối với trường hợp cụ thể của mình. Việc khấu trừ thuế tại nguồn áp dụng đối với giao dịch Chứng chỉ quỹ sẽ được thực hiện phù hợp với Pháp Luật đang có hiệu lực áp dụng tại thời điểm thực hiện giao dịch, và do đó, có thể khác biệt so với mức thuế thể hiện trên bảng nêu trên. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ không có nghĩa vụ thông báo hoặc giải thích về sự khác biệt giữa mức thuế thực tế khấu trừ tại nguồn với mức thuế thể hiện trên bảng nêu trên. Nhà Đầu Tư phải tự tìm hiểu hoặc hỏi ý kiến chuyên gia tư vấn thuế về trường hợp cụ thể của mình.

6. Kế toán, kiểm toán và chế độ báo cáo

6.1. Công ty kiểm toán của Quỹ sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn và đề xuất để Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua. Công ty kiểm toán được lựa chọn phải được thành lập và hoạt động phù hợp với quy định của Pháp Luật, thuộc danh sách các công ty kiểm toán được UBCKNN chấp thuận và không được là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.

6.2. Quỹ sẽ áp dụng chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định khác liên quan đến kế toán theo quy định của Pháp Luật và các cơ quan có thẩm quyền. Đồng tiền sử dụng trong kế toán và giao dịch của Quỹ là Đồng Việt Nam.

6.3. Năm tài chính của Quỹ là mười hai (12) tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm. Năm tài chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp giấy chứng nhận lập quỹ và hoạt động cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó.

Trường hợp thời gian từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 cùng năm ngắn hơn chín mươi (90) ngày thì kỳ kế toán đầu tiên được tính từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận lập và hoạt động cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm tiếp theo.

6.4. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm chuẩn bị các báo cáo tài chính thường kỳ về kết quả kinh doanh và tình hình tài chính của Quỹ và các báo cáo cần thiết khác để tường trình hoạt động của Quỹ.

6.5. Các báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính hàng năm sẽ được soát xét bán niên và kiểm toán độc lập hàng năm bởi công ty kiểm toán được lựa chọn. Các bản sao của báo cáo kiểm toán và

báo cáo hoạt động của Quỹ phải được gửi đến từng thành viên Ban Đại Diện Quỹ và công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ để các Nhà Đầu Tư có thể tham khảo.

6.6. Công Ty Quản Lý Quỹ phải tuân thủ các quy định của UBCKNN về chế độ báo cáo và công bố thông tin liên quan đến các hoạt động kinh doanh của Quỹ.

7. Dự báo hoạt động của Quỹ

Các dự báo, ước đoán về tình hình kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán nêu trong Bản Cáo Bạch này không hàm ý đảm bảo về kết quả hoạt động trong tương lai của Quỹ.

8. Thời gian và địa điểm cung cấp báo cáo hoạt động của Quỹ

Các báo cáo hoạt động của Quỹ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, và cung cấp cho Nhà Đầu Tư tại văn phòng Công Ty Quản Lý Quỹ và tại các Đại Lý Phân Phối chỉ định.

XIII. GIẢI QUYẾT XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ, theo Điều Lệ, Pháp Luật và theo thông lệ quốc tế tốt nhất, tại mọi thời điểm hoạt động vì lợi ích của của Quỹ và Nhà Đầu Tư, và quản lý một cách công bằng, minh bạch và liêm chính đối với tất cả các quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý bằng cách:

- Tách bạch các chiến lược đầu tư và mục tiêu của mỗi quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý;
- Tách bạch giữa tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ với tài sản của các quỹ và tài sản của các nhà đầu tư ủy thác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý; và
- Tách bạch tài sản giữa các quỹ được quản lý bởi Công Ty Quản Lý Quỹ.

Tất cả các giao dịch chứng khoán của các thành viên Ban Điều Hành, Chủ Tịch và các thành viên của Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Kiểm Soát, người giám sát tuân thủ, người hành nghề quản lý quỹ và nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ phải được báo cáo bộ phận kiểm soát nội bộ trước và sau khi giao dịch theo đúng quy định của Pháp Luật và quy chế quản trị nội bộ của Công Ty Quản Lý Quỹ.

Bộ phận kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro của Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ chịu trách nhiệm theo dõi và giám sát các xung đột lợi ích thực tế hoặc có khả năng xảy ra. Trong trường hợp xung đột lợi ích phát sinh, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo và thảo luận với Ban Đại Diện Quỹ để thống nhất phương án khắc phục nhằm giảm thiểu hoặc quản lý các xung đột đó.

Người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ được phép giao dịch Chứng chỉ quỹ theo phương thức giống như các Nhà Đầu Tư khác theo quy định tại Điều Lệ của Quỹ và Bản Cáo Bạch này.

XIV. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ

1. Báo cáo cho nhà đầu tư

Hàng tháng, quý, năm Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ gửi thống kê giao dịch, sao kê tài khoản giao dịch, tài khoản phụ, báo cáo giá trị NAV và các thay đổi NAV của Quỹ và các báo cáo khác theo luật định cho Nhà Đầu Tư.

Đối với Nhà Đầu Tư giao dịch trên tài khoản ký danh thông qua Đại Lý Ký Danh, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ gửi thống kê giao dịch và sao kê tài khoản phụ nếu Nhà Đầu Tư có yêu cầu bằng văn bản. Thời hạn cung cấp thông tin là trong vòng năm (05) Ngày Làm Việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu của Nhà Đầu Tư.

2. Báo cáo Quỹ

Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ công bố hoặc cung cấp cho Nhà Đầu Tư các thông tin sau:

- Điều Lệ, Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, báo cáo tài chính bán niên đã soát xét, báo cáo tài chính năm đã kiểm toán;
- Báo cáo hoạt động quản lý quỹ của Công Ty Quản Lý Quỹ, theo niên độ bán niên và cả năm theo mẫu do UBCKNN quy định;
- Báo cáo thống kê phí giao dịch của hoạt động đầu tư của Quỹ hàng năm và bán niên; và
- Báo cáo tài chính của Quỹ theo niên độ bán niên và cả năm theo mẫu UBCKNN quy định.

3. Báo cáo bất thường

Các báo cáo bất thường sẽ được cung cấp cho Nhà Đầu Tư trong trường hợp có những diễn biến hoặc hoạt động bất thường của Quỹ phát sinh, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các báo cáo về việc phân phối lợi nhuận, báo cáo trước khi hợp nhất hoặc sát nhập Quỹ hay sau các quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ.

4. Hình thức gửi báo cáo

Các báo cáo sẽ được cung cấp miễn phí cho Nhà Đầu Tư thông qua trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, hoặc gửi đến địa chỉ thư điện tử đã đăng ký của Nhà Đầu Tư. Các báo cáo sẽ được cung cấp tới các Đại Lý Phân Phối nếu có yêu cầu. Công bố thông tin sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật. Nhà Đầu Tư có quyền yêu cầu từ chối nhận các bảo cáo này.

XV. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC VÀ GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ VinaCapital

Lầu 17, Tòa nhà Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84 – 28) 3827 8535 Fax: (84 – 28) 3827 8536

Email: irwm@vinacapital.com Website: wm.vinacapital.com

XVI. CAM KẾT

Công Ty Quản Lý Quỹ cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của nội dung thông tin và các tài liệu đính kèm trong Bản Cáo Bạch này.

XVII. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM

Phụ Lục 1: Quy trình và hướng dẫn giao dịch Chứng chỉ quỹ

Phụ Lục 2: Danh sách các Đại Lý Phân Phối và Điểm Nhận Lệnh

Phụ Lục 3: Chính sách áp dụng mức phòng vệ thanh khoản

ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN
NGÂN HÀNG GIÁM SÁT
(kí, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

M.S.D.N: 0103617247 NGÂN HÀNG TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN STANDARD CHARTERED (VIỆT NAM) C.T.T.N.H.H

Nguyễn Thuỳ Linh
Phó phòng Dịch vụ nghiệp vụ giám sát Quỹ

ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN
CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ
(kí, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

S.G.P: 31 - C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VINACAPITAL QUẬN 1 - T.P HỒ CHÍ MINH

BROOK COLIN TAYLOR
TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN
CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ
(kí, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

S.G.P: 31 - C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VINACAPITAL QUẬN 1 - T.P HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN HOÀI THU
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

PHỤ LỤC 1: QUY TRÌNH VÀ HƯỚNG DẪN GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

Nhà đầu tư cần điền và ký Đơn Đăng Ký Mở Tài Khoản để có thể mở tài khoản và tham gia đầu tư mua Chứng chỉ Quỹ. Đơn Đăng Ký của Nhà đầu tư có thể là văn bản, tệp dữ liệu điện tử hoặc cả hai.

I. Giao dịch mua Chứng chỉ quỹ

1. Đơn Đăng Ký Mở Tài Khoản

Nhà đầu tư mua Chứng chỉ Quỹ lần đầu tiên cần điền đầy đủ vào Đơn Đăng Ký để mở tài khoản Chứng chỉ Quỹ. Đơn Đăng Ký được cung cấp tại bất cứ Đại lý phân phối hoặc Điểm nhận lệnh nào và trên trang thông tin điện tử của VinaCapital, wm.vinacapital.com. Đơn Đăng Ký phải kèm theo bản sao hợp lệ các giấy tờ quy định trong Đơn Đăng Ký đối với mỗi cá nhân/tổ chức hoặc người được hưởng lợi hoặc người được ủy quyền (các bản sao được chứng thực trong vòng sáu (06) tháng gần nhất). Tất cả Đơn Đăng Ký phải được ký và/hoặc đóng dấu đầy đủ.

* Đối với Nhà đầu tư là cá nhân Việt Nam, chỉ chấp nhận Căn cước (Công dân) có gắn chip còn hiệu lực.

Nhà đầu tư mua Chứng chỉ Quỹ những lần tiếp theo cần điền đầy đủ vào phiếu Lệnh Mua được đính kèm theo Đơn Đăng Ký hoặc có sẵn tại các Đại lý phân phối và Điểm nhận lệnh hay trên trang thông tin điện tử của VinaCapital, wm.vinacapital.com.

2. Xử lý Đơn Đăng Ký

Nhà đầu tư có thể nộp Đơn Đăng Ký hoặc Phiếu Lệnh (trực tiếp hoặc trực tuyến) sau khi điền đầy đủ thông tin, kèm theo đầy đủ các giấy tờ theo yêu cầu vào bất kỳ Ngày làm việc nào tại bất kỳ Điểm nhận lệnh của bất kỳ Đại lý phân phối nào.

Đại lý phân phối sẽ nhận hồ sơ đăng ký, kiểm tra và chuyển cho Đại lý chuyển nhượng. Các hồ sơ không đầy đủ hoặc chưa đúng quy định sẽ bị từ chối.

3. Thực hiện thủ tục nhận biết khách hàng (KYC) và phòng chống rửa tiền (AML)

Tư vấn viên hoặc nhân viên tiếp nhận hồ sơ của Đại lý phân phối phải thực hiện thủ tục nhận biết khách hàng (KYC) và phòng chống rửa tiền (AML) đối với Nhà đầu tư trước khi chấp nhận bộ hồ sơ hoàn chỉnh.

Đại lý phân phối có toàn quyền chấp nhận hoặc từ chối bất kỳ Đơn Đăng Ký (trực tiếp hoặc trực tuyến) nào theo Điều lệ, Bản cáo bạch và các quy định về KYC và AML và không có nghĩa vụ phải cung cấp lý do từ chối cho Nhà đầu tư. Các Lệnh Mua được chấp nhận sẽ được thực hiện vào Ngày giao dịch tương ứng kế tiếp.

4. Chuyển tiền mua Chứng chỉ Quỹ

Nhà đầu tư chuyển tiền đặt mua Chứng chỉ Quỹ đến đúng tài khoản của Quỹ được mở tại Ngân hàng giám sát theo nội dung sau: [số tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ tại Đại lý phân phối của Nhà đầu tư]. Ví dụ: "911CLxxxxxx"; kèm theo Đơn Đăng Ký Mở Tài Khoản, phiếu Lệnh Mua thể hiện thông tin của Nhà đầu tư theo quy định trong Bản cáo bạch.

Lưu ý:

- Đảm bảo tên Nhà đầu tư đăng ký phải là tên người thụ hưởng và số tài khoản ngân hàng phải chính xác.
- Việc chuyển tiền vào tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng Giám sát phải được ghi rõ những nội dung được thể hiện tại mục 4. bên trên. Quỹ không chấp nhận việc nộp tiền mặt trực tiếp.

5. Chấp nhận hồ sơ, phân bổ Chứng chỉ Quỹ và thông báo kết quả giao dịch

Sau khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký mua, Đại lý chuyển nhượng kiểm tra thông tin, mở tài khoản cho Nhà đầu tư và phân bổ Chứng chỉ Quỹ cho Nhà đầu tư đối với các Lệnh Mua được đặt hợp lệ.

Kết quả giao dịch Chứng chỉ Quỹ sẽ được thông báo đến Nhà đầu tư trong thời hạn thể hiện tại Bản Cáo Bạch.

II. Giao dịch bán Chứng chỉ quỹ

Khi đặt lệnh bán, Nhà đầu tư sẽ đặt bán một số lượng Chứng chỉ Quỹ xác định, tính đến số thập phân thứ hai (ví dụ 500,12 Chứng chỉ Quỹ). Do giá trị tài sản ròng của Quỹ được xác định vào Ngày giao dịch, nên tại thời điểm đặt lệnh Nhà đầu tư sẽ chưa biết được chính xác số tiền thực nhận. Số tiền Nhà đầu tư nhận bằng số chứng chỉ quỹ đặt bán nhân giá trị tài sản ròng của một Đơn vị Quỹ trừ giá dịch vụ mua lại Chứng chỉ Quỹ (làm tròn đến đơn vị đồng) và các khoản thuế, phí (bao gồm cả phí chuyển tiền) theo quy định của pháp luật.

Tiền bán chứng chỉ quỹ được Quỹ chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của Nhà đầu tư, Đại Lý Ký Danh đã đăng ký hoặc tài khoản ngân hàng do Nhà đầu tư chỉ định hoặc tài khoản giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư do Nhà đầu tư chỉ định theo quy định tại Bản Cáo Bạch.

III. Giao dịch chuyển đổi Chứng chỉ quỹ

Nhà đầu tư được phép chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ qua lại giữa các quỹ do Công ty quản lý quỹ quản lý tại cùng Đại lý chuyển nhượng. Lệnh Bán-Chuyển Đổi và Lệnh Mua-Chuyển Đổi được xử lý bởi Đại lý chuyển nhượng theo quy trình xử lý Lệnh Bán và xử lý Lệnh Mua, theo đó Lệnh Bán-Chuyển Đổi được thực hiện trước và Lệnh Mua-Chuyển Đổi được thực hiện sau.

Các khoản thuế phát sinh từ giao dịch Chứng chỉ quỹ (nếu có) và phí ngân hàng (nếu có) được khấu trừ vào số tiền thu được từ Lệnh Bán trong Lệnh Chuyển Đổi.

Nhà đầu tư chỉ phải thanh toán giá dịch vụ chuyển đổi, không phải thanh toán giá dịch vụ mua, giá dịch vụ bán đối với các lệnh thực hiện theo quy trình chuyển đổi.

IV. Giao dịch chuyển nhượng Chứng chỉ quỹ

Nhà đầu tư có thể chuyển nhượng Chứng chỉ Quỹ cho người khác trên nguyên tắc phi thương mại, có thể dưới dạng quà tặng, thừa kế hoặc thực hiện lệnh của tòa án.

Lệnh chuyển nhượng có thể được đăng ký tại bất kỳ Đại lý phân phối hoặc Điểm nhận lệnh nào. Nếu người nhận chuyển nhượng chưa phải là Nhà đầu tư, người nhận chuyển nhượng Chứng chỉ Quỹ sẽ phải nộp thêm các giấy tờ khác như quy định đối với người mua Chứng chỉ Quỹ lần đầu và trong trường hợp thừa kế, người thừa kế sẽ phải nộp các giấy tờ chứng minh mình được thừa kế và có quyền sở hữu Chứng chỉ Quỹ theo quy định của pháp luật.

Thủ tục chuyển nhượng phi thương mại Chứng chỉ Quỹ sẽ được thực hiện cho từng trường hợp cụ thể phát sinh.

PHỤ LỤC 2: DANH SÁCH CÁC ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI VÀ ĐIỂM NHẬN LỆNH

1. Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ VinaCapital

Địa chỉ trụ sở chính: Lầu 17, Tòa nhà Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Điện thoại: (84 – 28) 3827 8535
Fax: (84 – 28) 3827 8536
Email: irwm@vinacapital.com
Địa điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ: Lầu 17, Tòa nhà Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Website: https://mio.vinacapital.com
Ứng dụng: VinaCapital MiO

2. Công ty Cổ phần Fincorp (Fincorp)

Địa chỉ trụ sở chính: 176/1 - 176/3 Đường Nguyễn Văn Thương, Phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Số giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối: 01/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 02 tháng 04 năm 2018 và các sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm (nếu có).
Điện thoại: (84-28) 3636 1079
Fax: (84-28) 3636 1078
Địa điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ: 176/1 - 176/3 Đường Nguyễn Văn Thương, Phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Website: https://fmarket.vn
Ứng dụng: fmarket

3. Công ty Cổ phần Chứng khoán Finhay

Địa chỉ trụ sở chính: Phòng 702 Tầng 7 Tòa nhà Capital Building, số 58 Kim Mã, phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
Số giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối: 42/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 24 tháng 08 năm 2022 và các sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm (nếu có).
Điện thoại: (84-24) 777 789 96
Địa điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ: Phòng 702 Tầng 7 Tòa nhà Capital Building, số 58 Kim Mã, phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
Ứng dụng: Finhay

4. Công ty Cổ phần Digi Invest

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 2, tòa Golden West, số 2 đường Lê Văn Thiêm, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
Số giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối: 134/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 21 tháng 06 năm 2023 và các sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm (nếu có).
Điện thoại: 0878 805 836
Địa điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ: Tầng 2, tòa Golden West, số 2 đường Lê Văn Thiêm, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
Ứng dụng: Digi Trading

5. Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 21 và Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương mại, số 89 Láng Hạ, Phường Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
Số giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối: 52/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 22 tháng 09 năm 2022 và các sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm (nếu có).
Điện thoại: 1900636679
Địa điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ: Tầng 21 và Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương mại, số 89 Láng Hạ, Phường Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
Website: https://neoinvest.vpbanks.com.vn/
Ứng dụng: VPBank Securities - NEO Invest

6. Công ty Cổ phần InvestingPro

Địa chỉ trụ sở chính: Số 46, Ngụy Như Kon Tum, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
Số giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối: 34/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 23 tháng 04 năm 2024 và các sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm (nếu có).
Điện thoại: 0367 487 082
Địa điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ: Số 46, Ngụy Như Kon Tum, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
Website: https://trade.investingpro.vn/invest/
Ứng dụng: InvestingPro

7. Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT

Địa chỉ trụ sở chính: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
Số giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối: 05/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 05 tháng 04 năm 2021 và các sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm (nếu có).
Điện thoại: (84-24) 397 245 68
Địa điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
Website: https://www.vndirect.com.vn/

8. Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 27, Tầng 28 và tầng 29, Tòa C5 D'Capitale, Số 119 Đường Trần Duy Hưng, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
Số giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối: 55/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 31 tháng 12 năm 2021 và các sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm (nếu có).
Điện thoại: (84-24) 394 463 68
Địa điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ: Tầng 27, Tầng 28 và tầng 29, Tòa C5 D'Capitale, Số 119 Đường Trần Duy Hưng, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
Website: https://www.tcbs.com.vn/
Ứng dụng: TCInvest

9. Công ty Cổ phần Chứng khoán Guotai Haitong (Việt Nam)

Địa chỉ trụ sở chính: P9-10, Tầng 1, Charm Vit Tower, Số 117 Trần Duy Hưng, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
Số giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối: 260/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 08 tháng 08 năm 2023 và các sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm (nếu có).
Điện thoại: (84-24) 357 300 7
Địa điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ: P9-10, Tầng 1, Charm Vit Tower, Số 117 Trần Duy Hưng, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
Website: https://iweb.gtjai.com.vn/
https://trading.gtjai.com.vn/
https://webtrading.gtjai.com.vn/
Ứng dụng: GTJAS Mobile

10. Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 1,2,3,4 Tòa nhà Viet Dragon, 141 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Số giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối: 38/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 28 tháng 07 năm 2022 và các sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm (nếu có).
Điện thoại: (84-28) 6299 2006
Địa điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ: Tầng 1,2,3,4 Tòa nhà Viet Dragon, 141 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Ứng dụng: iDragon

11. Công ty Cổ phần Chứng khoán CV

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 2, Tòa nhà IMV, 87 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Số giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối: 114/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 26 tháng 07 năm 2024 và các sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm (nếu có).
Điện thoại: (84-28) 7303 8008
Địa điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ: Tầng 2, Tòa nhà IMV, 87 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Ứng dụng: Chứng chỉ Quỹ CVS

12. Công ty Cổ phần Chứng khoán MB

Địa chỉ trụ sở chính: Khu vực 1-Tầng 7-8, Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, phường Ô Chợ Dừa, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
Số giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối: 29/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 13 tháng 07 năm 2021 và các sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm (nếu có).
Địa điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ:

- Chi nhánh Sở giao dịch 1: Khu vực 2 – Tầng 7, Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, phường Ô Chợ Dừa, thành phố Hà Nội
  Điện thoại: +84 24 7304 5688
- Chi nhánh Hà Nội: Tầng 5, số 98 Ngụy Như Kon Tum, phường Thanh Xuân, Hà Nội
  Điện thoại: +84 24 7304 5688
- Chi nhánh Hải Phòng: Tầng 3, số 6, lô 30A đường Lê Hồng Phong, phường Gia Viên, thành phố Hải Phòng
  Điện thoại: 0225.3 821886
  Fax: 0225.3 747739
- Chi nhánh Hồ Chí Minh: Tầng 5, Tòa nhà Sunny Tower, số 259 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Ông Lãnh, Thành phố Hồ Chí Minh
  Điện thoại: +84 24 7304 5688
- Chi nhánh Bắc Sài Gòn: Tầng trệt Khu thương mại, tòa nhà The Prince Residence, số 17-19-21 Nguyễn Văn Trỗi, phường Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh
  Điện thoại: +84 24 7304 5688

Website: https://s24.mbs.com.vn/
Ứng dụng: MBS Mobile

13. Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 7-8-9-10, Tháp B Vincom Center, số 191 Bà Triệu, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.
Số giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối: 46/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 22 tháng 11 năm 2021.
Địa điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ:

- Hội sở chính: Tầng 7-8-9-10, Tháp B Vincom Center, số 191 Bà Triệu, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.
  Điện thoại: 024 3936 6990
  Fax: 024 3936 0262
- Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh: Tầng 1 đến Tầng 3, Số 65 Phạm Ngọc Thạch, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.
  Điện thoại: 028 3820 8116
  Fax: 028 3820 8117

Website: https://invest.vcbs.com.vn/
Ứng dụng: VCBS Mobile (FundTrack)

14. Công ty TNHH Chứng khoán ACB

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 3 Tòa nhà Léman Luxury, số 117 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Xuân Hòa, Tp Hồ Chí Minh.
Số giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối: 114/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 06 tháng 06 năm 2023.

Địa điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ: Tầng 3 Tòa nhà Léman Luxury, số 117 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Xuân Hòa, Tp Hồ Chí Minh.
Điện thoại: (028) 7300 7000
Fax: (028) 7300 3751
Website: https://smart.acbs.com.vn/
Ứng dụng: ACBS Smart

PHỤ LỤC 3: CHÍNH SÁCH ÁP DỤNG MỨC PHÒNG VỆ THANH KHOẢN

Chính sách này thiết lập khung quản trị, điều kiện kích hoạt, cơ sở tính toán, đánh giá và triển khai, quy định công bố thông tin và trách nhiệm liên quan đến Mức phòng vệ thanh khoản áp dụng cho Quỹ VINACAPITAL-VDEF.

Mức phòng vệ thanh khoản là biện pháp ngoại lệ và tạm thời, chỉ được áp dụng khi nhà đầu tư thực hiện lệnh bán chứng chỉ quỹ trong các trường hợp căng thẳng thanh khoản nghiêm trọng do nguyên nhân bất khả kháng, nhằm bảo vệ lợi ích của các nhà đầu tư tiếp tục nắm giữ và đảm bảo sự công bằng giữa tất cả nhà đầu tư.

1. Điều kiện kích hoạt

Mức phòng vệ thanh khoản chỉ được áp dụng khi Quỹ gặp tình trạng tính thanh khoản bị sụt giảm nghiêm trọng do nguyên nhân bất khả kháng và các biện pháp quản lý thanh khoản thông thường (như đáp ứng một phần lệnh bán của nhà đầu tư hoặc tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ) không đủ hoặc không hiệu quả để bảo vệ lợi ích của các nhà đầu tư còn lại.

Các tình huống điển hình, nhưng không giới hạn, có thể dẫn đến việc xem xét áp dụng Mức phòng vệ thanh khoản bao gồm:

- Rút vốn ròng đột ngột và quy mô lớn vượt xa khả năng thanh khoản thông thường của Quỹ, dẫn đến không thể đáp ứng lệnh bán của nhà đầu tư mà không phải bán tháo tài sản với mức chiết khấu rất cao; hoặc
- Gặp khó khăn nghiêm trọng hoặc không thể thanh khoản hóa tài sản danh mục ở mức giá trị hợp lý hoặc gần hợp lý trong thời gian hợp lý, dẫn đến gây thiệt hại đáng kể cho các nhà đầu tư còn lại; hoặc
- Khủng hoảng thị trường toàn diện, tạm ngừng giao dịch kéo dài đối với các lớp tài sản chính, sự cố hệ thống tại ngân hàng giám sát hoặc trung tâm thanh toán, thiên tai, sự kiện chính trị hoặc các sự kiện bất khả kháng khác làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến khả năng hoạt động bình thường của Quỹ; hoặc
- Các tình huống căng thẳng thanh khoản khác có thể xác minh khách quan, được Công ty quản lý quỹ đánh giá là đáp ứng tiêu chí bất khả kháng và được Ban đại diện quỹ hoặc Đại hội nhà đầu tư phê duyệt.

2. Thông số và Cơ sở tính toán

a) Cơ sở tính toán và Mức phòng vệ thanh khoản tối đa:

- Mức phòng vệ thanh khoản tính theo tỷ lệ phần trăm (%) của giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ tại ngày giao dịch. Trong trường hợp Quỹ áp dụng Mức phòng vệ thanh khoản, mức giá mua lại chứng chỉ quỹ mà Công ty quản lý quỹ phải thanh toán cho nhà đầu tư được trừ thêm Mức phòng vệ thanh khoản
- Mức phòng vệ thanh khoản tối đa là hai phần trăm (2%) của Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ tại ngày giao dịch tương ứng.

b) Ghi nhận kế toán số tiền thu được từ Mức phòng vệ thanh khoản:

Toàn bộ số tiền thu được từ Mức phòng vệ thanh khoản phải được hạch toán vào thu nhập của Quỹ.

3. Đánh giá và Triển khai

Mức phòng vệ thanh khoản cụ thể sẽ được xác định theo từng trường hợp và được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ và đại lý phân phối. Thời điểm áp dụng Mức phòng vệ thanh khoản là một (01) ngày làm việc kể từ ngày Công ty quản lý quỹ công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ("UBCKNN"), Công ty quản lý quỹ và thông báo tới Đại lý phân phối, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về việc áp dụng Mức phòng vệ thanh khoản.

Đại hội Nhà đầu tư ủy quyền cho Ban đại diện quỹ đánh giá và quyết định:

- Việc áp dụng Mức phòng vệ thanh khoản trong từng trường hợp cụ thể, phù hợp với quy định tại Chính sách này;

- Mức phòng vệ thanh khoản cụ thể theo từng trường hợp;
- Việc chấm dứt áp dụng Mức phòng vệ thanh khoản cho từng trường hợp cụ thể.

Công ty quản lý quỹ phải dừng áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, đồng thời công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của UBCKNN, Công ty quản lý quỹ, thông báo tới Đại lý phân phối, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về việc dừng áp dụng mức phòng vệ thanh khoản trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi sự kiện về tính thanh khoản bị sụt giảm của Quỹ chấm dứt.

4. Xem xét và cập nhật Chính sách

Chính sách này được xem xét và cập nhật trong các trường hợp sau:
- Khi có thay đổi đáng kể về điều kiện thị trường hoặc mô hình căng thẳng thanh khoản;
- Sau mỗi lần áp dụng cơ chế (đánh giá sau sự kiện);
- Khi có thay đổi quan trọng về pháp luật, quy định pháp lý hoặc hướng dẫn của cơ quan quản lý.